

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---

**VĂN-TỊCH-PHÁP**  
**NHƠN CHI ĐẠO**

**HỒ TẤN KHOA**

**BẢO ĐẠO HỮU HÌNH HIỆP THIÊNG LIÊNG CHƠN VI**

**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017**

hai • không • một • bảy

---

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/01/2017

Tâm Nguyên

---

**VĂN TỊCH PHÁP NHƠN  
CHI ĐẠO**

*Của* HỒ TẤN KHOA  
19 – 5 – 1984

---

---

## MỤC LỤC

**VĂN TỊCH PHÁP NHƠN CHI ĐẠO CỦA HỒ TẤN KHOA.....9**

---



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



---

## VĂN TỊCH PHÁP NHƠN CHI ĐẠO của HỒ TẤN KHOA

**H**ÀNG LỊNH CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP VÀ ĐỨC LÝ ĐẠI  
TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM KIÊM  
Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tịch Đạo Thanh  
Hương truyền dạy đệ tử phải lập Văn Pháp Đạo Tịch gồm  
đủ tiết mục nguyên nhơn luân vận chuyển ngày nay được  
thọ giáo vào hàng môn đệ chơn vị chơn quân nguyên do  
của Đấng Chí-Tôn Đại Từ Phụ. Xét trọn lỗi phạm tể vi  
còn lẫn lộn nơi Thánh chất từ khi thọ kiếp sanh đến nay.

Vì thế xác phạm trần của đệ tử ngày giờ này quá suy  
nhược nhứt là cập nhân quang của đệ tử không còn cho  
phép Đệ Tử đọc chữ đặng nữa, còn viết thì viết mù rất  
khó khăn nên hàng ngũ không đặng chỉnh tề đâm lên  
đâm xuống và lắm khi không tiếp liền nhau nên không  
đặng trọn lễ, cầu xin Ông Trên thương xót tha thứ tội tình.

Đệ tử cảm đội ân đức Đức Ngài tha thứ.

Đệ tử Hồ Tấn Khoa sanh năm Kỷ Hợi (1899) tại  
làng Lạc Bình Tổng An Vinh Hạ, tỉnh Tân An, nay là  
Long An, vào lối tháng 11 âm lịch không biết ngày giờ  
được ra chào đời.

Cha xác thật là Hồ Tấn Giêng lúc đó đang lãnh chức  
thơ ký (thơ lại) ở Tòa Hành Chánh (Tòa bố) tỉnh Tân An  
hiện nay đổi lại là Long An dưới trào Pháp thuộc.

- 
- Cha: Hồ Tấn Giêng sinh năm Đinh Mão (1867)
  - Mẹ: Huỳnh Thị Tiên sinh năm Mậu Thìn (1868)

Cha mẹ phân xác thịt của Đệ Tử sinh tất cả 7 người con, 3 trai và 4 gái như sau:

1. Hồ Thị Lập sinh năm Mậu Tý (1888)
2. Hồ Thị Nghiệp sinh năm Canh Dần (1890)
3. Hồ Thị Cứ sinh năm Nhâm Thìn (1892)
4. Hồ Tấn Bửu sinh năm Ất Mùi (1895)
5. Hồ Tấn Khoa sinh năm Kỷ Hợi (1899)
6. Hồ Thị Trần sinh năm Nhâm Dần (1902)
7. Hồ Nhơn Nghĩa sinh năm Kỷ Dậu (1909)

Ba chị lớn đã chết, còn sống hiện tại là 3 trai và một gái. Lúc đệ tử mới sinh ra thì thân phụ về phần xác có làm tờ cho vị Chánh Lục Bộ ghi vào Bộ Sanh, nhưng không rõ lý do nào mà vị chức việc này quên gài vô bộ. Cho đến ngày 1/6/1900 là năm Canh Tý mới gài vào hai Bộ Sanh. Có lẽ đây cúng là do Thiên ý vì nhờ vậy nên đệ tử mới còn tuổi để thi vào trung học sau này.

Từ khi mẹ xác thịt của đệ tử thọ thai cho đến khi sinh đệ tử thì không có điều gì đáng kể.

Đến năm đệ tử đặng 5 tuổi theo lời đệ tử nghe thuật lại thì cha xác thịt của có bản chết một con chim lạ đến ăn trái cây sộp gần chỗ căn phố mướn ở, một ít lâu sau đó cha xác thịt của đệ tử phát bệnh, đau một con mắt, sưng nhúc có mấy ngày rồi mù luôn. Mẹ con của đệ tử lo chạy thầy, chạy thuốc đủ thứ hết nhưng rốt cuộc tiền mất tật còn – gia đình suy sụp nghèo túng phải trả căn phố mướn trở về quê nội ở làng Lạc Bình ở chung với bà nội của đệ

---

tử và mấy chị em gái. Còn anh trai của đệ tử là Hồ Tấn Bửu thì nhờ bà chủ phố – một nhà từ thiện có đạo Ki Tô Giáo – là bà Tống Thận làm phước nuôi cho ăn học.

Sau khi bà nội chết, cha mẹ đệ tử thấy ở đồng không phương sanh sống, nên dời nhà về Châu Thành, Tân An, nhờ bà Tống Thận chủ phố trước cho phép cất nhà trên một phần đất của bà, cách chợ không xa. Nhờ lúc ở đồng có sẵn cối xay và cối giã, lúc đó trong nhà có đặng 50 gạ lúa nên cho con hợp nhau xay giã ra gạo trắng cho chị thứ hai mỗi ngày gánh ra chợ bán đập đổi qua ngày nuôi con đến khi khôn lớn.

Khi đó đệ tử đã 8, 9 tuổi gì rồi mới bắt đầu đi học. Không rõ thân phụ của Đệ Tử làm đơn xin với nhà nước Pháp cách nào mà người anh của Đệ Tử là Hồ Tấn Bửu và đệ tử đều được cấp cho học bổng nội trú ở trường Mỹ Tho.

Lúc đó Đệ Tử 11 tuổi thì ra khỏi gia đình, rồi từ đó cho đến nay vì phải du học, nên lớn lên đi làm việc thì thuyền chuyển đi nơi này nơi khác, nên đệ tử không biết rõ về bà con dòng họ thân tộc.

Vì đi học trở lại phải vượt nhảy bỏ lớp mới vào nội trú được, nên đệ tử phải mất nhiều năm mới theo kịp bạn khác và đến năm 1915 đệ tử mới thi vào trung học kịp thời. Không có khai sanh lộn ngày thì đệ tử đã quá tuổi không đặng vào trung học ắt phải chịu dốt luôn.

Lúc đệ tử vào lối 13, 14 tuổi, tuổi ở cấp tiểu học nhiều lần xem tự điển lại tự nhận giống Victo Hugo, mấy nét nhần nơi trán.

Anh của đệ tử là Hồ Tấn Bửu, sau khi thi đỗ bằng tiểu học thì nghỉ học để thi vào làm Thư Ký địa hạt ở Tân

---

An tiếp phụ gia đình còn nghèo để cho đệ tử tiếp tục học.

Học trung học 4 năm rồi ra đại học Hà Nội 4 năm nữa ra trường vào năm 1924, cưới vợ và chuyển bổ làm việc ở Bạc Liêu, đến Baria–Cần Thơ, Hồng Ngự (Châu Đốc), Biên Hòa và cuối cùng trở lại Châu Thành Châu Đốc thì mãng hạn nghiệp quan trường để chuyển lần qua nghiệp Đạo.

Lúc đệ tử dự bị xin vào đại học thì tâm tính đệ tử không muốn học những môn ngày sau ra làm quan cho có danh tiếng như ra làm huyện phủ hay là bác sĩ mà chỉ muốn học môn dược để cứu giúp bệnh nhân hay là học thú y để sống hèn hạ mà miệng thể buổi đó gọi là thầy thuốc chó, thầy thuốc trâu. Nhưng gia đình thì lại muốn cho đệ tử học y khoa bác sĩ hay trường luật pháp hành chánh để về làm huyện phủ với người ta cho có danh dự.

Vì chỗ bất đồng ý kiến đó cho nên Đệ tử đành thi vào ngạch thư ký quản hạt làm việc đặng hơn một tháng thì chánh quyền Pháp ra một nghị quyết bãi bỏ hẳn danh từ huyện phủ và chỉ gọi là commis tức là phụ tá mà thôi. Ngày Đệ tử đưa các bạn đồng học lên tàu ra Bắc (Hà Nội) tụi trường làm cho Đệ tử nôn nao muốn đặng ra Bắc một phen.

Với sự bãi bỏ danh từ huyện phủ để thay vào danh từ commis là một chức vụ làm việc văn phòng chứ không có tánh cách cai trị như huyện phủ và lời hứa của ông quan Thống Đốc cho phép những thư ký trẻ tuổi muốn ra học đại học luật thì sẽ giúp cho dễ dàng. Nên Đệ tử về nạp đơn xin đi học và một tuần lễ sau có công điện phải xuống tàu Orénoque đang đậu bến Sài Gòn sắp sửa ra Bắc trong vòng 3 ngày.

---

Đặng tin quá đột ngột, gia đình chỉ tom gom cho Đệ tử 50 đồng bạc để ra Hà Nội may sắm đồ ấm để chịu đựng mùa lạnh ngoài ấy.

Thế là lòng không muốn học đại học luật pháp mà rớt cuộc cũng đi không khỏi trường đó và lòng không muốn làm huyện phủ cũng phải mang danh phủ huyện, vì sau khi đỗ đạt ra làm việc với danh từ commis thì hai năm sau chánh quyền Pháp lại bãi bỏ danh từ commis và phục hồi danh từ phủ huyện lại.

Lạ lùng trong kiếp sanh của Đệ tử từ ở mặt thế và cả mặt Đạo thì những điều mà Đệ tử chẳng những không ước vọng mà còn muốn tránh thì lại bị khệp vào khuôn không tài nào tránh khỏi.

Sau khi đỗ đạt ở Hà Nội về thì thân phụ và thân mẫu đệ tử cho đệ tử kết hôn với cô Trần Thị Vàng, sanh năm Bính Ngọ (1906). Là con gái út của ông Trần Văn Sửu, Đốc Phủ Sứ hồi hưu, Bà Võ Thị Bằng là bạn học và cũng là bạn thơ lại với nhau lúc thân phụ đệ tử chưa thọ bịnh mù, mướn phố ở cạnh nhau.

Trong lúc cô Trần Thị Vàng thọ thai thì một hôm thổ thê với đệ tử yêu cầu sau khi sanh con trai thì cho đặt tên là Bạch. Đệ tử vui vẻ hỏi tại sao biết sanh con trai và tại sao lại xin đặt tên là Bạch, thoảng sanh con gái thì sao?

Trần Thị Vàng thổ thê rằng: *“Tôi chắc sanh con trai vì lúc thọ thai nằm mộng thấy một ông già râu tóc bạc phúc hậu, bận áo rộng giống như hình vẽ ông Phước, Lộc, Thọ đem cho và trao trong tay em một vật tròn bằng cái chén ăn cơm trong sáng lạ thường và dặn em rằng gìn giữ về sau mà nhớ”*. Khi đó chúng đệ tử đang đứng gần nhau không rõ do

---

đâu mà đệ tử tỏ dấu mừng rỡ, ôm cô Trần Thị Vàng và nói rằng: “*Nên mừng đi vì là Thái Bạch Kim Tinh giáng phàm đở*”. Rồi cũng không rõ tại sao đệ tử vẫn cương quyết đặt tên là Hồ Thái Bạch, con trai trưởng nam của đệ tử, mặc dầu thân mẫu của đệ tử bảo là không nên và sợ mang tội. Khi du học ở ngoài Hà Nội thấy ngoài ấy gọi con trưởng là thứ cả nên gọi Bạch là Cả, tới nay bạn bè hay em út đều gọi là Cả Bạch hay Anh Cả.

Vì sanh con đầu tiên nên cha mẹ bên chồng cũng như bên vợ đều đồng ý dạy đệ tử phải cho vợ về sanh ở Tân An, đến 3 tháng mới đưa về với đệ tử ở Bạc Liêu. Lúc đệ tử đưa cô Trần Thị Vàng về ở Tân An đi tàu canot từ Bạc Liêu về Mỹ Tho, khi tàu từ trong kinh đi tới vàm sông lớn Mê Kông thì gặp sóng to gió lớn, làm cho tàu nghiêng lắc, sóng chụp đổ lên boong tàu tưởng chừng như không tránh khỏi tai nạn. Nhưng may mắn, sau ba bốn lượn sóng to rồi thì êm luôn, may hỗn cho tất cả bộ hành.

Thế là Hồ Thái Bạch ra mặt chào đời vào đêm mùng 7 rạng mùng 8 tháng 4 năm Bính Dần, rất khuya nhưng không rõ là giờ nào nhưng vẫn chưa qua giờ Tý. Anh tư của đệ tử là Hồ Tấn Bửu đứng khai sanh để ngày mùng 7 tháng 4 Bính Dần, đến sau này đệ tử mới rõ là ngày Khai Đạo Cao Đài.

Trong lúc đang thọ thai thì Trần Trần Thị Vàng có thổ thể xin đệ tử mua cho một giàn máy may thứ quay tay, đệ tử hỏi sao không mua máy đạp thì nói rằng, mang bụng nặng nề sợ đạp máy động thai nên muốn có máy quay tay, có em nhỏ đứng quay giúp để may đồ cần thiết cho em nhỏ sắp sanh. Nghe vậy đệ tử ra chợ mua cho một cái máy may kiểu đạp hiệu Singer có kèm theo cái đồ quay

---

tay, khi nào cần quay tay sẽ ráp vào để quay.

Có điều lạ là lúc đệ tử đem cái máy may về cho Trần thị Vàng thì không hiểu sao đệ tử lại nghiêm chỉnh bảo: *Em ráng giữ gìn cái máy may này cho kỹ, vì ngày sau mặc dù chúng ta có tạo sấm đặng sự nghiệp tài sản bao nhiêu cũng đều bị tiêu hủy hết, chỉ còn chiếc máy may này để may muốn ăn mà thôi.*

Không hiểu tại sao đệ tử đang ở ngưỡng cửa một tương lai đầy hứa hẹn sẽ đặng thăng quan tấn tước, giàu có sang trọng, vinh diệu của một ông quan lớn chủ quận, có lính hầu, kẻ thừa người dạ, mà lại có những ý nghĩ đen tối như vậy, nhưng hình như tâm linh của đệ tử lúc nào cũng làm cho đệ tử tin rằng, trong kiếp sanh của đệ tử sẽ có loạn lạc chiến tranh nghèo khổ nên luôn luôn nhắc nhở và kềm chế tiểu gia đình của đệ tử trong nếp sống tiết kiệm, đơn giản đã quen, không có rượu trà trâu thuốc, cà phê và các xa xỉ phẩm, cùng là hủy hoại của Trời cho mặc dầu là đệ tử buổi đó chưa có một tín ngưỡng nào rõ rệt chỉ quen biết lúc còn bé thơ, có nhiều khi theo bà đi hay thân mẫu vào chùa Phật, thấy các sư, sãi cúng, lạy ngồi liêu, đốt ba liêu thuốc cháy bỏng da đầu mà vẫn tụng niệm.

Có điều khó hiểu là đệ tử có một ám ảnh kỳ lạ là đang sống trong cảnh quan trường sung sướng mà lại cứ nói với vợ là đến 50 tuổi đệ tử sẽ giao trách vụ gia đình cho vợ để ra đi: Hỏi đi đâu thì đệ tử nói chẳng biết đi đâu mà chỉ đi ta bà với một cây gậy, cái bị và bầu nước, sống cảnh hạ tiện của những người cùng khổ, cho biết họ sống như thế nào. Ban đầu thì bà vợ của đệ tử còn rầy rà bảo sao đệ tử nói khùng, đang sống yên vui với vợ con mà đòi đi đâu không biết, nhưng đệ tử vẫn nhắc đi nhắc lại về việc lãnh

---

trách nhiệm gia đình cho khỏi cần nói nữa.

Thế là đúng 50 tuổi quyền vô hình đưa đệ tử về Tây-Ninh một cách phi thường, mặc dù đệ tử chưa có Đạo Cao-Đài và từ đó đệ tử mới hiểu rằng ý nghĩa mang bầu quây gậy là đi Tu mà cũng do đó mà bạn đời của đệ tử lãnh đảm bảo trách vụ gia đình không một lời gì than thở.

Khi đệ tử trên 30 tuổi mới để ý suy nghĩ đến tín ngưỡng Đạo Phật vì thấy người chị Hai của đệ tử là Hồ Thị Lập phát tâm qui y thọ giáo chùa Phật, ăn chay trường và thuộc kinh rất nhiều, tụng đọc cho đệ tử nghe, nhưng vẫn không lưu tâm đến nhiều về ý nghĩa.

Lắm lần đệ tử suy nghĩ Cực lạc là ở đâu mà bao nhiêu người say mê theo đạo để về Cực lạc. Đệ tử rất thương tâm về bà chị Hai của đệ tử là người hết sức hiền lành, tu niệm trường trai lại sanh ra một bầy con trai quá hoang đàng. Không lo học, lại trốn học tập võ theo du đảng, gây gỗ đánh nhau, bị mất vốn lu bù.

Có lần đệ tử xin nghĩ phép về thăm nhà thì thấy thân mẫu của đệ tử là bà ngoại của đám đó, đang bắt trời bốn cậu, mỗi cậu vào một cột nhà. Hỏi nguyên do thì thân mẫu của đệ tử cho biết: Chị Hai mầy tu hành mà sao lại sanh bầy quí này để đi phá xóm theo du đảng, nên bắt về phạt tội. Khi ấy đệ tử lại ứng khẩu bảo: *Má ơi, hơi đâu mà rầy la đánh đập đám này, vì nó đâu thai đây để lớn lên đi đánh giặc. Chừng đó má già yếu chạy đâu không nổi, nó sẽ cống má chạy.*

Thật vậy về sau mấy đứa con của chị Hai, chị Tư và chú Năm của đệ tử hầu hết theo kháng chiến, có đứa hy sinh, có đứa còn sống trở về làm việc với nhà nước Xã



---

## Hội Chủ Nghĩa.

Người chị Ba chết sớm không có con. Riêng phần đệ tử về với Đạo Cao Đài nên cả tiểu gia đình đệ tử đều về với Đạo Cao Đài; còn hai đứa em của đệ tử thì không có đứa con nào theo cách mạng kháng chiến.

Có lần đệ tử cũng nghĩ phép về thăm nhà, luôn tiện đáp tàu canot về thăm nhạc mẫu của đệ tử làm ruộng ở vùng Mộc Hóa (Tân An), đến nơi đã xế trưa, nhạc mẫu của đệ tử sau khi cho ăn cơm trưa thì cho dọn ghe, định cùng đi với đệ tử về thăm nhà. Chiếc ghe lườn nhỏ không mui, chỉ có nhạc mẫu ngồi khoang giữa, đệ tử ngồi trước mũi còn sau lái cho chú chèo ghe mà thôi. Khi ghe về gần tới Tân An thì đêm đã khuya, sương xuống lạnh, trời trong, sao tỏ, mà không có trăng, đêm thanh vắng lặng, chỉ nghe tiếng mái chèo đều đều quạt nước, đến một khúc quanh, đệ tử nghe tiếng chuông mõ và tụng kinh đều đều của một sư sãi đang công phu. Hoàn cảnh làm xúc động tâm linh đệ tử âm thầm suy nghĩ: *Không biết Trời Phật có hay không mà vị sư sãi kia quá tin tưởng, nên đêm khuya lạnh lẽo mà vẫn hằng bữa công phu không nghỉ, nếu quả thật có Trời Phật xin cho tôi thấy ẩn chứng rõ rệt đủ đức tin thì khi tôi lớn tuổi sẽ đi tu.* Đệ tử vẫn âm thầm suy nghĩ như thế thì thoát nhiên ngôi sao Bắc Đẩu ở trước mặt đệ tử phức sáng lên một vùng ngang độ ba bốn tấc tây, số dài sáu bảy tấc tây, sáng tỏ như vậy độ 5 phút đồng hồ mới lu dần và lặn mờ luôn.

Đệ tử hết sức kinh động trước cảnh tượng cho đến bây giờ nhắc lại đệ tử vẫn còn xúc động vô cùng. Bà Nhạc Mẫu thì niệm kinh cứu khổ liên tu, còn chú chèo ghe cũng ngừng chèo, nhưng mỗi người âm thầm có cảm giác và

---

cảm tưởng riêng mình chớ không ai dám nói tiếng nào. Cảnh tượng đó đánh mạnh vào tâm linh của đệ tử nhưng tuổi trẻ hay lãng quên trước cảnh phồn hoa náo nhiệt của đời sống vật chất.

Đến khi phong trào Cộng Sản lớn mạnh, chiếm phân nửa lãnh thổ Âu Châu và gần phần ba lãnh thổ Á Châu làm cho đệ tử phân vân suy nghĩ đến câu: Một ngày ở Thiên Đàn bằng một năm ở thế gian, không lẽ xứ Cộng Sản là Thiên Đàn hay sao? Vì ở bên xứ Nga, mặt trời mọc trên sáu tháng rồi lặn đi sáu tháng mới mọc lại.

Sống giữa hai luồng tư tưởng, một đảng là đời sống vật chất, với bao nhiêu ấn chứng, thật tế trước mắt còn một đảng về tín ngưỡng Đạo giáo với ảo tưởng mong lung trừu tượng làm cho đệ tử nhiều lúc phải phân vân, nhưng cũng không sao đánh đổi nổi tinh thần tín ngưỡng đã tiềm nhiệm tận xương tủy từ bao nhiêu thế kỷ.

Thời gian trôi qua rất lẹ, ngày 9/3/1945 Nhật Bản đảo chánh Pháp, lúc đó đệ tử đã thăng tiến đến phẩm Đốc Phủ Sứ là tốt đỉnh con đường hoạn lộ, đệ tử lãnh phận sự chủ quản Châu Thành Châu Đốc.

Vị sĩ quan Nhật Bản cho dời đệ tử đến văn phòng yêu cầu đệ tử lãnh chức vụ Tỉnh Trưởng Châu Đốc thay thế cho người Pháp. Đệ tử mấy phen từ chối, hỏi sao Nhật Bản không chọn người trong Đạo Cao Đài hay Hòa Hảo đã có công hợp tác với Nhật lại chọn tôi là người làm việc cho Pháp, không sợ tôi phản lại Nhật Bản hay sao?

Những lời đáp ứng của đệ tử đã làm cho vị thông dịch viên lăm lăm lúc ngập ngừng, không dám dịch hết lời, nhưng đệ tử vẫn bình tĩnh, thản nhiên yêu cầu cứ dịch

---

hết. Vị sĩ quan Nhựt bảo rằng: *Người của Đạo Cao Đài và Hòa Hảo không thạo hành chánh nên cần đệ tử là vị quan hành chánh người Việt cao cấp nhứt trong tỉnh.* Đệ tử vẫn từ chối bảo rằng, khả năng của tôi chỉ cai trị một quận mà thôi chớ không đủ sức cai trị cả một tỉnh, và yêu cầu vị sĩ quan Nhựt chọn trong hàng kỹ sư, bác sĩ, trạng sư, được sĩ đang có văn phòng làm việc tại Châu Thành Châu Đốc.

Vì vậy mà cả tuần lễ qua mà không chọn được người Việt thay thế cho tỉnh trưởng người Pháp. Rốt cuộc vị sĩ quan Nhựt phải nhờ ông Phủ dưới đệ tử một bức, làm việc ở Tòa BỐ Châu Đốc lập danh sách mời tất cả các thân hào nhân sĩ và công chức, các sở, các ty hợp tại văn phòng Tòa BỐ (Tòa hành chánh) để công cử người cầm quyền tỉnh trưởng.

Sau cuộc bỏ thăm kín thì hầu hết các phiếu đều cử đệ tử. Vị sĩ quan Nhựt tỏ vẻ đắc thắng hỏi đệ tử còn từ chối nữa hay không?

Nắm được hậu thuẫn vững chắc tín nhiệm của nhân dân. Đệ tử để lời cảm ơn lòng tín nhiệm của anh em và yêu cầu vị sĩ quan Nhựt chấp nhận các điều kiện sau đây thì đệ tử mới chấp nhận nhiệm vụ Tỉnh Trưởng:

1. Với nhiệm vụ Tỉnh Trưởng, tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trật tự, an ninh trong trong tỉnh, quân đội Nhựt không được xâm phạm vào.

2. Để có phương tiện đảm trách nhiệm vụ Tỉnh Trưởng, yêu cầu quân lực Nhựt giao hết số vũ khí của tỉnh theo thông qui còn lưu trữ ở văn phòng hành chánh.

3. Quân nhân Nhựt ra đường không được hiếp đáp nhân dân, cướp đoạt tài sản, hay ăn uống mua sắm vật gì

---

mà không trả tiền.

4. An ninh trật tự do lính cận vệ (Garde Civile) của tỉnh dưới quyền lãnh đạo chỉ huy của Tỉnh Trưởng đảm trách, trường hợp có cuộc bạo hành lớn, Tỉnh Trưởng cần quân lực yểm trợ thì vị sĩ quan Nhựt phải giúp.

5. Giữ nguyên vẹn tất cả công chức các ty, các sở, các ngành làm việc như thường, lương tháng vẫn trả đủ, cả hệ thống hành chánh từ tỉnh, quận, tổng, làng đều giữ nguyên vẹn không gì thay đổi.

Các khoản yêu cầu của đệ tử đều được toàn thể hội trường hoan nghinh nên vị sĩ quan Nhựt không sao từ chối đặng nên phải chấp nhận toàn bộ, chỉ yêu cầu hoãn việc giao vũ khí, viện lý do là người Pháp rút lui thì họ đã mang tất cả vũ khí theo, còn thứ nào bỏ lại thì đã như phá hủy, để chờ trình lên thượng cấp Nhựt giải quyết sau.

Một hôm đệ tử không nhớ rõ ngày tháng nào, vị Tổng Tư Lệnh Thống Đốc toàn bộ quân lực Nhựt ở Đông Dương kiêm Thống Đốc Toàn Quyền Hành Chánh thay vị Gouverneur Général của Pháp đến viếng Miền Tây Nam Kỳ, nên có công điện triệu tập tất cả Tỉnh Trưởng Hậu Giang như Châu Đốc, Long Xuyên, Hà Tiên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu họp tại dinh hành chánh Cần Thơ là một gian phòng rộng lớn, bên trong ngó ra để một ghế bành cho vị Thống Chế Toàn Quyền ngồi, hai bên các quan văn võ Nhựt ngồi, bên ngoài làm việc đối diện với vị Thống Chế Toàn Quyền để một cái ghế dài, đầu ngoài có sắp một hàng ghế cho các vị Tỉnh Trưởng người Việt ngồi.

Khởi đầu vị Thống Chế Toàn Quyền Nhựt mời các

---

vị Tỉnh Trưởng người Việt tuân tự từng vị lên ngôi chỗ ghế đại diện với Thống Chế để báo cáo tình hình trong tỉnh mình hoặc trả lời những câu hỏi của Thống Chế.

Khi các vị Tỉnh Trưởng người Việt đã báo cáo xong và sắp sửa bãi hội thì đệ tử là người trẻ tuổi hơn hết đưa tay xin phép cho hỏi lại Thống Chế vài vấn đề. Đặng chấp thuận đệ tử trở lên ngôi đại diện với vị Thống Chế Nhựt.

Bao nhiêu con mắt của quan văn võ Nhựt cũng như các vị Tỉnh Trưởng kia và quân chúng đông đảo bao quanh hội trường chờ xem coi vị Tỉnh Trưởng trẻ tuổi này hỏi gì? Lúc đó đệ tử mới có 47 tuổi.

Vị Thống Chế Nhựt khởi hỏi đệ tử muốn gì?

Đệ tử xin lỗi cho phép hỏi:

*Tôi thấy như viên nhà nước Nhựt dán khắp nẻo đường lời bố cáo của vua Thiên Hoàng Nhựt cho biết quân lực Nhựt đảo chánh Pháp không có ý định chiếm đoạt đất nước Việt Nam. Vậy điều đó có quả thực vậy chăng?*

Vị Thống Chế Nhựt trả lời bằng tiếng Pháp rất rành là đúng thật vậy, vì hiện nay chánh phủ Nhật đã giao cho quý vị là người Việt để cai trị người Việt rồi đó.

Đệ tử xin lỗi vị Thống Chế và đáp lại rằng: *“Đó là một việc ở địa phương chỗ cả nước tôi đâu có thấy một chánh phủ Việt Nam nào thành lập đâu. Thêm nữa tại tiền chúng tôi thấy ông đây là một Tổng Đốc Toàn Quyền ở Đông Dương (Gouverneur Général de l’Indochine) như người Pháp, còn ông Minoda Thống Đốc Nam Kỳ (Gouverneur de la Cochinchine) và các văn võ hiện diện hôm nay đều là thay thế cho các quan văn võ Pháp.”*

---

Vị Thống Chế Toàn Quyền Nhựt cười đáp: “*Tình trạng này tạm thời để ổn định tình hình trong nước, rồi ngày gần đây sẽ có một chánh phủ của người Việt Nam ra đời*”.

Đệ tử tiếp xin cảm ơn ông Thống Chế và đặt trọn niềm tin nơi lời hứa long trọng của Thống Chế và tiện đây tôi xin trình bày tình trạng Tỉnh Trưởng của chúng tôi rất là phức tạp.

Vị Thống Chế Nhựt hỏi phức tạp như thế nào?

Đệ tử đáp phức tạp ở chỗ chúng tôi thuộc ngạch Quận Trưởng, trách nhiệm một quận nhỏ hẹp và lãnh lương Quận Trưởng, ngày nay chính quyền Nhựt bắt chúng tôi lãnh trách vụ Tỉnh Trưởng, trách nhiệm nặng nề gấp mười của Quận Trưởng mà vẫn phải ngạch Quận Trưởng, lãnh lương Quận Trưởng, lại bị quân lực Nhựt tước hết khí giới mà đặng thăng lên ngạch Tỉnh Trưởng, hưởng lương Tỉnh Trưởng.

Nghe vậy vị Thống Chế Nhựt quay lại hỏi ông Minoda Thống Đốc Nam Kỳ: “*Việc này ra sao?*”.

Ông Minoda bối rối trả lời chưa kịp cứu xét. nên rút sổ tay ghi chú để về cứu xét và giải quyết.

Đến đây đệ tử không còn hỏi gì.

Vị Thống Chế Nhựt lấy một danh thiếp biên vào mấy chữ giao cho đệ tử và dặn trước khi trở về tỉnh, ghé lại võ phòng Cần Thơ lãnh sổ súng cần thiết cho tỉnh và lấy một danh thiếp khác biên mấy chữ và có đóng dấu ấn tín, dặn đệ tử ngày sau đi đâu, cần dùng việc gì ghé võ phòng Nhựt sẽ giúp đỡ cho.

Trong lúc đó các vị Tỉnh Trưởng kia không có ai

---

lên tiếng yêu cầu gì hết, khi đệ tử lãnh dạng súng thì xin chia bớt.

Rất tiếc kỳ đó đệ tử chỉ có 2 xe du lịch nhỏ để chở đầy dập hết chỗ ngồi.

Khi bãi hội ra gặp bác sĩ Lê Văn Hoạch, lúc ấy lãnh phạm sự cảnh sát trưởng Cần Thơ, ôm ngang eo ếch đệ tử đỡ hồng lên và la lớn: “*Khoa, Toa ngon lắm*”.

Chánh quyền Nhựt chưa kịp thi thố lời hứa thì bị hai quả bom nguyên tử phải đầu hàng.

Chánh phủ Trần Trọng Kim chết trong trứng nước, để phong trào nhân dân cho Cộng Sản Việt Minh lãnh đạo nổi lên cướp chánh quyền, Trần Văn Giàu nắm Chủ Tịch Nam Bộ.

Ở tất cả các tỉnh Nam Kỳ, Cộng Sản Việt Minh đều cướp chánh quyền. Các vị Tỉnh Trưởng người Việt, kể chạy khỏi, kể bị bắt hay bị giết cả. Ở Châu Đốc bọn Cộng Sản Hồng Cẩm Hòa không bạo hành được vì uy thế và uy lực của đệ tử. Mặt khác đệ tử đã kịp thời đứng lên lãnh đạo nhưn dân tranh thủ độc lập nước nhà. Không đảo chánh cướp chánh quyền. Hồng Cẩm Hòa cậy ông Đốc Công Cường là bạn thân của đệ tử, dẫn đến gặp đệ tử, yêu cầu cho tổ chức cuộc đảo chánh cướp chánh quyền giả, nhưng đệ tử không chấp nhận, trả lời: *Không tranh quyền cố vị, vẫn nhìn nhận chánh quyền Trần Văn Giàu. Nếu Hồng Cẩm Hòa muốn thay đệ tử thì cứ đi xuống Sài Gòn xin lệnh, Trung Ương bảo tôi giao quyền thì tôi giao ngay.*

Tình trạng này kéo dài cho đến khi Ung Văn Khiêm, Ủy Viên Nội Vụ ở Sài Gòn và ông Nguyễn Văn Tây, Thanh Tra Chính Trị Miền Tây, đến Châu Đốc sắp xếp lại và vẫn

---

giữ đệ tử làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh, còn Hồng Cẩm Hòa lãnh Ủy Ban Kháng Chiến. Thế là toàn bộ vũ khí của Châu Đốc gồm khoảng 100 khẩu súng trường, hai khẩu súng tiểu liên với 70 súng lục rulô cỡ lớn gọi là giò heo, một số lựu đạn và thuốc đạn đầy đủ đã về tay Hồng Cẩm Hòa, nên Hòa định âm mưu bắt hoặc ám hại đệ tử. Nhưng rất hữu phúc, lúc đó có một Đảng viên cao cấp ở Hà Nội vào, có ủy nhiệm thư của Hồ Chủ Tịch cho vô làm Đại Sứ bên cạnh chánh phủ Cách Mạng Cao Miên tên là Võ Văn Tín đến ở chung với đệ tử tại dinh tỉnh trưởng. Vì khi đến Châu Đốc thì quân lực đồng minh đã đưa Pháp chiếm Cao Miên lại rồi nên đành phải ở luôn Châu Đốc với đệ tử, gần gũi nhau, hiểu biết tánh tình nhau, rồi mến nhau nên nhờ người bao che nên bọn Cộng Sản địa phương Hồng Cẩm Hòa không ám hại được.

Buổi đó tình hình rất hỗn độn, Việt Kiều ở Cao Miên chạy về Châu Đốc có số ngàn, các chính trị phạm Đảng viên Cộng Sản từ Côn Đảo về cũng đông, đệ tử đều lo chu toàn mọi lẽ.

Khi đảng tin Pháp trở lại chiếm Châu Đốc thì Ban Khán Chiến ra lệnh tản cư Ủy Ban Nhân Dân tức hành chánh dời vô núi Sam, Ủy Ban Khán Chiến ở thủ Châu Đốc cho đến khi thất thủ thì Ủy Ban Kháng Chiến rút về phía Sài Gòn còn Ủy Ban Nhân Dân rút về Xà Tôn (Tri Tôn).

Khi rời khỏi Châu Đốc, đệ tử mới thấy vai tuồng của đệ tử rất khó, vì bao nhiêu vàng bạc buổi trước để tú sắc nay vào thùng mang theo, nặng nề phức tạp mà lại càn nguy hiểm cho tính mạng, nên đệ tử mấy phen yêu cầu giao cho người khác mà mấy ông Cộng Sản không chịu



---

bảo rằng không tín nhiệm ai bằng đệ tử.

Khi vào Tri Tôn đệ tử đề nghị một ổ kháng chiến ở núi Cấm, đặng đồng ý, nên một hôm đệ tử lên núi Cấm xem địa thế.

Bắt đầu từ đây con đường về với Đạo Cao Đài hé mở dần và đưa đẩy đệ tử đi từ phương trời Miền Tây về tới Tây Ninh ở góc trời Miền Đông Nam Kỳ.

Lần đầu tiên đệ tử lên núi Cấm ghé vào Cao Đài Tự, một Thánh Thất nhỏ, cây ván lợp ngói, ông Giáo Sư Gồng một chức sắc phái Tiên Thiên trụ trì. đệ tử thấy ông Giáo Sư Gồng sắp đặt chỗ an nghỉ cho đệ tử rất chu đáo. Ngạc nhiên đệ tử hỏi sao ông ấy biết trước thì ông nói rằng: “*Ông Tuân Quân báo tin có người lớn lên chùa*”, ông nói rằng tưởng đâu là ông Hội Đồng Hoài hay anh lớn nào trong Đạo lên chớ không dè là đệ tử. Lúc đó trời đã xế chiều, mặt trời đã khuất xuống ngọn cây, ngoài sân mát mẻ, đệ tử mới hỏi: Ông Tuân Quân là ai mà biết tôi lên để báo tin trước. Ông Giáo Sư Gồng hạ giọng nói nhỏ cho đệ tử nghe là Ông Cọp. Tánh hiếu kỳ, đệ tử cất giọng nói lớn: “*Ông Tuân Quân có lòng tốt báo tin tôi lên tôi cảm ơn Ông Tuân Quân*”. Vừa dứt tiếng thì trong rừng gần đó, một tiếng Béo vang dội. Ông Giáo Sư Gồng nói: “*Ông Tuân Quân trả lời đó*”. Hỏi sao lại kêu ông Cọp là Ông Tuân Quân. Ông Gồng bảo lúc cầu cơ thì các Đấng phong làm Tuân Quân, nghĩa là quân canh tuần ở vùng này. Có một lần bọn cướp định lên phá bị mấy ông Tuân Quân rượt chạy một trận không dám trở lại.

Câu chuyện xây qua cơ bút, Ông kể từ lúc mới cất chùa và kể bao nhiêu huyền diệu cho đệ tử nghe. Cuối cùng ông hỏi đệ tử có biết Đạo Cao Đài và có hầu đàn

---

lần nào không? Nghe đệ tử nói chưa, Ông đề nghị khuya sau khi cúng thời Tý lập đàn cho đệ tử hầu.

Đêm đó vì mới leo núi lần đầu nên đệ tử mệt mỏi ngủ say mê, đến khi cúng đàn xong, Ông Giáo Sư Gồng đánh thức, lấy quần áo cúng của ông cho đệ tử mặc và dẫn lên Thánh Thất. đệ tử thấy Thiên Bàn nhang đèn nghiêm trang, bên dưới có một cái bàn nhỏ, có một Đồng Tử khăn áo trắng ngồi ngó mặt lên Thiên Bàn. Bên ngoài có lối mười mấy hai chục môn đệ quỳ hầu.

Ông Giáo Sư Gồng đưa đệ tử vào quì trên hết, phía sau lưng vị Đồng Tử còn ông thì quì phía sau lưng đệ tử.

Bắt đầu, toàn thể bốn Đạo đọc kinh cầu, độ 5 phút thì Đồng Tử tay cầm cây bút bằng cây quỳ quỳ trên bàn rồi ứng khẩu nói:

Về cơ xưng danh Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhưất Trấn Oai Nghiêm – gõ bút mạnh gọi “*Chỉnh đàn*”. Ông Giáo Sư Gồng kéo nhẹ vạt áo đệ tử và nói quì thẳng gối lên. Đệ tử quay đầu lại thấy cả thầy quì thẳng gối chỉ một mình đệ tử thiếu hiểu biết nên quì bẹp mông lên gối. Thấy vậy, đệ tử quì thẳng gối lên. Đức Đại Tiên kêu danh đệ tử dạy phải lo tu hành vì cơ tận diệt đã đến. Đệ tử vẫn làm thinh thì ông Giáo Sư Gồng phía sau kéo nhẹ áo đệ tử bảo “*chịu đi*”. Đệ tử lại còn sinh nghi. Mấy ông nầy dụ mình theo Đạo Cao Đài nên càng không chịu. Trọn kỳ đàn nầy Đức Lý Đại Tiên chỉ nói chuyện với đệ tử hơn nửa tiếng đồng hồ.

Đức Lý Đại Tiên hỏi từ trước đến giờ Hiền làm việc với Pháp bây giờ ra sao?

Đệ tử đáp luôn “*Là cũng thả trôi theo dòng nước*”.

---

– Đức Lý Đại Tiên đập cơ mạnh nói: “*Đã biết vậy mà còn theo đuổi làm chi?*”

Mỗi lần Đức Lý Đại Tiên Trưởng bảo đệ tử lo tu thì ông Giáo Sư Gông đều kêu nhỏ đệ tử bảo “*Chịu*” làm cho đệ tử càng nghi ông nẩy dụ mình theo Đạo Cao Đài. Lại nữa trong số người hầu đàn không biết ai xu hướng phe nào nên không thể thổ lộ tâm tình, chỉ xin với Đức Lý Đại Tiên rằng Thánh Hiến xưa có dạy: “*Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách*”. *Không lẽ lúc nước nhà nguy biến không tìm phương gỡ rồi lại đàn ngồi gỡ mỗ tụng kinh cho yên thân phận mình, mặt tình bên ngoài tàn sát lẫn nhau cho đành.*

Khuyên nhủ mấy lần không dặng, rốt cuộc Đức Lý Đại Tiên bảo đệ tử cứ lo tích thảo đồn lương để sau này binh rỗng tướng cọp của Đức Ngài về ăn. Và kết thúc có cho đệ tử Khoa một bài thơ tám câu, mà lúc đó một mặt chưa hiểu Đạo, mặt khác còn say mê quốc sự nên đệ tử để lạc mất, không sao tìm lại được.

Sau khi bãi đàn, ai nấy đều an giấc, một mình đệ tử vẫn trần trọc bán tín bán nghi, nên một mình lén đẩy cửa ngoài, quỳ nơi gộp đá giữa trời, mặc tình sương xuống lạnh buốt cả người và mặc tình cọp beo đầy rừng bên cạnh.

Đệ tử thành tâm cầu nguyện thật lâu, xin Ôn Trên báo mộng cho đệ tử hay là có ấn chứng gì trực tiếp cho đệ tử có đủ đức tin. Quỳ như vậy cho đến khi quá mỏi mệt và quá lạnh, đệ tử mới vào nghỉ nhưng chẳng thấy ứng mộng gì cả.

Một tuần lễ sau trong Đẳng cho đệ tử hợp với một việt kiều thường gọi là ông Nghĩa Hiệp thạo về nữ trang

---

bằng vàng để nấu hết số nữ trang châu thập được trong lúc đệ tử tổ chức “*Tuần lễ vàng*” và của tịch châu ở tiệm cầm đồ. Sau khi nấu được thành cây, cân nặng 10kg vàng, sắp gọn vào cái hộp sắt có khóa chắc, thì trong Đảng cho đệ tử biết số vàng đó giao cho 2 đồng chí qua Xiêm mua vũ khí, tổ chức đội quân hải ngoại đầu tiên để chống Pháp. Nếu đệ tử nhớ không lầm hai đồng chí ở Côn Đảo mới về là Lê Duẩn và Phạm Hùng là hai nhân vật quan trọng nhất trong chế độ Cộng Sản hiện nay. Còn số bạc khoảng gần 1.000.000 thì giao cho ông Nghĩa Hiệp trách nhiệm bảo thủ.

Đó là ẩn chứng đầu tiên linh diệu của Đức Lý Đại Tiên ban cho đệ tử để cởi mở một gánh nặng mà nhiều phen đệ tử xin giao lại cho người khác mà không được.

Định ninh rằng nếu thất thủ Tri Tôn thì sẽ lên núi Cấm cố thủ, nên đệ tử đem hết gia đình vợ con lên ở trước. Đến chừng quân Pháp chiếm Châu Đốc núi Sam, Nhà Bàn rồi sắp sửa tấn công vào Tri Tôn thì trong một phiên họp đêm trong bản quyết định bỏ Tri Tôn rồi ra lệnh tản cư mỗi người mỗi ngã, chớ không còn sống tập thể nữa. Không còn làm việc công khai nữa mà phải làm việc bí mật, đệ tử có ý kiến là thuở nay không làm cách mạng không biết làm việc bí mật thế nào nên yêu cầu cho đi theo nhờ mấy anh dìu dắt cho, nhưng họ không chấp nhận, có lẽ họ chưa đủ tin đệ tử vì mấy phen họ rủ đệ tử vô Đảng mà đệ tử không chịu ứng cử đại biểu quốc hội.

Trước tình thế đó, nửa đêm đệ tử phải lên núi Cấm rước vợ con xuống để sáng ngày phải tản cư. Về đến Tri Tôn trời sáng, người ta xôn xao, mạnh ai nấy lo tản cư. Riêng phần đệ tử quá đột ngột, không biết phương tiện

---

nào để tản cư thì may gặp anh Nghĩa Hiệp cho quá giang ghe của anh qua Rạch Giá rồi sẽ tính. Qua Rạch Giá trước khi chia tay mỗi người một ngã thì anh Võ Văn Tín đề nghị chia mỗi người hai ngàn đồng bạc để hộ thân, còn số lớn thì giao hết cho anh Nguyễn Văn Tây, Thanh Tra Chánh Trị ở Hậu Giang. Mặc dù hết tiền nhưng đệ tử vẫn từ chối không lấy của công, nhưng anh Võ Văn Tín nài ép, nên đệ tử không nhận thì không ai dám nhận rồi lấy đâu mà sống, ai cũng không còn tiền nên đệ tử phải nhận 2000 đồng.

Khi chia tay nhau, đệ tử đề nghị với anh Nghĩa Hiệp qua Xiêm, mới cùng nhau sắm ghe thẳng ra bến Lành Huỳnh thuê thuyền đánh cá biển đưa đi Xiêm, nhưng đến nơi thấy thuyền đánh cá rầm rầm chạy trở vô, hỏi ra thì có tàu binh Pháp đón bên ngoài, buộc lòng phải thối lại Rạch Giá. Anh Nghĩa Hiệp định tách đi riêng, may lúc đó gặp ghe của ông Kim Chung, người Miên, gốc ở Tri Tôn, làm tỉnh trưởng Kompongcham ở Cao Miên chạy về, nay định tản cư về quê vợ ở Giồng Đá (Tràm Chọt) mà đệ tử đã quen biết làm việc ở Tri Tôn nên rủ đệ tử về quê vợ cho biết, đệ tử rất mừng theo về ở Giồng Đá.

Từ đây gia đình vợ con tạm ở yên nơi Giồng Đá, còn đệ tử mỗi ngày đi dò nghe tin tức và tìm một lối đi theo chỉ hướng buổi đó là giải phóng nước nhà, nhưng đi đâu cũng toàn người xa lạ, không tỏ tâm sự cùng ai dạng mà chỉ nghe ban tuyên truyền của Việt Minh cộng sản kêu ống loa và yết bản ở chỗ đông người cho biết hạm đội Nga đã qua tới và chiếm đóng ngoài biển, còn Giải Phóng Quân Hà Nội vô tới Sài Gòn và đang đánh nhau theo đường phố ở vùng Gia Định–Đakao. Còn quân Bến tre hằng

---

ngày đánh phá Mỹ Tho. Mặt khác nghe tin sư đoàn Đệ Tam của Nguyễn Hòa Hiệp đang đóng ở Cao Lãnh nên đệ tử định gọi gia đình ở lại Giồng Đá, còn đệ tử nhưt định ra đi tìm nơi gia nhập để phục vụ. Cũng may gặp 3 vị giáo viên có quen biết trước, tính hồi cư về Sa Đéc và Mỹ Tho nên đệ tử xin quá giang đến Sa Đéc tìm phương qua Cao Lãnh, để lại 1500 đồng cho gia đình, còn 500 đồng đệ tử hộ thân.

Khi ghe đi gần tới Sa Đéc thì gặp một đồn lính Hòa Hảo đón lại không cho đi tới, bảo rằng phía trước đây có đồn lính Pháp, đi qua không đặng, khuyên trở lại tìm đường khác mà đi.

Lúc đó đã gần tối nên xin nghỉ tạm một đêm gần đồn, đến sáng ngày bàn tính nhau mới trở lại đi ngã kinh Lấp Vò qua sông Tiền Giang, thả theo sông cái xuống Mỹ Tho, dịp thuật tiện có thể đệ tử qua Cao Lãnh ở sông bên kia, không dè lúc qua ghe đi gần tới nơi thì đại bác và súng nổ vang rền bên Cao Lãnh, dân chúng đang tản cư qua bờ sông bên này, hỏi ra thì quân lực Pháp đang tấn công, Đệ Tam Sư Đoàn phải rút lui khỏi Cao Lãnh không biết đi đâu.

Không qua Cao Lãnh đặng mà trời cũng xế chiều, mấy vị giáo viên nói có quen một ông cụ làm Hương Cả trong làng nên tìm ghé thăm và tá túc một đêm. Ghe vào ngọn rạch nhỏ quanh co một lúc đến nhà ông cụ, ghé bến, mấy vị giáo viên rủ nhau lên nhà, một mình đệ tử ở lại coi ghe, ngồi trước mũi trong lòng lo nghĩ không ra kế thì bỗng có một con chim cú, từ đâu không biết bay lại đậu trên cây bần trước mũi ghe kêu mấy tiếng lạnh lùng làm cho đệ tử kêu vái: "*Chim linh ơi! Nếu mi đến báo tai*

---

*nạn cho ta thì kêu thêm mấy tiếng, còn không phải xin bay đi kẻo ta quá sợ*”. Tức thì chim linh bay đi đệ tử nhẹ thở. Kể thấy mấy vị giáo viên cùng ông cụ già xuống mời đệ tử lên nhà chơi, đệ tử theo lên. Cụ già bảo ở đây thuộc tỉnh Sa Đéc do ông Đốc Phủ Tâm làm Tỉnh Trưởng lập an ninh và bố cáo kêu gọi chiêu hồi nên khuyên nội bọn sáng ngày nên ra trình diện không có sao đâu. Mấy vị tỏ vẻ đồng ý sáng mai ra chợ ăn một bữa, cà phê, xú mại, hủ tiếu thềm khát trong lúc tản cư, rồi đi trình diện luôn. Nghe vậy, khi trở lại ghe, đệ tử khuyên mọi người không nên đi vì đệ tử biết ông Đốc Phủ Tâm khó lắm, lại có con chim cú báo tin bất lành, nhưng mấy vị không nghe định sáng ngày mai đi Sa Đéc trình diện.

Ba vị giáo viên đi một ngày một trưa mà không có tin tức gì, ở ghe chỉ còn một mình em học sinh, em cháu gì của một trong ba vị, và đệ tử. Đến gần 12 giờ, một trong ba vị hơi hải chạy về bảo hai vị kia đã bị bắt đem lại mật thám Pháp điều tra, còn y dè dặt chờ xem thời thế ra sao sẽ trình diện sau nên thoát khỏi. Nghe vậy đệ tử đề nghị phải lui ghe liền, nếu để hai người kia khai ra thì chúng sẽ lên tóm cổ hết.

Tốt hơn về tỉnh nhà báo tin cho thân nhân lo chạy chọt lãnh ra thì hơn. Nghe hữu lý nên gấp rút lui ghe liền. Đường đi sông sẽ tới Mỹ Tho vào lúc hừng sáng, kẻ mua người bán tấp nập không có vẻ gì chiến tranh như loa tuyên truyền ở Tràm Chọt và các nơi vùng Rạch Giá.

Tới đây chia tay, ai lo phận nấy. Đệ tử lẫn thân một mình định tìm xe đi Sài Gòn, bỗng có người phía sau gọi: “*Quan lớn*” làm cho đệ tử giật mình quay lại, thì ra thầy thư ký làm việc cho ông Cò (Commissaire de poilice) ở

---

Biên Hòa có quen lúc trước. Hỏi đệ tử ở đâu đi đây, nghe nói tản cư mới về y nói: Ông Phó Tham Biện lúc trước ở Biên Hòa có làm việc chung với đệ tử, đang làm việc ở Mỹ Tho, nên khuyên đệ tử vô gặp ông trình diện dễ hơn.

Vì còn tin tưởng có giải phóng quân Hà Nội đang đánh phá ở Sài Gòn nên đệ tử nói để về Sài Gòn trình diện và nhờ đưa đến bến xe dùm. Tới bến xe thì chỉ có một chiếc kiểu chớ hàng hóa mui bít bùng, có một cái cửa ở phía sau mà thôi, bộ hành ngồi trệt ở thùng sau chớ không có ghế ngồi, rất hợp với tâm lý đệ tử buổi đó, không muốn có ai thấy biết mình, nên vô tuốt phía trong ngồi gần một người Tàu. Xe đến Chợ Lớn đổ bến chớ không ra tới Sài Gòn, hỏi người Tàu có xe gì đi Sài Gòn, thì y nói cũng đi Sài Gòn và cùng rữ đệ tử lại bến xe thổ mộ cùng đi xe ra đến bến bùng binh chợ mới Sài Gòn, đậu gần gara xe lửa Mỹ Tho, xuống xe đứng một mình, đường xá còn vắng tanh ít người qua lại, chẳng nghe tiếng súng giải phóng quân nào hết, nhớ là ngang gara xe lửa Mỹ Tho có tiệm cơm chay Vạn Lộc của một người bạn quen là Trần Quang Vạn, đệ tử đi ngay lại đó thì thấy có vợ con người bạn đang bận dội nước rửa nhà lãng xãng. Vì quen thuộc trong nhà và cũng không muốn nhìn nhau chào hỏi lãng xãng chớ đồng người nên đệ tử đi thẳng một mạch lên lầu không nói tới ai. Cả nhà chưa kịp nhìn biết, tưởng ai lạ chạy theo lên gặp nhau mừng rỡ, cho biết anh Vạn đã chết, vợ con tản cư mới về ngày trước, nay dọn tiệm lại làm ăn. Nhứt là mấy đứa con quyến luyến nói: *Ba con chết rồi, bác ở đây với tụi con như ba con vậy.*

Thế là quyền Thiêng-Liêng khéo sắp đặt đi đường Rạch Giá xa xôi về đến Sài-Gòn, đúng lúc gia đình anh



---

Vạn vừa về mới có chỗ ngủ đêm đó, nếu không phải lêu bêu ngoài đường thế nào cũng bị bắt, lúc đó là vào đầu năm 1946.

Ở đó vài hôm thấy bất tiện vì là tiệm ăn, khách hàng tới lui tối ngày, nhứt là bọn lính Lê Dương (Lé gionnaire) chẳng còn hi vọng gì đâu nữa nên viết một bức thư nhờ người con trai anh Vạn đi Tân An cho người anh và người em gái đệ tử hay.

Khi biết tin đệ tử ở tiệm Vạn Lộc thì anh năm và cô bảy em gái đệ tử lên kiểm và đòi đệ tử về ở chung với người con rể của anh năm đệ tử làm giáo viên dạy học trường Chợ Đuối có nhà ở gần nhà thờ. Ở đó nhằm vùng dân cư đông đảo nên thường có những cuộc bố ráp không thể ở yên lâu ngày. Đã vậy được biết ông Phủ Đương trước kia làm Phó cho đệ tử bị bắt ở Châu Đốc, khai đồ hết tội lỗi cho đệ tử vì bị tra khảo đánh đập thậm tệ nên vị Tỉnh trưởng Pháp cho mật thám đi tìm bắt đệ tử ở Sài-Gòn và ở Tân An.

Không thể trốn lánh mãi đặng, đệ tử nhờ người cháu rể, con của anh năm dọ coi ông Tỉnh trưởng Biên Hòa hồi trước bây giờ ở đâu thì may ra ông ở Sài-Gòn làm Tổng Giám Đốc về kinh tế. Ông lại vui vẻ tiếp nhận chúng đệ tử đặng làm việc với ông, cho giấy chứng nhận chính thức, nhưng dễ dàng không bắt buộc phải thường trực làm việc.

Hay tin đệ tử ở Sài-Gòn, Thầy Bảy Lê Thiện Lộc là em ruột của ông Bảo Thế Lê Thiện Phước ở Tòa-Thánh Tây-Ninh lại là bạn cột chèo với em út của đệ tử; Thầy Bảy Lộc cưới người em, còn người em út đệ tử thì cưới người chị, có đến thăm đệ tử ở Chợ Đuối và mời đệ tử về

---

ở căn phố tiệm sửa radio gần chợ Tân Định, ngang nhà thờ Công giáo. – Thầy Bảy Lộc này cũng có Đạo Cao-Đài về phái Chiêu Minh.

Trong lúc đệ tử ở đây thì em gái đệ tử mượn ghe theo sự chỉ dẫn đường đi xuống Tràm Vẹt vô Giồng Đá kiếm gặp vợ con đệ tử rước hết về Tân An. Trên con đường về lúc qua giữa sông, ghe nhỏ người rất đông, rất khảm Hồ Thái Bạch ngồi ở mũi ghe, còn bao nhiêu ở trong mũi ghe, qua đến nửa sông thành linh nổi giông, mấy ngọn sóng thần chụp lên tưởng không khỏi chết. Trong ghe niệm kinh Cửu Khổ vang dậy, phước Trời ban cho qua ba ngọn sóng rồi êm luôn thoát chết.

Phần đệ tử ở nhà Thầy Bảy Lộc có gặp cuốn sách quẻ Phật Quan Âm, xin một quẻ như sau:

*Sóng gió chửa tan lại họa tai  
Dây thuyền phăng đứt thẳng dòng trôi  
May có thần như đầu ủng hộ  
Mình tuy khỏi hại của không hồi*

Trong lúc ở nhà Thầy Bảy Lộc, đệ tử đặng gần gũi bà mẫu của Thầy Bảy – bà rất mến đệ tử và đệ tử rất trọng kính bà.

Thời gian qua rất lẹ, Đức Hộ-Pháp từ đảo Madagascar đặng đưa về Tòa-Thánh, ông Bảo Thế theo về Tây-Ninh làm việc, rước bà mẫu về Tây-Ninh luôn và một thời gian sau bà qui vị, chôn cất ở Tây-Ninh luôn, rui ngày đó con đường Tây-Ninh bị ngăn chặn, không có convoi đi nên Thầy Bảy Lộc không lên Tây-Ninh đặng để thọ tang thân mẫu.

Phần của đệ tử, vị Tỉnh trưởng Châu Đốc đặng biết

---

đệ tử đã ra mặt công khai, không thể cho người bắt ngang  
đặng, nên đưa nội vụ qua Tòa án Châu Đốc, kết tội biến  
thủ vàng bạc ở tiệm cầm đồ và kho bạc Châu Đốc. Được  
biết Châu Đốc ra trát đòi đệ tử về xử tội nên đệ tử xin vào  
nằm bệnh viện Grall, xin đình vụ hầu tòa lại.

Trong lúc ở bệnh viện, một hôm Thầy Bảy Lộc ghé  
thăm và cho biết tối đêm đó có lập đàn cầu các Đấng ở  
tư gia và mời đệ tử về hầu đàn. Vì đang ở trong tình thế  
khó khăn không dám rời bệnh viện, nên có dâng tờ cầu  
hỏi về thời cuộc, Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm về cơ  
có cho một bài thi như sau:

*Giáng đàn cảm thấy chữ Thiên Bàn*

*Hồ vấn lạc lằm ngã vấn an*

*Đạo đức chiêu theo đường thế cuộc*

*Không suy không nghiệm tưởng không nhàn*

Dưỡng nhàn một thời gian ở bệnh viện, khi xuất  
viện đường Tây-Ninh đặng thông, Thầy Bảy Lộc định đi  
Tây-Ninh thọ tang và viếng mộ thân mẫu, đệ tử tháp tùng  
theo để thăm mộ bà cụ và luôn dịp kiến diện Đức Hộ-Pháp  
cho biết, nhờ đó đặng hầu chuyện với Đức Hộ-Pháp một  
đêm, thông cảm tâm tính nhau phần nào.

Khi về đặng tin trát tòa đòi nhưng cũng tìm lý lẽ để  
đình đặng mấy kỳ.

Biết không thể nào ở Sài-Gòn đặng nữa, đệ tử nhắn  
tin vào trong khu do Ung Văn Khiêm và Nguyễn Văn Tây  
tổ chức ở Đồng Tháp xin xho liên lạc rước vô, nhưng đợi  
mãi không thấy tin gì, ngày giục thúc, đệ tử nhắn tin thứ  
nhì, thì có liên lạc có thơ trả lời: *Ngày toàn quốc kháng  
chiến đã đến, trong khi cần tay đánh giặc còn phần tri thức*

---

*nếu ở thành đặng thì nên chờ thời gian, nếu liệu lặn bưng nổi thì vô lặn bưng với anh em.* Đặng tin như vậy đệ tử cho là có ý khi dễ nên buồn lòng không muốn đi. Kịp đầu lúc đó có anh Đốc Công Bính là bạn tranh đấu ở Châu Đốc vừa đến – Hỏi đi đâu thì anh nói “*Bị Tây bố quá kiếm liên lạc đi khu*” sẵn dịp mới đưa anh Đốc Công đi thay cho tôi.

Vì bực bội cho rằng mình bị khi dễ nên không đi, nhưng bây giờ không biết đi đâu, nên vào Lăng Ông Tả Quân ở Bà Chiểu xin một cây xăm như vậy:

*Trung tâm hữu sự vô nhưn hội*

*Bán tại ngoại hề bán tại nội*

*Triều giao lục giáp khước thành song*

*Nội ngoại kỳ tài cu bất muội*

Trong bữa đó về nhà ăn cơm, trong lòng buồn bã lo nghĩ, Thấy Bảy Lộc để ý hỏi anh sao định đi khu chắc có tin không vui hay sao mà có vẻ buồn. Đệ tử thuật lại chuyện buổi sáng và có ý lo ngại không biết phải đi đâu chớ không thể ở Sài-Gòn, Thấy Bảy nói nếu không đi khu thì anh đi Tòa-Thánh đi – Đệ tử nói rằng không có Đạo Cao-Đài làm sao về Tòa-Thánh đặng. Thấy Bảy nói trên đó có anh hai tôi là anh Bảo Thế là người phụ trách chánh của Đức Hộ-Pháp thì anh lo gì về không đặng.

Nghe vậy đệ tử kêu mẹ sắp con đệ tử lúc đó đã đi Sài-Gòn ở đậu nhà cháu gái gần đó để cùng nhau bàn tính. Cả nhà đều đồng ý cho đệ tử đi Tòa-Thánh nhưng với tánh dè dặt, đệ tử nghĩ muốn vậy thì phải có ai lên gặp Đức Hộ-Pháp, coi ý định Đức Ngài thế nào sẽ liệu sau.

Người em dâu của đệ tử là chị vợ của Thấy Bảy có mặt lúc đó lãnh mạng đi Tây-Ninh như vậy thì để chị

---

sáu cùng đi với thím – Trước khi đi đệ tử có dặn kỹ lưỡng, bảo có hoàn cảnh đang có tội với nhà nước, nếu Đức Hộ-Pháp vui vẻ chấp nhận thì đưa giấy thể thân của anh bạn mà đệ tử cần phải lấy tên để xin chứng giấy đạo cho đệ tử đi đường, còn nếu Đức Hộ-Pháp còn ngần ngại thì kiếm chuyện thối thác ra về sẽ tính kế khác.

Đêm đó hai chị em sửa soạn khuya lại ra đón convoi đi Tòa-Thánh, đến cửa Hòa Viện đã hơn mười một giờ trưa, hai bà lại xin vô thì Bảo thể không cho vô, vì không có giấy đạo – thất bại trong lòng buồn bực trở ra thì chiếc xe khi lên đã rút chạy ra bến Tây-Ninh nên phải chờ chiếc xe convoi sau đó sẽ có giang ra Tây-Ninh kiểm chỗ ngủ, chớ trước mặt cửa Hòa Viện là rừng già đầy thú dữ không có nhà nào để xin ở ngụ. Chuyện bất ngờ là sau khi chiếc xe ra tới thì hai chị em chực để quá giang đi ra Tây-Ninh thì hai bạn đời của anh Báo Thế không hẹn nhau mà cũng định đem đồ tiếp tế cho anh Báo Thế. Gặp nhau mừng rỡ, chị hai hỏi hai thím đi đâu, khi nghe rõ câu chuyện mới biểu hai bà đừng đi Tây-Ninh ở đó chị vào đó nói với anh Báo Thế viết giấy ra cho vào. Đúng vậy khoảng 12 giờ Bảo thể kêu cho hai bà vô dẫn đến gặp anh Báo Thế. Nghe rõ câu chuyện anh thấy rõ việc cấp thiết nhưng không rõ giờ quá trưa, không biết Đức Hộ-Pháp đã nghỉ trưa chưa nên dặn mấy bà ở chơi, để anh qua Hộ-Pháp-Đường thăm dò trước, thì ra Đức Hộ-Pháp còn nằm chơi chớ chưa ngủ, nghe tin có mấy bà lên Đức Hộ-Pháp kêu qua liền.

Nhờ vậy nên anh Báo Thế gấp rút làm giấy chứng nhận theo tên Trần Quang Vạn, cho hai bà kịp thời trở ra Tây-Ninh tìm chỗ ngủ khuya lại đón convoi trở về Sài-Gòn là 7 giờ tối nội đêm đó, mấy bà thức may cho đệ tử đó

---

trắng để khuya đi Tây-Ninh, còn đồ đi khu thì bỏ lại hết.

Riêng Thầy Bảy với đệ tử bàn tính với nhau, nếu đệ tử đi mất thì công an mật thám, sẽ làm khó dễ cho Thầy Bảy nên định khuya lại ra bến xe Châu Đốc mua một cái giấy tên thiệt là Hồ Tấn Khoa có ghi vào sổ bộ hành đầy đủ, nhưng bỏ giấy không đi lại quay ra bến xe Tây-Ninh mua giấy với tên Trần Quang Vạn.

Thế là từ đây quyền vô hình đã cản ngăn không cho đi khu mà đến khi đi Tòa-Thánh lại gấp rút thâu vô không trễ một giây phút nào.

Về Tòa-Thánh ngày mùng 1 tháng chạp năm Bính Tuất là năm có Hội-Nhơn-Sanh đầu tiên ở Tòa-Thánh.

Ngày hầu tòa Hồ Tấn Khoa vắng mặt nên Tòa đánh công điện tập nã về Sài-Gòn, công an mật thám đến nhà Thầy Bảy tra xét thì Thầy bảo chính Thầy đã đưa Hồ Tấn Khoa ra xe đò đi Châu Đốc, có bằng cứ rõ ràng, ghi danh sách Hồ Tấn Khoa trong sổ bộ hành đi Châu Đốc. Tới đây đầy đủ bằng cứ công an mật thám không bắt tội đặng nhưng vẫn giam giữ ở bót đến 10 giờ đêm mới cho về nhà.

Từ đây tên Hồ Tấn Khoa lặn mất một thời gian chỉ còn tên Trần Quang Vạn mà thôi. Có điều đáng chú ý là quyền vô hình làm cách nào không rõ, nhưng người liên lạc do ông Ung Văn Khiêm cho người ra rước theo bức thư thứ nhất của đệ tử, lại không gặp đệ tử, đến chừng đệ tử đi Tòa-Thánh rồi thì tìm gặp bà Sáu, thúc giục bà kêu đệ tử về đi khu, nhưng Bà Sáu trả lời ông đi đâu không biết.

Về Tòa-Thánh Đức Hộ-Pháp cho ở chung một phòng với ông Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, văn phòng Hiệp-Thiên-Đài bằng tranh tạm cất nơi sau này xây cất cho chỗ

---

Bà Tám Phối Sư và cô Tư Tranh ở bây giờ trong vòng rào Hộ-Pháp-Đường.

Đặng biết sắp thành lập quân đội Cao-Đài nhưng thật danh quân lực bổ túc của đạo quân viễn chinh Pháp, thì Đệ tử có bàn với Đức Hộ-Pháp trình bày kinh nghiệm của đệ tử ở Châu Đốc, xin Đức Hộ-Pháp không nên thành lập quân đội. Vì lẽ quân phiệt đời nào, lúc nào, nước nào, xứ nào cũng là quân phiệt: khi họ còn yếu thì cần có người nâng đỡ, mà khi thế lực và võ lực mạnh rồi thì hay phản loạn khó tránh, thêm nữa trong cửa Đạo không nên có quân đội, thì Đức Hộ-Pháp có thanh minh rằng Ngài bị đặt trước một việc đã sắp đặt trước rồi, do ông Trần Quang Vinh đã ký hợp đồng với Pháp nên Ngài không thể từ chối đặng. Còn việc phản loạn thì không lẽ có vì người Đạo Cao-Đài đã đặng tiêm nhiễm tinh thần đạo đức và kỷ luật nên không đến nỗi.

Thế là ngày 29 tháng chạp năm Bính Tuất, ban liên lạc giữa quân lực Pháp và Cao-Đài đem giao vũ khí đầy đủ cho quân đội Cao-Đài vừa thành lập. Qua đêm sau 30 tháng chạp, Việt Minh tấn công Tòa-Thánh, tiếng súng nổ rền vang mà quân lực Pháp ở Tây-Ninh điem nhiên không tiếp viện, cho đến khuya lắm quân Việt Minh mới rút đi. Sáng ngày kiểm điểm lại thì Cao-Đài có bảy vị Chức Việc và đạo hữu tử nạn, còn quân nhân vô hại. Phía Việt Minh không rõ thiệt hại bao nhiêu, nhưng có nhiều vết máu trong rừng.

Sáng ngày bọn sĩ quan Pháp nghe êm xuôi mới vào xem thấy bảy thầy chết, giả bộ chia buồn chớ trong thâm tâm là đắc ý, cho rằng cá đã ăn câu. Mối thù giữa Cao-Đài và Việt Minh đã hẳn, không còn sợ Cao-Đài phản loạn

---

lại Pháp. – Âm mưu sâu độc của thực dân Pháp không sao lường.

Buồn rầu lo không biết có phương nào làm cho Việt Minh Cộng Sản và Cao-Đài thông cảm nhau để tránh bớt nạn người Việt sát hại người Việt để cho thực dân Pháp hưởng phần thắng lợi.

Địp may đưa đến nghe đặng tin Dương Minh Châu, Việt kiều ở Cao Miên về hợp tác với đệ tử trong cuộc kháng chiến chống Pháp buổi đầu, nay lại là Chủ Tịch Ủy Ban Kháng Chiến tỉnh Tây-Ninh, trình bày ý kiến với Đức Hộ-Pháp cho phép đệ tử qua gặp Dương Minh Châu để tìm phương tránh bớt việc xô sát nhau giữa Việt Minh và Cao-Đài. – Đặng lệnh Đức Hộ-Pháp, đệ tử viết một bức thư nhờ Đức Hộ-Pháp cho người đem qua cho Dương Minh Châu – Đặng thơ đệ tử, Dương Minh Châu mừng rỡ, một mặt trả lời mời đệ tử qua mặt khu, có liên lạc rước, mặt khác cấp tốc cho liên lạc báo tin Ung Văn Khiêm ở Nam Bộ hay, vì từ ngày đệ tử bật tin tới nay, Nam bộ cho kiếm mà không ra tông tích – Nay bất ngờ được biết đệ tử ở Tây-Ninh nên Ung Văn Khiêm lập tức viết một bức thư mời đệ tử vô Nam bộ cho liên lạc đem trả về liền cho Dương Minh Châu trao cho đệ tử ngày đệ tử qua tới mặt khu.

Đặng thơ mời, Đức Hộ-Pháp cử một phái đoàn ba người, gồm có Ông Bảy là anh ruột của Đức Hộ-Pháp, ông Truyền Trọng Phạm Văn Ngộ và đệ tử ra đi, Qua đến mặt khu vào ngày 11 tháng Giêng Đinh Hợi (1947) vào lúc xế chiều. Trước khi đi Đức Hộ-Pháp căn dặn làm thế nào mời cho đặng Dương Minh Châu qua gặp Đức Hộ-Pháp, vì Dương Minh Châu là con của thầy dạy học của Đức



---

Hộ-Pháp lúc nhỏ và anh ruột của Dương Minh Châu là bạn thân của Đức Hộ-Pháp hồi buổi trước, nay đã chết. Đức Hộ-Pháp có dặn đệ tử nói tên người anh cho Dương Minh Châu biết nhưng nay đệ tử quên.

Gặp nhau mừng rỡ kể lại hành trình của mỗi người từ đâu mà ngày nay đều về Tây-Ninh, nhưng người ở với Việt Minh, người nay lại ở với Cao-Đài – Dương Minh Châu Minh Châu trao thơ của Ung văn Khiêm, nhưng đệ tử từ chối bảo đã lỡ về với Đạo Cao-Đài, không lẽ bỏ đi – thêm nữa ở Nam bộ không thiếu nhân tài, đệ tử có về đó thì cũng không giúp ích gì bao nhiêu – Dầu sao trong hiện tình Việt Minh và Cao-Đài có vẻ mỗi bên đi một ngã, nhưng cả hai đều có một tinh thần ái quốc thương dân nồng nàn, có ngày cũng phải hiệp nhau, nên việc đệ tử ở lại Cao-Đài có lợi hơn, vì đệ tử sẽ là nhịp cầu luôn luôn sẵn có để cho đôi bên gặp nhau khi cần thiết.

Trong lúc hội thảo với nhau, có đủ mặt anh trong khu là Dương Minh Châu, Chủ Tịch – Tư Đẩu, Ủy viên quân sự – Thiếu tá Ngọ sau này trở về Cao-Đài, Ủy viên xã hội – với một anh chánh trị viên người Bắc kỳ – đệ tử có cho hay rằng đệ tử đặng tin quân đội Pháp hiệp với quân đội Cao-Đài tấn công vào mật khu ngày gần đây, nên đề nghị nếu đủ sức đánh thì dự bị phục kích đánh một trận lấy tiếng, còn nếu không đủ sức thì nên sắp đặt rút lui trước, đừng để bị đánh bất ngờ và còn nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Ở mật khu ngày 12 và 13 tháng 1 Đinh Hợi đến xế chiều 13 đi đêm trở về Tòa-Thánh đến 5 giờ chiều 14 đến Ngã năm ngoại ô có quân đội Cao-Đài do Đức Hộ-Pháp cho hay đón tiếp. Bên Việt Minh cũng có phái đoàn 3

---

người gồm có Dương Minh Châu, Tư Đầu và anh chánh trị viên Bắc kỳ.

Trước khi khởi hành về Tòa-Thánh đệ tử còn nhắc vụ Pháp sắp tấn công, mỗi lần đều có anh Chánh trị viên Bắc kỳ nghe rõ.

Vì thời Tý đêm 14 cúng Đại Đàn 15 tháng Giêng nên Đức Hộ-Pháp không tiếp liền phái đoàn Việt Minh đặng, phải tạm nghỉ ở Ngã năm một đêm sáng ngày vào lối 7 giờ 30 thì Đức Hộ-Pháp tiếp một mình Dương Minh Châu tại Hộ-Pháp-Đường và giữ lại ăn cơm với Đức Hộ-Pháp đến tối 15 mới ra về. Đức Hộ-Pháp cho một vị Thiếu úy còn trẻ tuổi, hình như là Thiếu úy Hồng sau này lên cấp tá đưa về. Lo sợ mấy ông quân đội Cao-Đài làm điều bất chánh nên đệ tử xin Đức Hộ-Pháp cho đệ tử theo đưa tới nơi tới chỗ. Đi đường rừng quanh co đêm tối chẳng biết lối nào mà khi gần sáng đến một ngọn rạch gọi là Rạch Rẽ, có xuống đón rước phái đoàn Việt Minh trở về mật khu.

Khi từ già, đệ tử hỏi Dương Minh Châu tới đây mấy anh đi đặng an toàn không thì Dương Minh Châu bảo đã an toàn đệ tử khỏi phải lo. Trước khi xuống xuống đệ tử còn nhắc anh Chánh trị viên nên lưu ý lo việc sắp đặt mật khu. Vị thiếu úy và đệ tử trở về báo tin Đức Hộ-Pháp hay phái đoàn Việt Minh đã trở về.

Tưởng đầu như vậy là tạm yên một bề, sau cuộc đàm thoại đặc biệt giữa Đức Hộ-Pháp và Dương Minh Châu, không dè vào đêm 18 tháng 1 Đinh Hợi, đệ tử nằm mơ trong giấc ngủ, nghe tiếng có chim gì kêu đều đều, vĩa đệ tử lấy làm lạ, chỗi dậy đẩy cửa ra ngoài, vẫn nghe tiếng kêu đều đều. Lăn dò đến một tòa nhà thấy trên nóc có một người hình dáng giống Dương Minh Châu mặc một bộ

---

đồ đen mà khi đệ tử đến thấy quay mặt chỗ khác. Đệ tử đi vòng qua để nhìn mặt thì người đó quay lại chỗ khác nữa. Đệ tử lần dò quanh theo, mắt cứ ngó theo người đứng trên nóc nhà, chơn vấp phải cái gì không biết giựt mình thức giấc thì ra bên Thánh-Thất tạm buổi đó còn xây cất chỗ nền Báo Ân Từ hiện nay, đang cúng thời Tý, mấy anh em đồng nhi đang gõ nhịp đều đều để đọc kinh – không rõ lành dữ thế nào mà cũng không giải thích điềm mộng, nên sáng ngày đệ tử ưu tư đi thơ thẩn một mình ở sân Hộ-Pháp-Đường, Đức Hộ-Pháp trông thấy kêu hỏi – đệ tử thuật điềm mộng – chừng đó Đức Hộ-Pháp mới tỏ vẻ buồn bã bảo chú thấy đó là Dương Minh Châu, vì bên quân đội Cao-Đài có cho Đức Hộ-Pháp hay rằng hôm quân đội Pháp tấn công mật khu đã bắn chết Dương Minh Châu rồi – Đức Hộ-Pháp than tiếc một người trẻ tuổi, học thức cao (Cử nhân luật) đầy nhiệt huyết, ái quốc cao độ lại chết sớm rất uổng – riêng phần đệ tử không nói ra chớ lo nghĩ đến hậu quả vụ Dương Minh Châu chết, các bạn bên kháng chiến định giá con người đệ tử thế nào và có lên án đệ tử chỉ lối cho quân Pháp tấn công mật khu hay không? – Thời gian trôi qua không nghe Việt Minh Cộng Sản lên án đệ tử cũng yên tâm, đến sau này Thiếu tá Ngô là Ủy viên xã hội trở về quân đội Cao-Đài thuật lại nói rõ chi tiết như sau:

Anh em Việt Minh tin tưởng nơi lời căn dặn có vẻ thiết tha của đệ tử, nên trước khi đi qua hội kiến với Đức Hộ-Pháp thì Dương Minh Châu đã có lệnh cho các ban, bộ rút lui hết rồi. Sáng ngày 16 tháng 1 Đinh Hợi về vùng rồi, thay vì về ngay mật khu thì Dương Minh Châu và nội bọn còn đi quan sát các nơi, coi có thi hành chu đáo

---

hay không. Đến xế chiều ngày 16 tháng 1 Đinh Hợi mới về tới mật khu, gặp người vợ ở ngoài Tây-Ninh ẩm đứa con độ hai đến ba tuổi vào chờ thăm. Vợ chồng, cha con gặp nhau mừng rỡ, chùng nói chuyện thì quá trễ, gần tối không về Tây-Ninh kịp, nhưng tin tưởng nơi các hầm bí mật, không ai phát giác đặng nên để vợ con ở lại nghỉ đêm ở mật khu đến sáng sẽ đưa về. Không dè nội đêm đó quân Pháp vô tới không hay, vì các trạm gác bên ngoài đã cho rút hết rồi, không ai báo tin. Đến chùng bọn Pháp vô gần tới thì mạnh ai nấy chạy trốn, theo nhiều hầm bí mật đã đào sẵn – Rủi cho Dương Minh Châu lúc chạy trốn lại ẩm đứa nhỏ theo, còn vợ chạy hầm khác. Khi bọn Pháp vô tới nơi không thấy ai hết, nên bắn súng la hét om sòm làm cho em nhỏ hoảng sợ, phát khóc. Do đó quân Pháp truy ra chỗ Dương Minh Châu ẩn núp lôi ra bắn chết bỏ thây tại chỗ và bắt em nhỏ đem về Tây-Ninh, kiếm không đặng ai nữa quân Pháp mới rút đi hết. Chùng đó anh em trở ra mới hay Dương Minh Châu đã chết. Nếu không có vợ con qua và nhứt là cậu bé khóc thì quân Pháp không tài nào tìm ra có hầm bí mật khác.

Sáng mùng 5 tháng Giêng Đinh Hợi (26/1/1947) Đức Quyền Giáo-Tông giảng cơ ở văn phòng Hiệp-Thiên-Đài có dạy:

*Còn em Phủ! Em cũng rán trì chí đợi cơ hội. Em hữu phước chư Thần đưa em về đây bởi tiền định. Thôi qua để lời mừng em – Chi chi, không lẽ Đạo không linh sao em.*

Lúc đó gồm có một số giáo sư, giáo viên dạy học như ông Nguyễn Bửu Tài, Trần Văn Quế, Giáo Thọ Thiện Tịnh... thuộc phái Đạo Tiên Thiên về hiệp ở Tòa-Thánh. Đức Hộ-Pháp cho mở một cơ quan gọi là Quốc sự vụ và

---

cho đệ tử qua ở chung. Do đó, đệ tử thường có đi hầu đàn theo phái Thiên Thiên nơi Tâm Lý Mật Truyền (nhà ông họa đồ Oanh ở ngoại ô). Đêm 1 rạng 10 tháng 3 Đinh Hợi (29-30/4/1947) Đức Lý Thái Bạch giảng dạy:

*Lý đạo muôn thu vẫn rạng ngời  
Thái minh lý thuyết giúp con Trời  
Bạch Minh<sup>[1]</sup> chơn lý tìm cho thấu  
Giảng chỉ đàn trung hiếu tận lời  
Nhưng còn hiền sĩ chích chiu  
Xa xăm bước tới để nêu tên lành*

*Khoa lý thuyết thâm canh vận chuyển  
Chụp thân quang Lão chuyển vô vi  
Cho hiền đạt lý cao tri  
Bước đi đến chốn trường thi cận kê*

*Lúc nguy hiểm mọi bề Lão tả  
Ban hồng ân đủ cả gia đình  
Cho Hiền thấy rõ huyền linh  
Giáo Tông Lý Bạch phân minh hiện tường*

*Kêu tôi Lão mọi đường Lão chứng  
Dấu gian nguy Lão dựng thành yên  
Căn Hiền với Lão tiền duyên  
Khiến nên nhắc nhở liên miên Lão hoài<sup>[2]</sup>*

---

[1] Sau này mới biết Bạch Minh là Thánh Danh Ôn Trên ban cho Hồ Thái Bạch.

[2] (2) Từ ngày Đức Lý Đại Tiên dạy ở núi Cẩm. Đệ tử đủ lòng tin tưởng nơi Đức Ngài, nên con đường phiêu lưu lúc tản cư, Đệ tử có hai đồng xu để xin quẻ nhờ Đức Ngài mách bảo – hễ quẻ tốt đi tới, còn xấu thì dừng lại nên Đức Ngài mới bảo rằng nhắc nhở Đức Ngài liên miên.

---

*Lão ứng hóa trong ngoài vận chuyển  
An tâm thân có biển muôn chiều  
Nhưng nay Hiền lại mỹ miều  
Dọn mình bước kịp xế chiều Hiền ôi!*

*Lòng thiện cảm khúc nói đòi đoạn  
Nghĩ càng thương cho hẳn càng yêu*

Về Tòa-Thánh ngày mừng 1 tháng Chạp Bính Tuất, nghiên ngẫm nghiên cứu Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kinh sách Đạo và hầu đàn mấy kỳ đủ đức tin rồi đến mừng 8 tháng 4 Đinh Hợi mới xin nhập môn do Đức Hộ-Pháp chứng minh thệ và giải oan. Vì nghĩ rằng đối với người phạm còn không đặt thất hứa huống hồ đối với Thiêng Liêng một lời thệ khẩn hứa không phải dễ.

Mặc dầu thế mà đầu óc chính trị chưa cởi mở và lòng vẫn giận tức thù ghét thực dân Pháp còn âm mưu thống trị mãi dân Việt, nên thời Tý ngày 5 tháng 5 Đinh Hợi (23-6-47) Đức Vân Trung Tử giảng cơ dạy:

*Vâng chiếu chỉ Vua Trời phán định  
Trung thừa vâng thừa lệnh Phụ Hoàng  
Tử đồ cố gắng dạ loan  
Giảng lâm trần trước xôn sang tắc lòng  
Khoa thơ thời bình sanh anh kiệt  
Đốc một lòng mài miệt trung dung  
Tìm câu văn phủ Cửu Trùng  
Ban truyền hậu thế liên liên roi theo  
Khen cho Hiền chí keo gắn phết  
Ráng nghe Hiền nền nếp tu tâm*

---

*Tu là phải giữ hàng năm  
Bỏ điều ai ở xa xăm dẫn trường  
Thủ Hiền đã nhiều chương chia tạc  
Rõ thông qua Hiền lạc vào đâu  
Hay chăng ai ở cao sâu  
Bỏ đi bộ hản ví dầu nghịch ta*

■ THẮNG

Nhờ những lời dạy trên Đệ tử thức tỉnh và cởi mở lòng thù ghét để mở rộng tình thương cho đến hôm nay, nương theo đức háo sanh của Thượng Đế, đệ tử không còn thù ghét hay giận hờn bất cứ ai, dầu cá thể, tập thể, đoàn thể quốc gia chủng tộc hay sắc tộc nào.

Cũng kỳ đàn này có tái cầu, Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế giảng cho một bài như sau:

*Ngọc trắng tinh vi mới thiệt màu  
Hoàng đồ đến mức lập công cao  
Thượng tâm trọn đạo cơ Thầy chuyển  
Đế đạo dàn ra độ ngũ Châu  
Khoa sắp sĩ Hiền giúp bạn  
Chí tâm thành chẳng hạn một mai  
Con ôi kiếp số anh tài  
Vào sanh ra tử bao nài tấm thân  
Vấn tâm trung số phần đã định  
Dầu cường quyền hung tặc chó nao  
Nhìn qua kim cổ phong trào  
Con tường máy tạo chó nao tác lòng  
Vai con gánh sốt chia cùng Quế  
Việc cứu đời dành để hậu lai*

---

*Con tua gắng chí dũa mài  
Ngày giờ vội giục nhơn tài giúp công*

■ THẮNG

Đây là một đàn tư tiếp đặng ở Tâm Lí Mật Truyền vào đêm 5 tháng 5 Đinh Hợi (23-6-47) nên đệ tử lưỡng lự không biết nghĩ sao, vì nhập môn Tòa-Thánh tùng lệnh Đức Hộ-Pháp, không có lệnh Đức Ngài thì làm sao đi Sài-Gòn giúp Trần văn Quế, Chủ Tịch Mật Trận Quốc Gia Liên Hiệp, đã vậy ông Quế vẫn còn ở Tòa-Thánh như đệ tử nên chỉ làm thỉnh chờ coi ra sao. Thì ra ba ngày sau (26-6-1947) có đám cầu siêu ở Báo-Ấn-Từ, Đức Hộ-Pháp và các Chức-Sắc cao cấp qua dự ở hậu điện Báo-Ấn-Từ, với thân phận đạo hữu, đệ tử chỉ lấp ló bên ngoài, bỗng thành linh đặng Đức Hộ-Pháp kêu lại, ra lệnh đệ tử và Truyền Trạng Ngộ phải sửa soạn đi Sài-Gòn giúp cho Mật Trận Quốc Gia Liên Hiệp do Vũ Tam Anh đang tổ chức và dạy ông Bảo Thế nội ngày lập lệnh cho Đức Hộ-Pháp ký tên sáng hôm sau đi Sài-Gòn liền.

Ngồi xe dò từ Tây-Ninh xuống tới Gò Dầu Hạ vừa trưa gặp xe Convoi Sài-Gòn-Cao Miên lên tới, có ông Thuộc là hội viên Mật Trận Quốc Gia Liên Hiệp đi Tây-Ninh để rước ông Quế. Gặp nhau mừng rỡ hỏi han thì ông Thuộc bảo đêm rồi các Đấng có giảng dạy phải đi Tây-Ninh rước ông Quế. Anh em có hỏi trước kia Ôn Trên có dạy khi lập Mật trận xong thì có ông Khoa đến giúp, nay sao không rước ông Khoa lại rước một mình ông Quế thì các Đấng dạy rằng: Khoa đã xuống rồi, anh em phân vân nói xuống rồi mà sao không thấy lại Mật trận mà còn đi đâu, không ngờ các Đấng nói vậy là vì ngày hôm qua đã có lệnh Đức Hộ-Pháp cho đi rồi, bữa nay mới xuống gặp



---

nhau ở giữa đường.

Xuống Sài-Gòn đặng 3 ngày thì có mật thám lên Tây-Ninh tìm bắt, vì khi đệ tử bỏ đi Tây-Ninh không có hầu tòa thì Tòa Châu Đốc kêu án hai năm tù ở.

Xuống Sài-Gòn với Mặt Trận Quốc gia Liên hiệp mấy tháng trường chẳng thấy công việc gì làm khác hơn là cúng tứ thời tại nơi gọi là văn phòng Mặt trận, còn mấy người đi đâu không biết, tối ngày đến chiều về nói chuyện đầu đầu.

Ban đầu thì còn cơm ăn đầy đủ, đến sau bữa cháu bữa cơm, đồ ăn chỉ có nước tương, bữa nào có một hộp vịt luộc dầm với nước tương là ngon lành rồi. Buộc lòng đệ tử đến người cháu làm giáo viên hỏi một chiếc xe đạp cũ để làm chun, chớ muốn đi đâu không có tiền bạc gì cả.

Nghे nói nhà ông Ách Nhàn ở Phú Thuận có thờ Thầy, mỗi kỳ Sóc Vọng đều có lập đàn các Đấng đến dạy, đệ tử đạp xe lên ở đêm đến thời Tý hầu đàn cho an ủi.

Đến đêm thời Tý Rằm tháng Tám Đinh Hợi (28-9-1947) Đức Chí-Tôn về, giảng cho một bài như sau:

*Ngọc còn noi dấu để chờ con*

*Hoàng Thượng rời châu lẽ mất còn*

*Thượng chí ân để con sửa nghiệp*

*Để ban cứu quốc gắng lòng son*

*Khoa đến Khoa lo câu hội hiệp*

*Thầy thân con giao tiếp chỉ hành*

*Cơ hành Hội-Thánh em anh*

*Thĩ chung cho trọn dạ đành nghĩa sâu.*

Tin là Thầy dạy trở về với Hội-Thánh, nhưng trong

---

lưng không có đồng ten lấy đâu mua vé xe mà về, thành phải đành chịu lý.

Tuy có lệnh dạy về Tòa-Thánh nhưng không có tiền xe về nên đành chịu lý, qua đến kỳ đàn sau, nhằm mừng 1 tháng 9 Đinh Hợi (13-10-1947) cũng đi hầu đàn như thường lệ, kỳ này gặp liên lạc của cụ Cao Triều Phát cho mời anh em đạo vào khu hợp phiên đại hội tổ chức Cao Đài Thống Nhất 12 phái, mọi phương tiện di chuyển có người lo – Khuyên rủ đệ tử cũng muốn đi nhưng chưa chánh thức nhận lời thì Đức Thượng Đế lại cho thêm mấy bài như sau:

*Ngọc câu vô lượng để roi truyền  
Hoàng chánh tâm minh hưởng lộc yên  
Thượng chỉ qui nguyên cơn sửa lập  
Để hòa cộng hưởng phúc ân Thiên  
Gần đây khó nổi biển nên cơn  
Sắc mạng Thấy ban cứu thiện tôn  
Lo đạo vững hành Thấy dẫn nẻo  
Đưa người lương thiện bảo sanh tôn  
Khoa kỳ gần đến ở con ôi  
Lo học vô vi rõ lý rồi  
Gặp đặng thiên cơ lo nhứt mạch  
Đưa tài lặn lội chẳng nên buồn*

Biết Ôn Trên không đồng ý nên đệ tử từ chối không đi dự hội, nhưng cũng không giải quyết đặng vấn đề tiền xe để về Tòa-Thánh, chỉ ôm tâm sự một mình chớ chẳng thổ lộ cùng ai – Tuy biết vợ con đang ở Sài-Gòn nhưng xét mình mắng lo việc xã hội mà không lo tròn bổn phận làm chồng làm cha nên không thể mang đến xin tiền cho đặng.

---

Quyển Thiêng-Liêng vô hình thấy rõ nên giải quyết giúp vào kỳ đàn sau nhằm ngày 15 tháng 9 Đinh Hợi (27-10-1947) là khi đệ tử đến Phú Nhuận thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng thấy có mặt ông Thiện Tịnh ở Tây-Ninh nơi đó. Hỏi ra mới biết ông Thiện Tịnh vừa xuống tới hồi xế trưa, đặng biết tối có lập đàn và cũng có mặt đệ tử đến hầu nên ông ở lại để gặp nhau. Ông bảo anh em ở Tòa-Thánh nhớ đệ tử quá, sao lâu rồi mà không về. Đệ tử bảo là có lệnh cho về mà không có tiền thì ông Thiện Tịnh bảo sẵn ông xuống theo về, ông giúp tiền xe 15 đồng cho – mừng rỡ hai anh em hàn huyên mọi lẽ đến khuya hầu đàn, chẳng có chi khác lạ. Đến sáng ông Thiện Tịnh định đi chợ Thái Bình lo công chuyện, nghĩ nhà quen nơi đó, sáng vô sẽ về Tây-Ninh và đề nghị đệ tử lo sắp xếp việc của đệ tử xong đến trưa hay chiều xuống nhà quen ngủ đêm nơi đó, khuya sẽ ra xe Convoi về Tòa-Thánh.

Ăn cháo sáng xong hai anh em từ giả ông Ách Nhàn rồi chia tay nhau ai lo phần nấy. Đệ tử về đến nhà thấy có một mình ông Giáo-Sư Trần văn Quế còn mấy người kia đi đâu vắng hết. Đệ tử vô sắp xếp quần áo vào giỏ xách định đi thì ông Quế hỏi anh tính đi đâu? Đệ tử bảo nhớ Tòa-Thánh quá nên về Tòa-Thánh. Ông Quế bảo chờ anh em về đủ cho hay rồi sẽ đi. Đệ tử biết chắc nếu có mặt mấy người kia thì không đi đặng nên bảo thôi nhờ anh nói lại giùm cũng đặng, rồi nhứt quyết ra đi, ông Quế không cản đặng.

Xuống đến chợ Thái Bình tìm đặng nhà quen của ông Thiện Tịnh gọi đồ nơi đó đem trả chiếc xe đạp rồi thả bộ về nghỉ với ông Thiện Tịnh đến khuya thì về Tòa-Thánh.

Không ngờ ba ngày sau có mặt thám đến xét nhà

---

Mặt trận kiểm bắt đệ tử mà không có, lại gặp ông Quế là dân Côn Đảo về, có lẽ giấy tờ không hợp pháp hay sao mà chúng bắt ông giam hết mấy ngày, nhờ anh em chạy cậy ông Lê Văn Hoạch lúc đó cầm quyền Thủ Tướng can thiệp mới được trả tự do.

Anh em trong Mặt trận và nhứt là ông Quế sau này trách đệ tử là có hay biết trước nên ra đi kịp thì mà không báo trước cho anh em hay, nhưng đệ tử cũng thật thà bảo là chẳng biết gì hết.

Xét kỹ thì cả sự việc xảy ra Thiêng-Liêng đưa đệ tử đi Mặt trận rồi cũng gọi đệ tử về Tòa-Thánh là để tránh cho đệ tử khỏi bị lâm vào vòng lao lý, có cực xác đôi chút nhưng được tự do.

Thậm chí có lệnh về Tòa-Thánh mà không về đăng thì vô hình lại chuyển cho ông Thiện Tịnh xuống đem về kịp giờ khỏi bị bắt. Như thế có lý do gì chối cãi cho rằng không có quyền năng vô hình của các Đấng Thiêng-Liêng.

Về Tòa-Thánh an nghỉ thời gian, nhưng đầu óc vẫn còn nặng cơ đời qua loạn lạc chết chóc.

Có một lần bà Bát Nương cho một bài thi, kêu gọi Chức-Sắc lớn nhỏ họa thi với bà – cả thầy lớn nhỏ từ Đức Hộ-Pháp, chư vị Thời Quân và nhiều Chức-Sắc mỗi người đều có làm thi mà Bác Nương dạy mỗi người tự ngâm bài thi của mình cho Bà nghe. Bài thi của Bà Bát Nương như sau:

*Hễ muốn làm sư phải bước trở  
Vụn may thường đổ lỗi người đo  
Nháy duyên Tây tử cười môi méo  
Đoạt điệu Đường phi bước tẹo giò*

---

*Bất Nguyệt lại mò Trăng đáy nước  
Theo Tây bợ nợ viết nhà nho  
Vui chi hơn gặp tay tài tử  
Vải lưới chòm cây có cút cò*

Trong lúc đang quá bức bối nên đệ tử có họa lại một bài thi có phần thất lễ với Bà Bát-Nương như sau:

*Thế sự hôm nay diễn lăm trò  
Lòng người nham hiểm thước nào đo  
Bời đầu nơn loại chia hai khối  
Mới khiến lê dân chạy rã giò  
Trong lúc giết nhau thây tợ núi  
Lê đầu ngâm vịnh lối đồ nho  
Ai ôi có thể tìm tân thuyết  
Cứu vớt nơn sanh thoát bầy cò*

Kịp thời suy nghĩ thấy Bà Bát-Nương vì thương đa số Chúc-Sắc buổi ấy cũng bức bối như đệ tử mà không lối ra, nên mới bày ra họa thi làm lãng khuây nỗi lòng đôi lúc, nên đệ tử biết lối ăn năn mới hòa thêm một bài thứ hai như sau, nhờ Bà Bát-Nương tha tội:

*Hiếu đạo rồi nay mới nhận trò  
Cơ Trời mầu nhiệm dễ gì đo  
Chí Linh vi diệu đưa chơn bước  
Nơn loại muội ngu khá nổi giò  
Đạo đức dịu đời cơ chuyển thế  
Nghĩa nhân giúp đạo phép tông nho  
Cao-Đại Đại Đạo ban truyền khắp  
Đệ tử năm châu trắng tợ cò*

Một hôm tình cờ con cả của đệ tử đang ở trong khu bồng nhiên đến gặp đệ tử, hỏi qua mấy cửa có ai xét hỏi

---

gì không thì nói không có ai xét hỏi – Thì ra các anh lớn trong Nam Bộ cho về phải rước cho được đệ tử vô khu một chuyến – Đệ tử trình lên Đức Hộ-Pháp hay thì Đức Ngài khuyên không nên đi, sợ vô khu rồi không trở ra đặng. Riêng đệ tử thì cũng chưa nhứt quyết nên lưu con ở lại với đệ tử một lúc. Cũng lạ là ở khu nhiệm theo khu, nay về chùa cũng nhiệm chùa, ăn chay trường với đệ tử, chớ có gì mặn đậu mà ăn.

Một thời gian đệ tử chưa nhứt quyết nên cậu ta xin đi Sài-Gòn thăm mẹ và chú thiếm. Xướng Sài-Gòn bà thiếm Tám thấy tội nghiệp, vì ở khu ăn uống cực khổ, về chùa lại ăn chay nên làm cho một bữa ăn ngon lành gọi là bồi dưỡng. Cậu ta thích thú ăn một bữa ngon lành, nhưng sau đó một lát bị ói mửa ra hết mà còn mệt đừ. Từ đó thất kinh không dám ăn mặn nữa và chay trường luôn, nhưng đôi khi gặp dịp cũng còn pha quả trứng và tôm khô chút đỉnh.

Ở Sài-Gòn vài hôm rồi trở về Tòa-Thánh với đệ tử.

Trong lúc đó quyền vô hình Đức Lý Đại Tiên giáng cơ nơi Tâm Lý Mật Truyền như sau: Vào ngày 22 tháng 9 Đinh Hợi (4-11-47)

*Lý cả nghĩa chung đáng giữ đầu  
Thái hòa lan rộng đôi nhịp cầu  
Bạch tranh mây phủ tương đồ cạnh  
Giáng chiếu Nam Bang diệu diệu mầu*

*Ai là người nghĩa sĩ, kẻ thượng phu đứng ra gánh vác trong ngoài cho hòa nhā xinh tươi dù tu không đủ thao lược để thực hành nhưng biết đầu tẩm lòng mộ chúng sẽ kết thắng mai sau.*

---

*Khi vận phục hóa Nam triều của Bộ Trung đã gieo hạt giống từ lành trong một miếng đất phì nhiêu sẽ gặp tiết mà đơm bông trở trái gần ngày để phi chí bấy lâu nay.*

*Nghĩa quân ôi! Khi mà nghĩa quân trong chốn rừng xanh cùng nơi lân lút đã bao lần tìm phương cứu vãng giọt máu của bao người dưới phía được phần cao thắng thì phải nhớ lại lúc đó là dầu có vào cảnh nào đi nữa thì ta cũng có lấy cái chí vận trù đừng để cho tương sát tương thù thì mới là một bước đi một khoảng đường khéo léo với trí lược phân hành, cứ rắp tâm thiện nguyện tận sức làm việc phải. Ấu là ngày thiện khí cơ siêu sẽ lược thắm cho người chí tâm chí chánh hưởng đạo truyền.*

*Dòng máu đỏ còn đây ta đó  
Ở ai ơi dầu khó nghĩ phương  
Kiếm tìm đủ chỗ đủ chương  
Đủ làm chấm dứt đủ nương đường lành  
Ngày trù định cao xanh không mấy  
Ở ai ơi! Ta thấy cũng mầu  
Khá khen đạo đức thanh cao  
Tài cơ dũng khí đem vào hôm nay  
Thuận thảo chí trong ngoài liên hiệp  
Khéo đi đi cho kịp vẽ thành  
Vẽ thành đặt chỗ hùng anh  
Nước non khí số nên đành lấm than*

Theo lệnh dạy thì phải tìm đủ chỗ đủ chương để làm cho trong ngoài thuận thảo liên hiệp cùng nhau và cũng hối khéo đi cho kịp lúc.

Mặc dù đệ tử có hứa với Đức Hộ-Pháp là đệ tử đi rồi

---

có trở về nhưng Đức Hộ-Pháp vẫn sợ đệ tử trở về không  
đặng mà đệ tử cũng không dám cho Đức Ngài biết là Đức  
Lý Đại Tiên có giảng ở Tâm Lý Mật Truyền dạy đệ tử nên  
đi vì ở Tòa-Thánh không nhìn nhận, thành thử đệ tử còn  
giải đãi, thì qua ngày 29/9/Đinh Hợi (ngày 10-11-1947)  
Đức Quan Thánh ở Tâm Lý Mật Truyền nhắc lại và thúc  
giục hối đi như sau:

*Quan tâm chấm dứt cuộc thù nhau  
Vân chỉ Nam bang phải đường nào  
Trường nháy nín nhau hòa huyết mạch  
Giảng lâm chung trí cả một màu  
Nhịn trần ai đôi lời Lão tổ  
Ở nghĩa nhân cạn rõ lời thành  
Để mà bước tới chỗ quanh  
Để mà sắp đặt cho rành tương lai  
Nhìn lòng dạ hôm nay Lão chứng  
Nơi đàn này sở dựng hiểu xa  
Coi xem chơn bước đi ra  
Về thăm quê cũ mà đặng không?  
Ta vững trí trong lòng nghĩa hiệp  
Đời của ta nương dịp phải làm*

Thấy Ôn Trên giục thúc thì cũng nóng lòng muốn  
đi nhưng thấy Đức Hộ-Pháp không vừa nên không dám  
đề cập tới.

Đến ngày 15 tháng 10 Đinh Hợi (25-11-47) Đức Chí-  
Tôn giảng cho bài thơ sau:

Thầy các con!

*Thầy hạ trần mừng các con*



---

*Khoa bước tôi lập trường chó trẻ  
Lãnh văn nho tiếng để đời sau  
Bản thiên đường thấy ganh tuổi cao  
Thầy cho trẻ bước vào hàng ngũ  
Con thức tỉnh một hồi cũng đủ  
Bời vì đâu chẳng phải vì tình  
Bời cần để con đủ dư nghìn  
Thầy hiểu trước chẳng cần bắt bẻ  
Kẻ dầy công khó lẹ như con  
Bước thang tiên lãnh phận cho tròn  
Tròn bốn phận tên con bia tạc*

■ THĂNG

Ngày tháng trôi qua không còn nhắc tới nên Đức Hộ-Pháp lãng quên, cho đến đầu tháng 11 Đinh Hợi có liên lạc thúc giục nên đệ tử đành phải nói dối với Đức Hộ-Pháp xin cho phép đi Sài-Gòn vài bữa thăm gia đình. Đức Hộ-Pháp vui vẻ cho đi nhưng một khi xuống Sài-Gòn viết thư về chịu tội với Đức Hộ-Pháp và trình với Đức Hộ-Pháp đệ tử đi Nam bộ một thời gian rồi về. Có lẽ đặng tin đó Đức Hộ-Pháp kể như đệ tử đi không trở lại.

Ngày 16 tháng 11 Đinh Hợi (27-12-1947) liên lạc đưa đi Nam bộ ở trong đến ngày 2 tháng 1 Mậu Tý (11-02-1948) trở về tới Tòa-Thánh một cách bất ngờ không ai biết trước. Trong cuộc hành trình có con cả đệ tử cùng đi và cùng về Tòa-Thánh.

Hành trình đi có xe nhỏ đưa tới khoảng vắng vùng An Lạc, ngừng xe cho xuống rồi xe chạy luôn. Người liên lạc dẫn băng qua một khoảng ruộng trống lối non cây số tới xóm. Vô xóm ghé trình bót công an Việt Minh xét

---

giấy thấy tên Trần Quang Vạn hỏi đệ tử có bà con với Trần Quang Vinh trả lời có bà con cũng đặng mà không cũng đặng. Nghe trả lời hơi ngang ngạnh vị công an cự nự làm dữ làm anh liên lạc phải lòi ra ngoài năn nỉ thế nào giây lâu mới cho đi, nhưng cho một người lính mang súng theo giữ cho tới trạm trong gọi là Saigon Mới gần bờ kinh, gặp các bạn quen trong đó có Đốc Công Bính đã thay đệ tử đi Nam bộ lúc trước nhận lãnh đệ tử xong, người lính mới trở về vị trí.

Vào đó bữa trước qua bữa sau có tin báo động, Tây tấn công vô Vườn Thơm nên có lệnh tản cư. Dân chúng có cơ sở làm ăn như che đạp mía hay thứ gì quý, đều tháo gở thả chìm dưới kinh. Còn anh em nông cốt thì họ quen thuộc đường xá mạnh ai nấy lánh mặt. Rủi cho đệ tử lúc đó đi chơi một mình, không biết đâu mà chạy, gặp một em trẻ quen bạn của con cá dẫn chạy vô bưng trốn. Vì không quen lợi bưng lại lúc đó cũng năm mười tuổi nên theo không kịp bọn trẻ nên em nhỏ và một em khác phải cặp nách lòi đi. Buồn cười là chơn đệ tử lúng sinh sâu rút lên không kịp để chạy theo sự lòi kéo nên chỉ có hai đầu gối bơi bơi theo sức kéo của hai em. Nhớ lại lúc nhỏ coi hát bội thấy vai tuồng của anh Tiêu Đình Quý, mỗi lần có giặc tới gặp, anh ta chạy bằng hai đầu gối thì đệ tử tức cười nôn ruột. Trên đầu máy bay quần, dưới này mấy em lo sợ lòi kéo đệ tử muốn bắt mà đệ tử thì cười, làm mấy em vừa bực vừa lạ lùng hỏi: *Bác làm gì cười dữ vậy?*

Chừng vô tới chỗ an toàn, đệ tử kể lại vụ chạy bằng hai đầu gối lúc nãy thì ai nấy cũng cười. Kiểm đặng một cái gò nhỏ cho đệ tử ngồi nghỉ thì đệ tử lại nghèo xuống nằm ngủ một giấc ngon lành cho đến khi máy bay rút đi

---

hết ai nấy trở về xóm, mấy em đánh thức đệ tử trở về tới xóm, gặp lại anh em hỏi chạy đâu mà kiếm không được. Đệ tử kể lại vụ lợi bung bằng hai đầu gối thì xúm nhau cười một bữa.

Chiều bữa đó qua trận bất ngờ anh em vội đệ tử đi một nơi cách đó vài cây số để nghỉ ở an toàn hai ba ngày, cho đến khi có tin Tây rút hết rồi mới trở lại sửa soạn để đi Nam bộ. Lúc đó có một người bạn quen về thành mà không có dép đi, đệ tử cởi đôi dép đang mang cho, đệ tử đi chân không như anh em khác. Đệ tử không ngờ sự hi sinh nhỏ mọn của đệ tử làm cho đệ tử rất khổ thân vì đi chơn không không quen, phần đất ruộng trưa nắng rất nóng làm cho hai bàn chân của đệ tử phồng lên nhiều cục đi rất đau. Anh em bảo không sao, vài bữa sẽ hết. Vì vậy đau thì đau thì cứ vẫn đi, chùng mấy cục phồng xẹp xuống, chai cứng mới đi tự nhiên được.

Ông Đốc Công Bình dẫn đi ngã Vườn Thơm, cho xem sự tàn phá của chiến tranh, rồi dẫn đi qua ngã Đức Hòa, tới một cái sông có lẽ là sông Vàm Cỏ Đông, có xuống đưa qua sông, đến một cái chợ nhỏ bị tàn phá nặng gọi là chợ Ngã Tắc, ngủ đó một đêm sáng đi qua một cánh đồng ruộng rộng lớn, một cái mã xây gạch tử tế còn mới. Ông Đốc Công Bình cho biết là mã của anh Võ văn Tín, lúc ở Châu Đốc hồi trước vì bệnh lao phổi mà chết, chiều tối đến một xóm trước kia có vẻ phong phú, vì nhà tường có, nhà cây nền đúc lớn lao có, mà nay bị tàn phá rất nặng là xóm Cần Dè hay Cần Xé gì đó. Ngủ đó một đêm, sáng ngày đó đến trưa, đến chỗ Ông Đốc Công Bình ở, có vẻ nghèo hơn nhưng thanh tịnh mát mẻ gần một rạch nhỏ. Ở đó chơi một ngày qua ngày sau ông Đốc Công Bình

---

đưa đệ tử vô thăm Nguyễn Bình đóng ở Giồng Dinh một ngày. Qua ngày, người liên lạc đi rước đệ tử định đưa đệ tử vô Nam bộ đóng ở Kinh Gây vùng Mộc Hóa. Ông Đốc Công Bính còn ở lại với tướng Nguyễn Bình vài ngày sau mới vô Nam bộ.

Về tới Nam bộ thì ông Ung Văn Khiêm, Ủy Viên Nội Vụ đi công tác vắng – đệ tử và con cả đều ở tại văn phòng cụ Cao Triều Phát là một cái nhà tranh, rộng rãi khoảng khoác. Ở căn giữa có thờ Thầy rất nghiêm trang, một gian nhà dưới, nối liền với văn phòng theo hình chữ đình vừa làm nhà bếp vừa làm nhà ăn.

Phục vụ nơi văn phòng có ông Cao Huệ Chương, cháu Cụ Cao Quỳnh Diêu, Bảo Văn Pháp Quân, sau ngày giải phóng 1954 trở về Tòa-Thánh dạy học ở Đạo Đức Học Đường, anh Nhựt sau năm 1954 về ở Tòa-Thánh Minh Tân Cao-Đài Hiệp Nhứt đến nay, hai vợ chồng anh Đại lo phòng trừ, cô Bảy thường đi liên lạc ra thành, sau này cũng về Tòa-Thánh hết, và một cụ già ở làm công quả. Nơi đó giữ thập trai, mấy ngày mặn, cụ già có một chiếc xuồng đi chày cá về cung cấp cho phòng trừ. Đệ tử và em cả trường trai thì nhờ chị Đại chăm lo đầy đủ. Bên chánh quyền Nam bộ có phái qua đó một nữ y tá gọi Cô Tư để chăm sóc sức khỏe cho nhân viên.

Riêng phần Cụ Cao Triều Phát thì ở một nhà riêng gần đó với một ông bạn già là Cụ Cao Hải Đế. Việc ăn uống của Cụ và Cụ Cao Hải Đế có người lo riêng.

Khi vô khu thì em Cả mua hai tấm đệm may thành hai cái nốp, hai cha con mỗi người một cái. Ban ngày xếp thành như một cái túi có dây đai mang sau lưng, đi đứng rất gọn gàng, ban đêm lật ra thành nốp vô trong ngủ thay

---

cho cả mừng mền, gói quần áo gối đầu nằm thay gối. Vì lúc đệ tử ra đi không có sự đồng ý của Đức Hộ-Pháp nên không có ủy nhiệm thư gì của Đức Ngài do đó mọi việc gì đề cập tới đều có tính cách bàn thảo suông thôi chứ không có quyết định gì rõ rệt. Thêm nữa, đệ tử chỉ là một đạo hữu mới nên Cụ Cao Triều Phát cũng không có đủ tín nhiệm nơi đệ tử.

Trong lúc rỗi đệ tử hỏi thăm gặp dạng người con rể con người thứ năm của đệ tử là giáo viên theo kháng chiến ở xóm đó, nên dẫn đi chơi làm quen mấy nhà có Đạo Cao-Đài đều dạng tự do thờ cúng, có Thiên Bàn đàn tràng thì đệ tử rất mừng. Nhờ có sự bao che của Cụ Cao Triều Phát đã lập thành Cao Đài Cứu Quốc thống nhất 12 phái.

Một tuần lễ sau, anh Ung văn Khiêm công tác mới về, gặp đệ tử mừng rỡ nhưng khi biết đệ tử không có ý định ở luôn trong khu thì không dạng vui.

Anh Ung văn Khiêm có triệu tập một phiên họp, anh em các nơi qui về đông đủ phần lớn, cũng đều là bạn bè quen biết với đệ tử từ trước, cũng đủ hạng tài trí: Thạc sĩ có, Bác sĩ có, Kỹ sư đủ hạng về cầu cống, nông lâm súc, hóa học... giáo sư và giáo viên đủ hạng rất đông đủ khả năng xây dựng một chánh quyền vững chắc. Điều đáng để ý là các bậc học thức cao ấy đều kính phục anh Khiêm. Đối với cái tuổi trẻ học lực kém nhưng vì tinh thần yêu nước cao độ, đức tánh trầm tĩnh, hy sinh, khắc khổ, nghiêm nghị quyết đoán của anh.

Sau khi quân lực Pháp núp bóng Đồng minh tái chiếm Sài-Gòn và Trần văn Giàu bỏ chạy qua Xiêm thì năng lực kháng chiến ở Nam bộ rời hết do một số anh em

---

cá nhân còn chịu đựng nơi địa phương nhỏ hẹp của mình. Nếu không có tay của Ung văn Khiêm khéo léo gom góp lập thành hệ thống tạo cho Nam bộ kháng chiến vững vàng, được đông đảo như sĩ, tướng sĩ không phải là đảng viên Cộng Sản nhưng vì lòng yêu nước tích cực đóng góp, thì các vị anh hùng địa phương ấy lần hồi sẽ bị bẻ gãy hết, y như các anh hùng địa phương, buổi trước lúc Pháp mới qua xâm lược Việt-Nam.

Sau những ngày và đêm bàn thảo sâu rộng với Ung văn Khiêm thì đệ tử nhận thấy khó dung hòa tâm lý đảng, vì lập trường của Cộng Sản là phải đánh cho địch chịu thua trao trả đất nước thì cuộc độc lập mới vẻ vang và muốn đảng vậy thì phải cùng nhau đi một con đường, nghe một tiếng chó không thể đi hàng hai và dung hòa tạm bợ.

Điều khó giải quyết là người Cộng Sản có một đức tính sắt đá không ai lay chuyển đảng đối với chủ nghĩa của họ cũng như người Cao-Đài có một đức tin sắt đá không gì lay chuyển nổi đối với quyền năng vô hình của Thượng Đế và các Đấng Thiêng-Liêng. Rốt cuộc đệ tử đành phải nói với Ung văn Khiêm rằng *“Tôi không thể nào lay chuyển nổi đức tính của anh, cũng như không thể nào lay chuyển đức tính của tôi, nhưng dẫu sao chúng ta vẫn là đồng máu thịt người Việt với nhau, không lẽ đang tay sát hại lẫn nhau, thôi thì việc nào không tránh khỏi thì phải chịu vậy còn việc nào mà Đạo Cao-Đài giúp đỡ cho mấy anh đảng thì chúng tôi sẵn sàng thi thố. Tuy là một lời hứa của cá nhân tôi, nhưng toàn Đạo Cao-Đài vẫn luôn thi thố.*

*Ngoại trừ cuộc sinh hoạt của quân đội dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Pháp có đụng chạm với Việt Minh, chứ phía tôn giáo thì tất cả Chức-Sắc, Chức Việc, Đạo-Hữu tùy*

---

*khả năng mỗi người đều tích cực giúp đỡ Việt Minh về mọi mặt: Lãnh những người Việt Minh bị bắt để rời lần lượt trả tự do, tiếp tế lương thực, thuốc men che giấu và nuôi dưỡng các cán bộ nằm vùng, nuôi và che giấu thanh niên trốn quân dịch...*

Đệ tử có nói với Ung văn Khiêm là đệ tử có ở lại khu thì chẳng khác nào một giọt nước thêm vào cả tô nước đối với số nhân sĩ, nhân tài hiện hữu đang ở bên cạnh anh, còn đệ tử ở ngoài thì ngày giờ nào cần bàn thảo gì với Cao-Đài thì đệ tử là viên gạch nối liền khó kiếm.

Tuy là nói vậy chớ đệ tử cũng có giúp ý kiến cho ông Ung văn Khiêm giải quyết vấn đề tiền tệ của Nam bộ còn lệ thuộc đồng bạc của Pháp làm cho anh bức rút khó chịu – Đệ tử bảo rằng chúng ta có một vùng tự do rộng lớn do nông thôn vào vây thành thị, sao không tạo một hệ thống tiền tệ đặc biệt cho mình với những phòng hối đoái ở những nơi cần thiết. Anh Ung văn Khiêm không tỏ dấu gì đồng ý nhưng sau khi đệ tử về Đạo thì nghe lại anh đã sử dụng đồng bạc Hồ Chí Minh. Vậy mới thấy rõ con người kín đáo của anh.

Có một lần đệ tử gặp anh em đồng đảo nói chuyện vui chơi với nhau lại có anh Nguyễn Văn Tây tự Thanh Sơn, Thanh Tra Chính trị Miền Tây nói với đệ tử một câu rất nguy hiểm cho anh như sau: *Nếu Đạo Cao-Đài đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc Việt-Nam thì tôi cũng theo Đạo Cao-Đài với anh. Đối với cha mẹ tôi là bậc trưởng thượng, tôi không để cập đến, chớ nếu tôi về Đạo Cao-Đài thì con tôi cũng về Đạo Cao-Đài với tôi.* Khi đó đệ tử có đứng lên vỗ vai Nguyễn Văn Tây và nói: *"Lời nói của anh có các Đấng chứng minh không thể quên đặng".*

---

Câu chuyện thấu tai Ung văn Khiêm quyết định thanh toán anh Nguyễn Văn Tây làm cho các nhơn sĩ phải gớm tay của Khiêm. Hay đặng tin đó đệ tử phải đích thân đến gặp Ung Văn Khiêm và đĩnh chánh câu nói của anh Nguyễn Văn Tây là có ý nói khích đệ tử để dụng ý lưu đệ tử ở lại khu chớ không có ý gì khác. Chừng đó anh Khiêm mới dịu bớt nộ khí.

Thời gian trôi qua mau, lật đật thì đã đến Tết mà anh Ung Văn Khiêm cũng chưa định cho đệ tử trở về. Một hôm vào tối 24-25 Tết thì cụ Cao Triều Phát và tất cả các cơ sở khác được lệnh gấp rút di chuyển đi nơi khác, không rõ đi đâu, chừng đó mới chấp nhận, đưa đệ tử lại Sở Giao thông liên lạc sắp đặt. Nơi đây làm việc rất tấp nập vì nơi trạm trung ương phân phối đi khắp cả Nam bộ, rất có hệ thống.

Cũng may là đệ tử đến đó gặp anh Tổng Giám Đốc giao liên là một bạn quen lúc đệ tử còn làm việc ở phòng Biên Hòa trào Pháp thuộc – Gặp đệ tử mừng rỡ hỏi đi đâu thì đệ tử nói về Tây-Ninh và yêu cầu cho đệ tử đi con đường về thẳng Tây-Ninh chứ không ra Thủ Thừa rồi tự tiện về Tây-Ninh, vì đệ tử có ý nghĩ đệ tử vắng mặt trót đã một tháng rưỡi rồi, không biết rõ bên ngoài có xảy ra việc gì không. Nếu ra Thủ Thừa phải qua Sài-Gòn mới về Tây-Ninh thì có phần nguy hiểm.

Anh Tổng Giám Đốc vui vẻ cấp giấy và đưa đệ tử giao giáp mặt anh liên lạc căn dặn kỹ lưỡng, đến trạm giao liên tới đây phải giao rành lại đưa đi cho kỹ và chu đáo cho tới Tây-Ninh mới thôi.

Thì ra bạn vô đệ tử và em Cả do liên lạc đặc biệt rước từ Sài-Gòn và đưa luôn cho tới Nam bộ, còn bạn về thì



---

đệ tử và em Cả phải đi theo hệ thống thường thức, qua nhiều trạm giao liên, mỗi giao liên chỉ biết có một khoảng đường của mình mà thôi chớ không biết khoảng kia đi ngã nào và cũng không biết anh liên lạc ở đâu lại. Sau một đêm và một ngày ngồi xuống vô bụi dẫu kín còn người lên bờ có những hãm núp cá nhân đào sẵn, xuống núp đến khi không còn thấy dạng máy bay mới trở xuống xuống đi nữa. Qua hai trạm giao liên mới tới trạm kinh Trà Cú Thượng ghé ngủ nhà một bà cụ cho ăn với đọt bầu luộc, chấm nước muối, có chút dấm chua chua, ngon còn hơn cả cao lương mỹ vị – Tối đây đổi giao liên đi theo con kinh Trà Cú Thượng mà lúc vô đệ tử đã có đi qua, nhưng kỳ này đi ngược lại, quá đêm mút đầu kinh thì tới chỗ gọi là Cẩn Về hay Cẩn Xé gì đó – xuống đi chỗ ông Đốc Công Bính thì thấy ông đang ngồi nghỉ mát trên cầu, chào nhau và từ giả nhau luôn.

Tối đây không theo đường cũ mà lại đưa xuống vô tới ngọn rạch cùng đường cho lên bộ giao cho liên lạc dẫn đi bộ băng qua nhiều cánh đồng ruộng khá rộng mà thường gọi là những giồng như Giồng Thổ Địa... vì nơi đây toàn là bưng lầy, nơi nào cao ráo làm ruộng đặng thì gọi là giồng.

Sau hai ngày đường bộ đến chỗ ngọn cùng của con rạch gọi là Rạch Tràm, nghỉ ngơi cơm nước nơi đó rồi có người đưa xuống ra ngoài Vàm gặp một xóm dân cư khá đông đúc, có một cái chợ bị phá tan hoang nhưng phố phường vẫn còn – vào ngày 30 Tết, chỗ này thuộc khu độc lập nên cán bộ tự do sinh hoạt tới lui đông đảo vì đêm 30 Tết này có tổ chức lễ kỷ niệm năm thứ nhất ngày Dương Minh Châu đã hy sinh. Tính theo ngày Dương lịch, cuộc lễ tổ chức rầm rộ tại sân vận động có diễn đàn

---

phát thanh ra các ống loa, có thêm chớp bóng diễn kịch, người đi dự có trên ngàn, cho dân ngoài thành đăng mời vô dự, vợ con của Dương Minh Châu cũng có mặt. Anh em có đề nghị đệ tử lên diễn đàn để lời cảm tưởng nhưng đệ tử từ chối, vì lẽ còn ra ngoài làm việc e ra bất tiện. Anh em cũng thông cảm chấp nhận, nhưng đệ tử vẫn bùi ngùi âm thầm dự lễ tưởng nhớ đến một người bạn quý đã sớm hi sinh cho tổ quốc.

Theo sự sắp đặt anh em cho liên lạc đưa đệ tử và em cả theo đường thủy sông Vàm Cỏ Đông, canh giờ thế nào cho tới Gò Dầu Hạ lối hừng sáng mừng 2 Tết. Thay vì đi theo sông lớn nhiều khúc quanh co, liên lạc đưa theo đường kinh đào băng qua sở ruộng gọi là Sở Bà Đầm, tắt đường hơn. Đến tối thì ghé lại nhà ở cạnh bờ sông mà liên lạc thường nghỉ đêm để khuya lại thức sớm đưa lên tới Gò Dầu Hạ vừa hừng sáng. Còn cách khoảng độ năm bảy trăm thước nữa mới tới cầu bắt qua sông đường đi Nam Vang, thấy có lính gác thì xuống ghé vào xóm cho lên bờ đi bộ, ra Tòa-Thánh đón xe camion của quân đội có giang về Tòa-Thánh trưa mừng 2 Tết một cách bất ngờ, ngoài sự tưởng tượng của mọi người.

Nhóm ông Đốc Tài và Đức Hộ-Pháp là mừng hơn hết và cho biết rằng Đức Ngài kể như đệ tử không thể nào trở lại, nhưng đệ tử cũng tươi cười đáp rằng: "*Tôi hứa với Đức Hộ-Pháp là tôi trở lại thì tôi phải giữ lời*".

Cả sự việc dài dòng này kết cuộc một cách ngộ nghĩnh làm anh em trong khu định cho con cả đệ tử về bắt cho đăng đệ tử vô khu mà rút cuộc chú cả này bị thâu về cửa Đạo – Âu cũng là Thiên ý và Thiên thơ dĩ định.

Lúc đệ tử về ở Tòa-Thánh thì vợ con ở Sài-Gòn có

---

phần vất vả nên trong khi đệ tử vì bận đi Nam bộ thì người anh vợ đệ tử là kỹ sư Nam đang làm Trưởng Ty Công chánh ở Sóc Trăng, chuyên lo bồi đắp sửa chữa cầu đường từ Cần Thơ đến Sóc Trăng qua Bạc Liêu lên Sài-Gòn rước hết gia đình đệ tử đem về Sóc Trăng đùm bọc giúp đỡ. Kịp thời trong lúc đó ông Trần Quang Vinh hiện là Tổng Trưởng Quốc Phòng đi kinh lược ở Sóc Trăng, gặp gia đình đệ tử đang ở nhà kỹ sư Nam, hơn nữa đang nghe tiếng kỹ sư Nam có tài sửa chữa đường lộ, cầu kỳ nên một công hai việc ông Trần Quang Vinh xin di chuyển Nam về Tây-Ninh giúp sửa chữa con đường lộ từ Tây-Ninh đi Sài-Gòn thường bị phá hủy, sửa chữa không nổi nên bị gián đoạn luôn.

Do đó kỹ sư Nam đổi về Tây-Ninh và đem luôn gia đình đệ tử về ở Tòa-Thánh nhập môn theo Đạo và giữ trường trai cho đến ngày nay – Âu cũng là Thiên ý sắp đặt mọi chuyện cho tiện bề cho đệ tử đang yên tâm theo Đạo.

Từ đây cha con ở yên nơi Tòa-Thánh cho đến ngày 1 tháng 3 Kỷ Sửu, Đức Lý Giáo-Tông mới giáng cơ nơi Đền-Thánh cho một bài thi như sau:

*Việt thường hữu phúc xuất thiên quân  
Chuyển thế Chí-Tôn dĩ định tuần  
Trị loạn Nam Thiên trừ mãnh hổ  
Thừa bình Bắc địa kiến kỳ lân  
Hoàng triều hậu nhật nghị tùng cổ  
Văn hiến tương lai khả hoán tân  
Thánh Chúa hiển thần phò tổ nghiệp  
Khải ca định vận tại thu phân*

*Hiền-Hữu nói với Tài và các bạn khác rằng Lão chuẩn*

---

y phẩm vị nhưng phải đem cả tín đồ của họ về Tòa-Thánh mới đăng nghe à.

Còn Khoa chờ Cao Thượng Phẩm định liệu.

■ THĂNG

- ▶ Ngày 3 tháng 1 Kỷ Sửu, Tý thời Đức Lý Thiết Quả giảng đàn ở Tâm Lý Mật Truyền Tây-Ninh:

Lý mật phân minh giảng giáo truyền  
Thiết đầu sơn thượng xuất chơn Tiên  
Quả âu lo lãnh Thiên hoàng sắc  
Hạ bút triết cô diệu bí truyền  
Khoa hiểu nghiệm đây hiểu tức lòng  
Nhìn đời hiền có tử buồn không  
Biết đây Lão dạy mà truy lý  
Khá nghiệm cho ra rõ đục trong  
Bửu lý bảy năm mà thượng trí  
Ẩn nơi sông Vị cũng đầu công  
Lưu Bang biết thế an lòng chúng  
Hạng Võ cây tài cũng mạng vong

■ THĂNG

- ▶ Thiên Linh, Tý thời 12-8-Kỷ Sửu (3-10-1949)

Lý đạo hoàng khai tự bấy giờ  
Thái thừa dẫn dắt nỡ đành ngờ  
Bạch tâm hầu hỏi cơ qui nhứt  
Kim chỉ tâm phương nghiệm xét chờ  
Tinh chắc Trời Cha đã sắp định  
Giảng phân cạn tỏ dụng thành cơ  
Thượng lưu ai hỏi tâm châu đảo  
Hạ trí nghiệm suy trúng nước cờ

---

*Khoa học trí rắng nhời kinh sử  
Đạo qui nguyên học chữ lý chơn  
Cao-Đài giải khóa chẳng sờn  
Quyết lòng khôi phục non sông phi nguyên  
Chí quân tử ba giếng năm mối  
Thì vẹn gìn gốc cội tâm phăng  
Nghiệm suy rồi mới hiểu rằng  
Cao-Đài tế độ an bằng đạo nhiên*

■ THẮNG

- ▶ *Thiên Linh Đàn 14-8-Kỷ Sửu (5-10-1949) Tuất  
thời*

*Quang cảnh trần ai lưỡng nhọc nhân  
Thánh truyền giáo lý nắm tâm phăng  
Đế nường bút ngọc diu đồng chủng  
Quân mạng diêm tô nghiệm xét rằng  
Khoa đại khoa giựt giành công quả  
Đắc vị ngôi hiền khá tiến lên  
Nguyên căn tá thể tua bền  
Dắt diu huynh đệ tuổi tên rành để*

■ THẮNG

- ▶ *Báo-Ấn-Từ 7-1-Canh Dần (20-2-1950) 2 giờ khuya*

### CAO THƯỢNG PHẨM

*Cám ơn bạn... Cười...*

*Bản Đạo cốt đến đặng cây Hộ-Pháp ngày Rằm tới đây  
phò loan giùm cho Báo Đạo đến về vụ ông Khoa.*

*Theo ý của Ca Báo Đạo thì người nói rằng tốt hơn để*

---

cho Khoa tu luyện nữa là 5-10 năm – chỉ mới đủ đạo đức tài tình thật mà chống cự cùng cơ khảo. Nếu đức tin chưa vững e cho phải thối tâm rất nên oan uổng.

Bản Đạo căn dặn mấy em nam nữ có mặt nơi đây điều này: xâm tức là cơ bản. Mấy em cầu xin vái nguyện lang mang không thể nào xâm trả lời cho đủ. Vạy chi thì chăm chỉ vái nguyện một điều, rồi điều khác xin tiếp. Mấy cô Diêu-Tri-Cung than dài điều ấy. Cười...

■ THẮNG

▶ Báo-Ấn-Từ 15-1 Canh Dần (2/3/1950) 21 giờ 30

## CAO THƯỢNG PHẨM

Chào các bạn và mấy em nam nữ. Có Ca Bảo Đạo đến đây mời bạn qua chuyện văn với người.

### BẢO ĐẠO

Chào mừng mấy anh em, cả mấy anh nghe:

Mây nước chia đôi đã mấy chầy  
Tưởng tình cố hữu khó làm khuây  
Đường trần cõi Thánh dầu không hiệp  
Tương hội may ra cũng có ngày

Bạn Khoa nghe:

Trước đã có lời hẹn với nhau  
Thì on tri ngộ đã đường nào  
Cửa Thiêng đưa bạn vào chơn vị  
Cầm vững đạo mầu mới giúp nhau

Thưa Đức Hộ-Pháp! Bản Đạo xin Ngài dìu dắt dạy dỗ dùm cho đến ngày đệ đến giao quyền Bảo Đạo lại cho

---

*Khoa. Thầy đã chấp thuận vì có Thiên thi tiền định. Cái thiệt phận của Khoa, Người đã hiểu biết.*

*Vậy ngày nào người chịu khảo duyệt không nổi thì Ngài nhắc rằng cửa chứa Chơn tinh, cho xứng giá mớiặng. Bạn Khoa đủ đạo đức mà làm tròn sứ mạng.*

*Bản Đạo xin để lời cảm ơn Hộ-Pháp, các bạn Hiệp-Thiên-Đài mới về cũng buồn lắm đó. Đâu ai nghĩ tình phò loan thường đặng vui vậy với nhau chút nghe! Cười...*

■ THĂNG

- ▶ Nam Thành Thánh-Thất Sài-Gòn 29-01-Canh Dần (16-03-1950)

### Thi

*Hiệp đồng tô điểm Đạo hoàng khai  
Thiên định qui nguyên thế giới tài  
Đại nghĩa tế đời danh hữu tạc  
Để lâm đời loạn sửa an bày  
Quang minh chiếu diệu khuyến nhơn thiện  
Thánh đức lâm trần cứu thế tai  
Để Đạo vun bồi nền văn hóa  
Quần thần phụng sự mới râu mày*

*Cười... Lão cũng chứng lời nguyện vãi của Khoa.*

*Vậy nghe thi:*

*Khoa kỳ gặp vận tiến chơn đi  
Vun quén nền nhân Đạo đức bì  
Ôn nghĩa gieo lãn dân chúng hưởng  
Từ tâm mở rộng bước lãn đi  
Làm sao rõ tiếng Cao-Đài tế  
Mới rạng bảo khai đạo đến kỳ*

---

*Nhơn thế do cơ Trời sở định  
Bước lần tế thế bước lần đi.*

■ THÁNG

- ▶ *Tâm Lý Mật Truyền Sài-Gòn, 8-2-Canh Dần  
(25\_3\_1950)*

**Thi**

*Long kỳ chiến đấu buổi đời nguy  
Hoa chúc thiếu minh chiếu hiếu kỳ  
Chương đức hóa nhân hòa nhứt thiện  
Hội kỳ tô điểm chiếu huyền thi  
Thái Triều tam bửu qui thân được  
Thượng đấng hồi tri hộ phép kỳ  
Lâm bút diu trò cơn khổ trí  
Đàn tiền hành kỹ kiến huyền vi*

*Khoa! Bản Đạo chứng lời nguyện của Hiền đệ, vậy  
Hiền đệ khá học bài thi đàn rồi đã chỉ tham thiền trong tam  
nhứt Tý thời sẽ được kiến đặc ý nghĩa đàn hoàng.*

*Vậy Bản Đạo cho một bài văn thi kỷ niệm:*

*Đạo đức nguyện tròn độ nước non  
Hòa liên các phái giữ danh còn  
Mưu đường hạnh phúc cho Nhơn loại  
Bảo Đạo giao kẻ giữ sơn  
Sắc sơn lời lẽ tường không?  
Chi phái hiệp qui chí đại đồng  
Vun sửa như sanh hồi loạn lạc  
Dù nên đạo cả tri hanh thông*

*Vậy Hiền đệ suy học giữ lòng. Bản Đạo nhắc sơ về bước  
hành đạo của Hiền đệ cần phải liên giao chi phái lo cơ hiệp*



---

*nhút tôi đây do lệnh Thầy chuyển đạt.*

*Hiên đệ ôn trước sẽ hiểu phận hành sau.*

*Vậy Bản Đạo ban ơn lành cho chú hiên đệ, hiên muội  
nội ngoại đàn tiên.*

■ THĂNG.

Thời gian trôi qua, thỉnh thoảng các Đấng nhắc nhở  
nhiệm vụ Thiêng-Liêng giao phó ngày 30-2-Canh Dần  
(16-4-1950) Đức Quan Thánh có dạy:

*Biết đạo, biết ta, biết có Trời  
Biết rằng tổ quốc chớ nên rời  
Tinh thần gồm cả đồng sanh chúng  
Đại chí chớ nên lăm với đời  
Lão thành lương đồng của Đài Cao  
Một thuở thành công tợ trái đào  
Tươi tốt chung lo hồi trợ giúp  
Kiếp sanh chẳng hổ phận anh hào  
Khoa thi mở cửa đó trò ơi  
Trợ giúp non sông sửa bại tôi  
Bước tới tâm tôi câu chánh lý  
Mới rằng đúng bực chí làm tôi*

*Vậy Lão ban ơn đàn nội.*

■ THĂNG.

▶ Ngày 15-5-Canh Dần (29-6-1950) Thầy có dạy:

*Khoa con! Ráng hiệp cùng  
Đạo đức cần lo chung  
Thời cơ toan biến chuyển  
Nhơn loại phải hải hùng*

---

► Thiên Linh Đài ngày 26-7-Canh Dần (8-9-1950)

Thầy linh hồn các con nam nữ

Cao chơn lý chánh cứu nhơn sanh  
Đài chuyển năm Châu sắc lệnh rành  
Thượng lệnh ban truyền con ấu trĩ  
Để phân giáo hóa đạo chơn thành  
Cứu nguy phục quốc trong thời sự  
Thế giáo quy nguyên tạo mới manh  
Kỳ hội cộng đồng ban bố nhuận  
Ba khai chơn điển tủa Hương Thanh

Thầy hân hạnh các con! Thầy ân xá các con tọa thiên  
đàn trung.

Khoa con ôi! Xuống thuyền bác nhã  
Giúp cho đời trợ cả chúng sanh  
Thầy khuyên con trẻ hiểu rành  
Cơ quan trọng yếu tạo thành với nhau  
Con hỡi con! Đài Cao ban bố  
Đạo vi huyền đả lỗ phô trương  
Phô trương chủ nghĩa mới đường  
Đem nền Quốc Đạo thanh bường vạn dân  
Con hỡi con! Đem thân giúp Đạo  
Giúp cho Thầy chơn giáo phát khai  
Liên giấy đoàn thể Cao-Đài  
Cao-Đài biến chuyển là ngày Long Hoa  
Thầy ban ơn các con nam nữ.

■ THẮNG

Ơn Trên có ban Thánh danh cho gia đình:

---

Khoa = Bạch Linh

Vàng = Thanh Nguyệt

Bạch = Bạch Minh

*Bạch chí đại đồng nghĩa bốn phương  
Linh tài hiệp bạn trời trên đường  
Danh hùng trọng trách quy sanh chúng  
Thánh bằng tinh thần Đạo hiển vang*

- ▶ Ngày 4/1/Quý Tỵ – Đức Chí-Tôn dạy:

*Ngọc quý Thầy giao cõi Việt bang  
Hoàng Thiên độ trẻ kíp lên đàng  
Thượng diu hơn loại qua bờ ngàn  
Để dẫn con thơ đến Niết Bàn  
Bạch Linh con hùng anh ở trẻ  
Đem gan vàng tâm lễ độ hơn  
Trăm ngàn cay đắng chó sồn  
Râu mài vện phận vi hơn cõi đời*

- ▶ Hườn Cung Đàn (Minh Tân) ngày 1-11-Quý Tỵ gửi cho.

*Bạch Linh con tường thông đạo lý  
Tấm lòng thành nghiệm kỹ đoán phân  
Giữ cơ cứu độ thể trần  
Chung cùng bạn đạo chơn lẫn non Tiên*

- ▶ Cao Minh Điện – Bạc Liêu gửi cho ngày 1-7-Quý Tỵ (ngày 9-8-1953)

*Bạch Linh trẻ Thầy khuyên đó nhớ  
Việc Đạo mấy con chó bỏ qua  
Chung tâm hiệp trí kia là*

---

*Dựng xây cơ đạo cảnh nhà Thánh Tiên*

▶ *Giáo Tông Đường 15-8-Quý Thầy (22-9-1953)*

☆ **Phò loan:** Hộ-Pháp – Khai Pháp

### CAO THƯỢNG PHẨM

*Chào mừng bạn. Cười...*

*Hồ Hiền đệ! Bạn nên biết rằng Chí-Tôn dành để cho mỗi đứa ta một phận sự, mà phận sự chẳng hề đồng đều. Bạn nên biết rằng có mình mới có Trời. Ai đã ngồi chờ Thiên mạng mà đặng nên. Bạn đã tự hiểu sự mạng Thiêng-Liêng mình thì tự mình định liệu bằng chẳng vậy ngôi vị tạo thành mới xứng đáng vào đâu?*

*Ca Bảo Đạo đã cầu khẩn cho Hiền hữu nơi Ngọc-Hư-Cung định vị thì Hiền hữu cứ tuân lời chẳng nên từ khước mà phạm Thiên Điều.*

Khoa Bạch: Xin cho thống nhứt đất nước và thống nhứt nghiệp Đạo.

*Phải biết Thiên thơ không luật phạm nào sửa cải. Ta mong muốn như thế nhưng nghịch Thiên Điều thì dầu oai quyền như Cổ Phật cũng không sửa cải nổi. Hiền hữu nên biết điều ấy. Chi chi cũng do Đức Chí-Tôn định liệu.*

*Ngoài ra Hiền-Hữu còn có phận sự diu đỡ một Chơn-Linh Chí-Tôn phú thác, liệu đặng định phận mình đừng lo bao hàm mà thất phần chánh đáng.*

▶ *Tái cầu:*

---

## CA BẢO ĐẠO

*Chào các bạn. Hèn lâu mới có dịp gặp nhau cũng nhớ lắm. Cười...*

*Hộ-Pháp, Hiền-Huynh làm ơn giúp một việc là ban quyền cho Hồ đệ thay thế cho tôi nơi phẩm vị Bảo Đạo Chơn Quân y như Chí-Tôn đã khẳng định. Làm lễ ban quyền cho long trọng cho đủ ký tín phẩm vị Thiêng-Liêng, vì trách nhiệm rất nên yếu trọng.*

*Phải đủ mặt lưỡng đài đặng nhìn quyền Bảo Đạo tùy ý Hộ-Pháp sắp đặt làm lễ ban quyền tại Đền-Thánh. Phần mình thế đủ lễ theo Thập Nhị Thời Quân và cầu sắc lệnh.*

*Hồ đệ tuân lời – chi chi có qua giúp sức – sở hành đôi ta sẽ đoạt vọng, chớ hiền đệ đừng ái ngại lo lắng vô ích.*

Lời dạy như thế nhưng đến ngày 9 tháng 1 Giáp Ngũ mới làm lễ ban quyền ở Đền-Thánh.

► *Nguyệt Ẩn Đàn, ngày 8 tháng 9 Quý Ty, Ngọ thời:*

### Thi

*Đông tây nam bắc chung trời,  
Phương pháp vi nhân phải thức thời  
Chường phước tu thân bồi đức cả  
Quần bao khó nhọc mới con Trời*

*Bản đạo mừng chư hiền nam nữ đàn nội Nguyệt Ẩn Đàn – Ngọ thời ngự bút:*

*Dạy đàn trung tứ chúc con con  
Vi nhân bốn phận lo tròn  
Trên đường đạo đức lòng son nhật gìn  
Buổi kỳ ba nhơn sinh thống khổ*

---

*Cơn loạn ly tìm chỗ dung thân  
Cao-Đài khai phát cõi trần  
Tam Kỳ hầu độ chúng nhân thoát nàn  
Bạch Linh hiền lo toan mọi việc  
Phận sự tròn nhiệt liệt thi hành  
Ngày kia hầu độ quần sanh  
Thiên-Liên giao phó lập thành quả công  
Bạch Linh hiền non sông nghiêng ngửa  
Tìm phương nào cứu chữa sanh linh  
Thi hành Chính Sách Hòa Bình  
Vị tha vong kỹ hy sinh cứu đời  
Thanh Nguyệt hiền vừa qua lệnh dạy  
Sắc Thiên ban lẽ phải thi hành  
Lo tròn bốn phận phù sanh  
Lập công bồi đức phước dành tương lai  
Nữ nam ôi! Hôm nay chỉ rõ  
Gắng tiến lên hầu có giúp đời  
Nguyên nhân ưu thế mãi thời  
Hy sinh tánh mạng con Trời có ai?*

Thi vô vị

*Người sanh ba vạn sáu ngàn ngày  
Hỏi ai tròn bốn phận học Cao-Đài  
(Chiết ra như sau)*

*Người sanh ba vạn sáu ngàn ngày  
Ba vạn sáu ngàn ngày hỏi có ai  
Ngài hỏi có ai tròn bốn phận  
Ai tròn bốn phận học Cao-Đài.*

---

▶ Văn phòng Pháp Chánh ngày 18 tháng 10 năm Quý  
Ty (24-11-1953)

☆ **Phò loan:** Khai Đạo – Tiếp Pháp

### **BẢO ĐẠO CHƠN QUÂN**

*Hèn lâu mới có dịp hội ngộ cùng các bạn hầu cùng nhau bàn luận việc Đạo. Kể ở hư vô người cư trần thể hiệp với nhau trao đổi văn từ cùng lời đạo đức có lẽ ngộ nghĩnh lắm há?*

*Quý bạn có lòng tưởng đến tề tăng rất cảm xúc lắm. Cũng nhờ các bạn mà ngày nay có cuộc lễ này. Trước kính cảm ơn Đức Hộ-Pháp sau các vị lớn nhỏ cả Hiệp-Thiên-Đài.*

*Hiền hữu Khoa! Hiền-Hữu có mạng lệnh thay thế cho tề tăng nơi đây. Trước là cần phải có đủ nghị lực để đối phó với các kỳ khảo đảo: Hiền-Hữu cũng rõ trông giống nào hái giống nấy – nên buổi ban đầu thì khó, chớ đến sau cũng như ai, miễn là Hiền-Hữu chớ thối chí lúc phơi thai. Nhưng Hiền-Hữu cũng phải rõ hễ trọng quyền thì trọng phạt nghe! Tề tăng đã lựa chọn đã lâu.*

*Đạo một ngày một cao mà hễ cao thượng thì quý báu vô cùng. Khi đã tỏ ra Quốc Đạo thì chừng đó chúng ta cũng phải theo trình độ mà tiến triển. Nếu chúng ta theo không kịp trào lưu thì chừng đó chúng ta chịu lạc hậu. Đạo càng quý thì chúng ta phải dọn mình cho xứng đáng với phẩm hạnh của chúng ta.*

*Tề tăng cũng mách miệng cho biết rằng tất cả năm Châu đều kiếm hiệu cho rõ cơ mầu nhiệm của Chí-Tôn về mặt Đạo, còn về mặt Đời thì chúng ta kiếm hiệu coi Đạo có thể chuyển xây hòa bình thế giới được chăng? Chúng ta*

---

*nên mừng vì chúng ta nhờ ơn Đại Từ Phụ dìu dẫn cho ta bước một bước rất dài có đủ điều kiện.*

*Theo ý tề tăng muốn lâu lâu quý bạn nâng loan cho tề tăng đến hầu chuyện cho vui. Tề tăng kính lời cảm ơn Đức Hộ-Pháp cùng quý bạn.*

*Xin kính chào.*

■ THĂNG

- ▶ Văn phòng Pháp Chánh 2-12-Quyển Tỳ (6-1-1954)

### BÁT-NƯƠNG

*Xin chào anh Tiếp Pháp và mấy em.*

*Tưởng lại công trình học hỏi anh và mấy em cũng đã được phần hưởng chút ít rồi nên thiệp và ca ca rất đổi vui mừng.*

*Nè anh Tiếp Pháp đã hiểu trọng trách nơi mình thế nào rồi chớ! Nói cho mà biết, anh phải dìu dẫn Bảo Đạo cho lắm mới được nghe! Coi còn bơ thờ như gái mới về nhà chồng. Nhờ có khó khăn và ông ta chưa tìm ra chơn lý đã nghe. Kể cũng là tại quả khiến ông cần chịu lắm khổ dượt. Anh ráng dìu dắt cho người lo tròn trách vụ. Chính nhị ca thấy vậy chưa dám trao quyền cho người.*

■ THĂNG.

- ▶ Thiêng Liêng Đài 3-11\_Quý Tỳ (18/12/1953)

### Thi

*Hậu tấn Nam bang tự xét lòng  
Quân thần vẹn phận đáp non sông  
Võ văn huấn luyện cho hoàn bị*



---

*Tánh lập nhưn sanh chí đại đồng  
Bạch Linh hiền, kìa nền Đại Đạo  
Phận sự lo hoài bảo nhưn sanh  
Thiên cơ chỉ định rành rành  
Khuyên hiền phải gắng cho thành quả công*

■ THĂNG

► Văn Phòng Pháp Chánh 1-11-Quý Tỵ (6-12-1955)

### BÁT-NƯƠNG

*Biển tục luyện thần một cái không  
Thay giếng Bảo Đạo hiểu chưa ông  
Long tu kết quạt đưa đường lạc  
Phất chủ liền tay quét nẻo thông  
Rửa sạch bợn trần nhờ Pháp giới  
Đánh tan tục khí có Thiên Bông  
Biết phần cửa Đạo vừa chơn lý  
Nảy nét công từ định quả công  
Thoát khỏi dục tình đến quả không  
Thời quân chi Đạo ấy là ông  
Dìu đường tục khổ theo đường Thánh  
Giúp Đạo trần gian thoát bụi hồng  
Đạo đức dầy trắng an thế giới  
Chánh chơn bủa khắp sánh Tiên bông  
Từ bi phương giúp vừa sanh chúng  
Tạo vị nên đời mới thật công*

*Xin anh Bảo Đạo họa lại*

Họa nguyên vận

*Trần ai tuy ở cũng như không*

---

Cực trí vì người lại gọi ông  
Trước vương nợ đời đành phải trả  
Nay mong về Đạo lánh trần hồng  
Dè dàu còn lãnh mang Thiên tước  
Có phải nghiệp xưa chốn Đảo Bồng  
Phẩm vị ban cho nghe quá lớn  
Biết mình có xứng lập nên công  
Có không, không có, có như không  
Ông lớn ham chi những chức ông  
Lớn chức lo quyền nhiều tội lỗi  
Cao ngời trọng tước khổ trần hồng  
Sao bằng học hỏi trường Tiên Phật  
Chi quý thanh cao côi nhược hồng  
Hữu phước gặp kỳ khai Đại Đạo  
Ráng sao góp nhặt một phần công

■ HỒ TẤN KHOA

► Văn Phòng Pháp Chánh, 2-1-Giáp Ngọ (1954)

### BÁT-NƯƠNG

Giáp Ngọ tân Xuân mở cửa thần  
Thiên khai phổ hóa rười hồng ân  
Một đường vinh diệu nhờ tâm phúc  
Tột nẻo quang minh bởi chí bền  
Hành pháp thay Trời nường thể xác  
Định linh rửa tục cây phạm thân  
Tế an thiên hạ tiên Nam quốc  
Bóng Đạo tình Trời tạo Việt chân  
Đồ mưu hại chúng thiết là Tây

---

*Mưu thế xuất quân Cộng hiệp bầy  
Chánh thế Quốc gia ra mặt cáo  
Xây lưng chịu đấm hỏi ai tài?*

Anh Tiếp Pháp dâng thơ mừng Bà Bát-Nương, có  
đệ tử phụ họa.

*Tân nhứt kính dâng lễ chúc bà  
Xuân về thêm tuổi tác không già  
Kính Nương Phật nữ lâm phạm cảnh  
Chúc thọ Tiên Nương giảng dạy ta  
Bát nhã rước đưa đồ lục độ  
Nương mây dạo khắp cõi ta bà  
Thăng cao giảng thấp đường như chớp  
Vị Phật quả Tiên dễ lắm là*

■ HUỲNH QUANG TỬ

*Tân niên khai bút kính niên Bà  
Xuân đến người người trẻ chí già  
Kính nguyện Cao-Đài qui vạn chúng  
Chúc cầu hơn loại hiệp cùng ta  
Bát phương huynh đệ gầy nhân ái  
Nương sách đại đồng cây sức Bà  
Thăng giảng cuộc đời ôi mộng ảo  
Vị tha vong kỹ nước Ma Ha*

■ HỒ TẤN KHOA

Xuân Giáp Ngọ 1954

*Đầu cành oanh hót mách tân Xuân  
Đoái lại trăm hoa sắc sảo mừng  
Mím miệng đào thơ cười cợt gió  
Nghiêng mình liễu yếu đón chào trăng*

---

*Non thân hạt mùa Nghê thường khúc  
Nước chi thi ngâm điệu tháp trần  
Cảnh vật nghiêng mình sang giáp ngũ  
Riêng ta hồn xác sạch láng láng*

■ HUỖNH QUANG TỬ

*Chẳng phải Xuân này mới thấy Xuân  
Vì chung ngọc lộ mới nên mừng  
Cung đoài gác bóng hồn non nước  
Cửa khảm rời thân nghiệp thấu chẳng  
Định vững trí thành nên đẹp thể  
Dịu an tâm đức mới xinh trần  
Giữ phương Pháp Chánh trau Thiên thể  
Cực lạc phàm gian sẽ kiến lân*

■ BÁT-NƯƠNG

*Xuân này hai chín đó ai ôi  
Xuân đã qua rồi rẽ mãi thôi  
Xuân đến qui nguyên lòng tại chí  
Xuân lui hiệp nhứt phi nguyên rồi  
Xuân về an giấc nhà hoan lạc  
Xuân tới trúng mùa gạo cúng nôi  
Xuân đặng như nguyện xin khẩn hứa  
Hăm ba Xuân nữa cúng chè xôi*

■ HỒ TẤN KHOA

*Đông bầu đạo đức sợ chi ôi  
Định phép hằng tâm quả được thôi  
Nợ thế cùng Xuân cùng nợ mãi  
Duyên thiên dẫu hạ cũng duyên rồi  
Trải thân cây trúc Ma Ha nước  
Rửa thể nhờ nơi tịnh thủy nôi*

---

*Xuân đến đây lòng vui đạo đức  
Chúc ông Bảo Đạo đừng ăn xôi*

■ BÁT-NƯƠNG

- ▶ Đại Điện Đền-Thánh 9-1-Giáp Ngọ (11-2-1954) Tý  
thời

### CA MINH CHƯƠNG

*Chào Hộ-Pháp Thiên Tôn cùng chư vị Thời Quân  
Hiệp-Thiên-Đài.*

*Cùng các bạn!*

*Thưa Đại Huynh Hộ-Pháp Thiên Tôn – Đệ xin giao  
nơi tay Ngài ủy quyền Bảo Đạo dâng Ngài ban lại cho bạn  
Hồ Tấn Khoa và lập Thánh Lịnh.*

*Bốn quân Bảo Đạo Ca Minh Chương tuân mạng  
lịnh của Chí-Tôn và quyền Ngọc Hư phê chuẩn giao chức  
tước quyền hành Bảo Đạo cho Hồ Tấn Khoa thi hành nơi  
thế về hữu vi nhi trị, còn phần thiêng liêng về phần bốn  
quân nắm giữ.*

*Hồ Hiền Hữu! Bốn quân lấy làm hữu hạnh dâng  
Hiền-Hữu kể nghiệp thì chỉ mong một điều trọng hệ hơn  
hết là trách vụ khó khăn cực nhọc ấy Hiền-Hữu hữu cang  
đáng kham tất.*

*Vậy Hiền-Hữu nên nhớ rằng nghiệp Thiêng liêng hàng  
tôn tại mãi còn quán tục là thừa.*

*Hiền-Hữu nên nhớ mãi lời ký thác của bốn quân hầu  
ngày sau vui gặp nhau cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống.*

*Bốn quân xin nhượng cơ cho Cao Thượng Phẩm.*

■ THĂNG.

---

## CAO THƯỢNG PHẨM

*Chào Hộ-Pháp và các bạn. Hộ-Pháp làm ơn trấn thần Thiên phục và ban phép giải thể cho Hộ Bảo Đạo, còn Khai Pháp lập minh thệ cho người, còn bản tăng chứng giám.*

■ THĂNG

Ông Khai Pháp chứng minh cho đệ tử ngày 9 tháng Giêng Giáp Ngọ qua đến ngày 22 tháng Giêng Giáp Ngọ thì qui vị một cách bất ngờ.

### Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

Nhị Thập Cửu Niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

#### Minh Thệ

Tôi là Hồ Tấn Khoa, 56 tuổi, sanh năm Kỷ Hợi, Bảo Đạo Hiệp-Thiên-Đài, thể rằng luôn luôn trung thành với Đạo và giữ dạ vô tư hành sự.

Nếu tôi phạm lời minh thệ này sẽ bị các Đấng Thiêng-Liêng hành pháp, tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.  
Tòa-Thánh Tây-Ninh, 9 tháng Giêng Giáp Ngọ (11-2-1954)  
Bảo Đạo

#### Hồ Tấn Khoa

Ký tên

Chứng giám vô vi

Chứng đàn

**Cao Thượng Phẩm**

Khai Pháp Hiệp-Thiên-Đài

(Ký tên đóng ấn)

**Trần Duy Nghĩa**

---

Hiệp-Thiên-Đài  
Bộ Pháp Chánh  
Số 03-PC

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ  
Nhị Thập Cửu Niên  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

## THÁNH LỆNH

### Chương-Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Tân Luật và Pháp-Chánh-Truyền ban quyền cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) giao quyền thống nhất chính trị cho Hộ-Pháp đến ngày có Đầu-Sư chính vị.

Chiếu y Thánh Ngôn của Bảo Đạo Ca Minh Chương đêm 9 tháng Giêng Giáp Ngọ (12-2-1954):

*“Thưa Đại Huynh Hộ-Pháp Thiên Tôn, Đệ xin giao nơi tay Ngài ủy quyền Bảo Đạo dựng Ngài ban lại cho bạn Hồ Tấn Khoa và lập Thánh Lệnh.*

*“Bốn quân Bảo Đạo Ca Minh Chương quân ý mạng lệnh của Chí-Tôn và quyền Ngọc Hư cùng phê chuẩn giao chức tước quyền hành nơi thế về hữu vi nhi trị còn phần thiêng liêng về bốn quân nắm giữ.”*

Chiếu y Thánh Ngôn của Đức Cao Thượng Phẩm nói rằng: *“Hộ-Pháp làm ơn trấn thần thiên phục và ban phép giải thế cho Hồ hiển đệ, còn Khai Pháp lập minh thế, có bản tăng chứng giám”* nên:

## THÁNH LỆNH

**Điều thứ nhất:** – Kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh

---

này, chức tước và phận sự Bảo Đạo về mặt hữu vi, giao trọn cho Hồ Tấn Khoa đảm nhận.

**Điều thứ nhì:** – Các cơ quan chánh trị Đạo, các tư kỳ phận thi hành Thánh Lệnh này.

Tòa-Thánh, ngày 13 tháng Giêng năm Giáp Ngọ (15-2-1954)

Hội-Pháp

Ký tên và đóng dấu

- ▶ *Văn Phòng Pháp Chánh, Ngày 30 tháng Giêng Giáp Ngọ (4-3-1954)*

### **KHAI PHÁP TRẦN DUY NGHĨA**

*Xin chào mấy bạn, mấy em.*

*Bảo Đạo! Bạn đã thọ Thiên ân trong hàng Thời quân với trọng trách Bảo Đạo tức thay thế cho Thượng-Phẩm tại thế. Bạn đã hiểu trách nhiệm là đường nào rồi, chỉ còn chờ ngày Đức Hội-Pháp và anh Thượng-Phẩm ban phép thì bắt tay vào việc.*

*Bạn ráng lên vì sẽ mệt nhọc lắm đó.*

■ *THĂNG.*

Thọ phong Bảo Đạo do Thánh Lệnh ngày 13 tháng Giêng Giáp Ngũ (DL: 15-2-54) thì đêm 18-4-1954 đệ tử đăng tuyển cùng với Sĩ Tải Bùi Quang Cao, Giáo-Sư Thượng Tuy Thanh theo hầu Đức Hội-Pháp trong chuyến sang Pháp để theo dõi mọi biến chuyển của Hội nghị Quốc tế ở Geneve (Thụy Sĩ) để định vận mạng của đất nước Việt-Nam từ ngày 18-5-1954 đến 20-7-1954.

Lúc Đức Hội-Pháp qua tới Paris thì Hội Nghị Geneve còn trong vòng bàn thảo chứ chưa quyết định thế nào.



---

Đức Hộ-Pháp và phái đoàn có đến viếng Quốc Trưởng Pháp là René Coty trình bày mọi lẽ là buổi trước nước Pháp đã ký kết với triều đình Huế tức là Vua chúa xứ Việt-Nam để nhận Nam Kỳ làm thuộc địa Pháp và bảo hộ cho Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Ngày nay Pháp chấp nhận giao trả đất nước Việt-Nam lại cho người Việt thì yêu cầu Chính phủ Pháp trước kia nhận đất nước Việt Nam nơi tay ai thì nay phải trả lại cho nguyên chủ tức là Vua Việt-Nam mà hiện tình à Hoàng Đế Bảo Đại mới hợp tình hợp lý.

Về thể chế của nước Việt-Nam sẽ do dân Việt-Nam tự do quyết định với nhau vì đó là phần nội bộ giải quyết làm sao với Việt Minh thì làm nhà nước Pháp khỏi cần lo tới.

Công nhận lập luận của Đức Hộ-Pháp là chánh lý, ông René Coty Quốc Trưởng Pháp hứa sẽ giao cho ông Laniel Thủ Tướng Pháp quan hệ với Thủ Tướng Bửu Lộc, chánh phủ Việt-Nam.

Các điều khoản ký kết để giao lãnh đều do hai phái đoàn chánh phủ Pháp do ông Laniel cầm đầu và phái đoàn chánh phủ Việt-Nam do ông Bửu Lộc cầm đầu bàn thảo và quyết định với nhau, chớ Đức Hộ-Pháp và phái đoàn đứng về mặt tôn giáo không tham dự vào.

Đến ngày kỷ niệm sanh nhật của Đức Hộ-Pháp 5-5 AL (5-6-1954) Đức Hộ-Pháp có mở một tiệc tiếp tân tại nhà hàng (Hotel) có đủ mặt các chánh khách và quan khách Pháp Việt đang vui vầy chào mừng chúc tụng thì Quốc Trưởng René Coty gửi đến một công điện báo tin rằng hai phái đoàn chánh phủ Pháp Việt vừa ký xong Bản Hiệp Định giao trả chủ quyền độc lập trọn vẹn nước

---

Việt-Nam lại cho triều Đình Huế tức là nhà Vua do phái đoàn thủ tướng Bửu Lộc đại diện.

Tin này truyền ra làm cho cuộc vui tiếp tân lễ sanh nhựt lại tưng bừng náo nhiệt hơn nữa. Đức Hộ-Pháp cho đánh liền một công điện gửi cho Quốc Trưởng René Coty, cảm ơn Quốc Trưởng và chánh phủ nhà nước Pháp đã có nhã ý lựa ngày sanh nhựt của Đức Hộ-Pháp để tặng cho Ngài một món quà lịch sử vô giá.

Sau đó Đức Hộ-Pháp và phái đoàn đích thân đến viếng trả lễ, cảm ơn Quốc Trưởng René Coty và ngõ ý trông chờ lệnh ban hành Hiệp Định. Quốc Trưởng René Coty vừa trả lời vừa vỗ nhẹ một xấp hồ sơ để trước mặt mà nói: *“Đây là cả hồ sơ nội vụ, tôi để đây chờ Hoàng Thượng Bảo Đại (Sa Majesté Bảo Đại) đến ký với tôi để phê chuẩn Hiệp Định trước khi ban hành. Tôi đã đánh cho Ngài hai ba công điện rồi mà Ngài không lên nên tôi không biết làm sao hơn”*.

Khi trở về Đức Hộ-Pháp có ngõ ý kiếm người cho đi mời Quốc Trưởng Bảo Đại. Khi ấy có một vị chánh khách tự xưng là bạn thân với Quốc Trưởng mà nay đệ tử quên tên, đứng ra lãnh lệnh đi rước Quốc Trưởng Bảo Đại, nhưng đi không về không: Quốc Trưởng không chịu lên Paris. Đức Hộ-Pháp mới phái ông Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch đi rước mà Quốc Trưởng cũng không chịu lên và cũng không chịu ký, bảo rằng ký mất công, từ trước đến giờ Ngài ký bao nhiêu lần với Nhà nước Pháp mà họ giữ lời hứa hay không.

Đích thân Đức Hộ-Pháp phải đi xuống Cannes nơi biệt điện của Quốc Trưởng Bảo Đại để rước mà Quốc Trưởng Bảo Đại cũng chẳng chịu đi mà cũng không chịu ký.

---

Thời gian trôi qua, tình hình quốc tế và quốc nội Pháp đòi hỏi phải giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt-Nam. Chánh phủ Laniel không giải quyết đặng do sự ngoan cố của Quốc Trưởng Bảo Đại nên bị đổ và lập chánh phủ khác do Mendes France làm Thủ Tướng.

Tân chánh phủ Pháp bãi bỏ bản Hiệp Định của Thủ Tướng Laniel đã ký và quay qua bàn thảo với phái đoàn chánh phủ Việt Minh Hà Nội: – Đảng này chánh phủ Bửu Lộc cũng đổ luôn, không lập đặng chánh phủ khác, nên tình trạng chánh phủ Sài-Gòn khi đó chẳng khác nào một kẻ sắp chết đuối trông mong có người cứu vớt.

Thế cờ đã thay đổi và đang lóng nghe rằng chánh phủ Hà Nội do Thủ Tướng Phạm văn Đồng cầm đầu sắp ký kết với Pháp để chia hai lãnh thổ Việt-Nam. Đức Hộ-Pháp và phái đoàn vội vã sang Genève tìm cách để gặp phái đoàn Hà Nội.

Dịp may đưa đến đệ tử đặng gặp Nguyễn An Mỹ là con của Nguyễn An Ninh lãnh mạng đi liên lạc. Trình lên Đức Hộ-Pháp đặng Đức Ngài chấp thuận, nên sau ba bốn ngày vận động cách nào không rõ thì Nguyễn An Mỹ trả lời cho biết phái đoàn Hà Nội đồng ý tiếp phái đoàn của Đạo vào tối đêm đó và hẹn sẽ cho xe đến rước tại một tiệm ăn (restaurant) ở ngoại biên thành phố Genève mà đệ tử quên tên và địa điểm. 6 giờ rưỡi tối phái đoàn của Đạo đặng gia tăng thêm ông Bảo Thế đã có sẵn trước ở Genève đặng Đức Hộ-Pháp phái cho tham dự trong phái đoàn chánh phủ Sài-Gòn dự Hội Nghị Genève.

Đúng 7 giờ có xe của phái đoàn Hà Nội đến đậu cách đó một khoảng có Nguyễn An Mỹ vô cho hay nên chúng đệ tử trả tiền giải lao rồi lặng lẽ ra đi không ai để ý.

---

Đêm tối lại trời mưa không thấy gì bên ngoài và cũng không biết đi ngã nào, nhưng đi tới độ ba bốn cây số thì xe ghé vào một cổng rào, vô tới sân ngừng lại thì mới hay đây là một biệt thự rộng lớn chung quanh có vườn tược gần bờ hồ ở ngoại ô thành phố Genève.

Anh em phái đoàn Hà Nội niềm nở đón tiếp vào nhà. Vì cuộc đi này không có Đức Hộ-Pháp nên Thủ Tướng Phạm Văn Đồng cũng không ra mặt để cho đại diện tiếp mà thôi. Phần nhiều trong phái đoàn Hà Nội đều có quen biết trước đệ tử trong đó có ông Nguyễn Văn Tây, thanh tra chánh trị Miền Tây lúc đệ tử tham gia kháng chiến ở Châu Đốc.

Vào salon giải khát nghỉ giây lát thì mới qua phòng bên cạnh, thì ra đã có dự bị sẵn một bữa cơm chay ngon lành để anh em cùng chung ăn vui vẻ với chúng đệ tử.

Sau bữa cơm chia ra từng tổ, mỗi người tiếp mỗi người, nói chuyện riêng nhau. Phần đệ tử thì vị Bộ Trưởng Trưởng đoàn thay cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng tiếp, là người có quen biết với đệ tử trong kháng chiến nhưng khổ một nỗi bây giờ không nhớ tên.

Cuộc bàn thảo không ngoài vấn đề giải quyết cách nào để chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình cho dân tộc, nhưng mỗi bên có phần nhận xét khác nhau nên rốt cuộc không đem lại kết quả gì cụ thể cho đại nghiệp tổ quốc mà chỉ còn lựu lại một mối tình cảm không sao quên đặng mặc dầu không đồng chánh kiến: Anh em Việt minh thì đứng trên địa hạt chính trị thuần túy, ngoài vấn đề tình cảm, tranh đấu dành cho đặng thắng lợi vững chắc mà cũng vừa củng cố nền tảng của Đảng cộng sản, anh em Cao-Đài thì quá nặng về tình cảm, chỉ mong sao đem

---

lại sự hòa thuận thương yêu giữa người Việt và người Việt, dung hòa tâm lý chánh kiến để chung lo đại nghiệp, lắm khi phải hi sinh phần nào quyền lợi riêng tư của phe đảng mình để phục vụ cho đại nghĩa.

Vì vậy mặc dù đệ tử hết lời nài nỉ khẩn thiết nên nhen dịp dung hòa các đảng phái thống nhất lãnh thổ với một chánh phủ liên hiệp như nhiều nước trên thế giới đang áp dụng, trong đó Cộng sản cũng có thể cầm quyền chánh phủ nếu đảng quốc dân tín nhiệm, nhưng bên anh em Cộng sản vẫn khư khư cương quyết không chấp nhận, cho rằng những người trong chánh quyền Sài-Gòn đều là những bọn liếm giày đế quốc, không xứng đáng ngồi ngang hàng nói chuyện với anh em Cộng sản và đề nghị Đạo Cao-Đài ra nắm chính quyền Miền Nam mới nói chuyện với Cộng sản đảng. Mặc dầu mấy ông biết rõ Đạo Cao-Đài không bao giờ tranh chánh quyền và cũng chưa hề có đưa người Đạo ra tham gia chính quyền, thậm chí đến Bác sĩ Lê Văn Hoạch và Trần Quang Vinh ra cầm quyền Thủ Tướng và Tổng Trưởng Quốc Phòng là do uy tín cá nhân chớ không phải đại diện Đạo Cao-Đài do Hội-Thánh giới thiệu.

Thậm chí đệ tử hạ mình đến mức năn nỉ trình bày rằng thân thể đang liền, nếu phải cắt đứt một chỗ nào khi lành cũng phải còn có sẹo, cũng như một bức họa nguyên vẹn lại đứt ra khi ráp ại cũng còn lằn nối mà cũng không lay chuyển đặng. Cho đến khuya phải từ giã ra về để cho anh em Cộng sản nghỉ để sáng ngày mai còn đi dự họp và có hẹn lại đêm sau có Đức Hộ-Pháp đến.

Xe của phái đoàn Hà Nội đưa chúng đệ tử về còn cách một khoảng mới đến chỗ ngủ thì đổ. Chúng đệ tử

---

xuống bách bộ về một cách kín đáo, không ai để ý.

Sáng ngày báo cáo tình hình cho Đức Hộ-Pháp rõ việc gặp gỡ đêm rồi, không có hy vọng gì đem lại kết quả như mong muốn. Nhưng ở tại Hội nghị chính thức có một phút ngạc nhiên mà không ai hiểu ra sao là thường bữa phái đoàn Hà Nội đến với một vẻ mặt nghiêm nghị. Có phần nào khinh bỉ đối với phái đoàn Sài-Gòn mà sáng hôm sau đó khi bước vào phòng, thấy có mặt anh Bảo Thế thì họ mỉm cười chào lễ phép, làm cho trong hội trường hy vọng có gì thay đổi. Rốt cuộc chỉ là một việc chào xã giao vậy thôi.

Hành trình đêm sau cũng giống như đêm trước nhưng vì có mặt Đức Hộ-Pháp nên có Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đón tiếp. Vì biết không có hy vọng gì hàn gắn vết thương giữa hai chánh thể Hà Nội và Sài-Gòn nên việc đàm thoại không có gì kéo dài mà chỉ cố gắng tạo một không khí vui tươi hòa nhã, mong có ngày nào người ngoài để chấm dứt việc thù nhau, nên đề tử có gợi ý rằng Thủ Tướng và Đức Hộ-Pháp là đồng tông cùng họ Phạm tức nhiên còn liên hệ tình cảm gia đình. Sẵn việc Đức Hộ-Pháp nói có tạo ở tỉnh Tây-Ninh một Phạm Phủ Thờ, ước mong ngày nào Thủ Tướng có dịp đi Tây-Ninh ghé lại để trong dòng họ nhìn biết nhau.

Chuyện văn độ lối một tiếng rười đồng hồ và sau một bữa cháo thì trở về Paris vào ngày 14-7-1954.

Đau khổ nhất là trong lúc vận mạng tương lai nước nhà trong vòng khó khăn mà Quốc Trưởng Bảo Đại là người lãnh đạo tối cao của chánh thể Sài-Gòn lại ở bên kia bờ hồ Genève thuộc lãnh thổ Pháp đang đánh bạc vui chơi trụ lạc, Ở Genève độ một tuần lễ không đem lại kết

---

quả gì theo mong muốn, Đức Hộ-Pháp và phái đoàn trở về Paris có Ngô Đình Diệm ở Mỹ cũng đang đưa về đó. Lại được tin Quốc Trưởng Bảo Đại lên Paris. Quốc Trưởng Bảo Đại vội Đức Hộ-Pháp đến gặp giới thiệu Ngô Đình Diệm cho Đức Hộ-Pháp biết và yêu cầu Đức Hộ-Pháp ủng hộ Ngô Đình Diệm ngày về nước để cầm quyền Thủ Tướng chánh phủ Miền Nam.

Để vừa lòng Quốc Trưởng Bảo Đại, Đức Hộ-Pháp cấp tốc cho Sĩ-Tải Bùi Quang Cao và tướng Lê Văn Tấn về nước vận động cho bốn Đạo đón rước Ngô Đình Diệm đông đủ ở phi trường, chớ ngoài người Đạo ra, không có dân chúng nào khác đón tiếp.

Ngày 20-7-54, Đức Hộ-Pháp và phái đoàn rời Paris về Việt-Nam. Thế là trót hai tháng trời qua Pháp để tìm mọi cách giải quyết vấn đề hòa bình cho tổ quốc Việt-Nam, nhưng rốt cuộc trở về nước với một thất vọng, đau khổ nhìn thấy đất nước bị chia đôi từ vĩ tuyến 17 ở sông Bến Hải cầu Hiền Lương.

Ngoài việc lo cho đất nước, Đức Hộ-Pháp còn giao tiếp xã giao với các nhân vật quan trọng chính quyền Pháp và đặc biệt liên lạc với các bạn đạo Pháp Việt ở Pháp như ông Henri Renault, Hội Trưởng Hội Thân Linh (spirite), gia đình ông Gabriel Gobron, tác giả mấy quyển sách Pháp văn về Đạo (Histoire et philosophie du Caodaisme vân vân) và những Đạo-Hữu người Việt, trong đó có ông Đỗ Hữu Tấn, trạng sư ở Paris, có một người vợ dâm không có Đạo Cao-Đài, không có trai giới mà tự nhiên lại có huệ nhĩ thường đang nghe tiếng vô hình kêu nói trong lỗ tai, nghe như trong điện thoại để sai bà đi làm việc từ thiện phước đức, nhiều khi nửa đêm hay bất cứ lúc nào,

---

bà nghe lệnh sai làm gì phải bỏ hết mọi việc để đi làm cho xong việc của Thiêng-Liêng sai khiến. Ông Đỗ Hữu Tấn quen lệ đó nên vợ làm gì thì làm. Ông thuật chuyện có một đêm mùa Đông lạnh buốt, bà đang ngủ, Ôn Trên kêu thức dậy sai đi cứu một người, bà dậy thay đồ ấm lấy xe hơi lái đi. Ông quen chùng nên để bà đi đâu thì đi, phần ông ngủ cứ ngủ. Thì ra Thiêng-Liêng kêu bà đi đến một công viên biểu vô cứu một người sắp chết trong đó, nhưng các công viên bên Pháp đều có rào tứ phía, có cổng gác, ban đêm đóng cửa, có lính gác ngoài không cho bà vô. Bà nài nỉ thì lính gác cho bà biết rằng mỗi buổi chiều trước khi đóng cửa đã có lục soát chu đáo kĩ lưỡng, không ai còn sót trong đó choặng, nhưng bà khẩn thiết cho rằng có, vì có lệnh vô hình kêu bà đi cứu. Thấy bà ăn mặc đàng hoàng, ăn nói tể chỉnh lại đi xe nhà nên cũng vừa lòng mở cửa cho bà vô và cùng đi theo bà coi bà làm gì, thì ra bà dẫn người lính đến một lùm cây rộng dựa đó, có một người ăn mày lạnh gắt chết nằm trên một cái bane. Chừng đó cười bảo chú lính: Phận sự của tôi đến đây đã xong, bây giờ đến phận sự của anh gọi điện thoại cho xe hồng thập tự đến chở liền người này vào bệnh viện cấp cứu ngay cho khỏi chết. Người lính hết sức ngạc nhiên nhưng trước sự việc như vậy phải làm phận sự cho đem người ăn mày đi cấp cứu lập tức.

Lại có một nhóm khác là của Đức Christ de Mont Fanet do ông George Rouse, một công chức sở bưu điện hồi hưu đặng Đức Ki Tô Christ mượn xác dạy đạo, có nhiều môn đệ, đại cương giáo lý là tình thương (Amour viết chữ hoa có ý nghĩa là tình thương rộng lớn theo từ ngữ Việt-Nam là Bác ái). Chỉ có bác ái là chìa khóa mở



---

cửa Thiên đàng mà thôi và họ viết sách rầy rà Giáo hội Ki Tô giáo đã thất chơn truyền và thường chữa bệnh bằng nước bạch thủy nên Giáo Hội Ki Tô giáo kiện họ ra tòa cho là làm chuyện mê tín dị đoan.

Có một lần một môn đệ của Đức Christ de Mont Fanet đăng lệnh Thiên-Liênng cầm một bức thư lệnh gửi cho một người Đức, có địa chỉ rõ ràng, tên họ, số nhà, số đường một thành phố bên Đức đem đi lập tức. Tuân lệnh ra phi trường chẳng có một thông hành (passe-port) không mua vé đăng nhưng đi thẳng vào phi trường, không ai xét giấy, lên máy bay đi tới nơi xuống ra phi trường cũng không ai xét giấy, đi tới số nhà, số đường hỏi quả có tên đó, giao lệnh rồi trở về như hồi đi không ai xét hỏi.

Những việc như vậy làm chúng ta có thể nghĩ và tin tưởng rằng ngày sắp tới Quyền Thiên-Liênng sẽ làm những chuyện phi thường hơn nữa để làm cho những kẻ không tin cũng phải tin.

Đó là phần vô vi huyền bí còn về phần thực tế thì nước Pháp là một xứ rất tự do nhất là quyền tự do ngôn luận. Ở Paris có nhiều phòng thuyết trình (Salle de conférence) cất kiểu như rạp hát, bên trên sân khấu thì đặt bàn diễn giả thuyết trình còn bên dưới có đặt ghế ngồi cho khán giả mua giấy vô nghe như đi coi hát. Mỗi tuần lễ có đăng báo danh sách các diễn giả và đề tài các bài thuyết trình. Có một lần một vị đạo hữu Raoul Chabrol có tổ chức đăng tên Đức Hộ-Pháp thuyết trình về Đạo Cao-Đài, người ta đi nghe chật hết chỗ ngồi còn mua giấy đứng vô nghe.

Công chúng Pháp rất thích Đạo Cao-Đài ở chỗ Đạo Cao-Đài có tánh cách đại đồng, trên thì thờ Thiên Nhân, tượng Đức Chúa Cha, bên dưới là Đức Chúa Con (Jesus

---

Christ) người có đạo Ki Tô muốn vô Đạo Cao-Đài vẫn thờ Chúa chứ không chối Chúa và cũng dạng tự do đi nhà thờ lễ Chúa.

Khi Đức Hộ-Pháp thuyết xong, xuống thì cả thính giả lớn nhỏ nam nữ gì đều áp lại bao vây Đức Ngài xin chữ ký lưu niệm, có người quá quý mến, hun áo hun tay thấy cảm động lắm.

Đây là một phương tiện rất tự do, rất đẹp cho bất cứ một bốn đạo Cao-Đài nào có đủ khả năng thuyết trình để phổ độ chúng sanh và lập công với đạo nhưng rất tiếc là người Đạo Cao-Đài hiện ở Pháp và ngoại quốc rất đông mà chưa thấy có người nào áp dụng phương pháp này để lập công với Đạo.

Tóm lại thời gian Đức Hộ-Pháp sang Pháp, tuy chưa thâu thập kết quả gì lớn lao, nhưng Đức Ngài đã gieo dặng một hạt giống lành thương yêu hòa ái về mặt Đạo cũng như về mặt Đời để rồi một ngày sắp tới thiên khí cơ siêu sẽ nảy nở tốt đẹp đem lại hòa bình cho nhân loại.

Trong lúc Đức Hộ-Pháp ở Paris có đến viếng xã giao vị lãnh tụ Trung Hoa Quốc Gia Đài Loan, nên khi về nước có nhận thư mời của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch nên Đức Ngài sửa soạn đi Đài loan. Kỳ đi này Đức Hộ-Pháp lập đoàn gồm một số Chúc-Sắc Đường Nhơn cùng đi với Đức Ngài có Sĩ-Tải Cao theo giúp việc, còn đệ tử thì ở lại nội quốc.

Sau khi viếng Đài Loan xong nhưn tiện Đức Ngài qua luôn Nam Triều Tiên và Nhật Bản để rước tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để đem về Tòa-Thánh theo lời di chúc của người.

---

Mỗi nơi Đức Hộ-Pháp đều gieo ý chí hòa bình xây dựng trên tình thương yêu đại đoàn kết huynh đệ đại đồng và còn để lại mỗi nơi nhiều tình cảm.

Phần đệ tử sau khi ở Pháp trở về thì quay về phận sự của Hội-Thánh phú thác nhưng vẫn ưu tư trước cảnh qua phân đất nước, nên ngày 26-7 Giáp Ngọ (tức ngày 24-8-1954) nhơn dịp người con gái anh Tiếp Pháp có tạo dựng một căn phố ở vùng chợ Long Hoa ăn tân gia, nên anh Tiếp Pháp có mời đến dự, trong dịp anh Tiếp Pháp có phò loan với Sĩ Tài Nhung, Bà Bát-Nương về cho ẩn bài thi như sau:

*Lập nghiệp thế gian khỏi hổ thẹn  
Một niềm đạo cả giữ ngon ăn  
Đưa đường gậy phép trao tay lão  
Dẫm lối Ma Ha rười kẻ mắng  
Gai góc bước càng chong chẳng gờm  
Phẳng bằng chạy gấp mặt e nhăn  
Chúc mừng gia thế anh vui đẹp  
Thánh Đạo qui căn chẳng có rặng*

Nương theo vận bài thi của bà, đệ tử có dâng thỉnh giáo một bài thi:

*Thời cuộc lá lay rất hổ thẹn  
Làm gì không dựng lại tranh ăn  
Bắc phương cộng sản xem già dặn  
Nam đại quốc gia thấy trẻ mắng  
Chia rẽ nước nhà ai phải quấy  
Hiệp hòa dân tộc rõ lãng nhăng  
Rời đây Quốc Cộng hòa hay chiến*

---

*Xin mách đôi lời hiểu để răn*

■ HỒ TẤN KHOA

Bà Bát-Nương có họa lại một bài thơ như sau:

*Độ thế cứu dân mới phải thành  
Giúp đời mạng sống đủ làm ăn  
Việt Nam ai Bắc còn tay Lão  
Hồng Lạc miền Nam lắm kẻ mắng  
Thống nhứt nước nhà e mỗi gối  
Phân ranh nay đã chớ mày nhẵn  
Đuổi xua kẻ nghịch nên lo trước  
Đạo đức tinh thần đủ để răn*

Tiếp theo Bà Bát-Nương có cho 3 bài thi như sau:

*Đứng đỉnh thuyền sen ghé bến Thân  
Cam hồ để mái giọng cao ngân  
Rưới chan tịnh thủy an lê thú  
Bồi đắp sơn hà thuận nghĩa nhân  
Mở túi Cán khôn trao phép lạ  
Đưa bầu nhứt nguyệt thả hình chân  
Thất tình lục dục là môi mị  
Bí pháp chơn truyền tạo đánh vân.  
Đánh vân để lối định phong cương  
Nước Việt ngày sau sẽ phú cường  
Đạo đức treo giềng noi vạn quốc  
Tinh thần để lối dẫn dài chương  
Diệt tà định được hồn Hồng Lạc  
Tôn chánh tạo nên cảnh thái bường  
Liệt quốc sau cơn nguy đại chiến  
Hương về Việt quốc lãnh niềm thương*

---

*Niềm thương đau dặt cả hoàn cầu  
Bỏ chiến tham hòa dựng nghiệp lâu  
Thất ức dư niên sùng Đại Đạo  
Thập tam thời định đắc kim cầu  
Hoàn tu thử nhứt cơ qui thống  
Tảo đắc lai niên nghiệp tiếp châu  
Biết rõ giang san nhiều máu đổ  
Phải lo nội chính đặng thêm mầu*

Sau khi Đức Hộ-Pháp về nội quốc thì thời cơ biến chuyển rất mau. Hiệp định Genève ký xong bắt đầu thi hành: lực lượng kháng chiến Việt Minh tập kết đưa về miền Bắc để giao Miền Nam cho Ngô Đình Diệm dựa vào thế lực của Mỹ để hất cẳng Pháp để củng cố quyền hành với sự góp sức của Ngô Đình Thục về mặt tôn giáo, Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn về mặt chính trị.

Trong lúc đó cả triệu tín đồ đạo Ki Tô từ Bắc di cư vào Nam nhờ sự giúp đỡ của chánh quyền và sự hướng dẫn khôn khéo của các vị Linh mục đưa bốn đạo chiếm những vùng đất phì nhiêu khai thác không bao lâu đã trở thành nơi dân cư đông đúc ấm no và lần hồi trở nên giàu có.

Chánh quyền Mỹ củng cố quyền hành Ngô Đình Diệm ngày càng mạnh hơn và lẽ đương nhiên ảnh hưởng đối với chánh thể Việt-Nam ngày càng nặng nề thêm.

Viện trợ càng nhiều, nợ càng nhiều thì lệ thuộc ngày càng đè nặng. Trước tình thế đó Đức Hộ-Pháp đề nghị với Thủ Tướng Diệm cho mở rộng cửa cho các đảng phái tham gia lập thành chính phủ liên hiệp và cho Tướng Trình Minh Thế vô khu lập lực lượng hậu thuẫn cho chánh quyền đặng nhẹ bớt phần nào áp lực của Mỹ,

---

nhưng khổ nổi là bao nhiêu người lợi dụng thiện chí của Đức Hộ-Pháp để củng cố bảo thủ bành trướng thế lực của mình. Ba nhóm có thực lực ấy là Cao-Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên do những tướng lãnh ý công khi lệnh hống hách tướng đầu có tài đánh giặc giỏi thì cũng có tài làm chính trị giỏi nên người nào cũng muốn ra tham gia cầm quyền chính trị chính phủ nhà nước.

Mặt khác người Pháp bị Mỹ chiếm hết ảnh hưởng trong chính thể của Thủ Tướng Diệm nên âm thầm lồng vào nội bộ của ba đoàn thể, hứa giúp đỡ đủ thứ, để xúi giục các tướng lãnh đòi nhiều yêu sách quá mức.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và hai em là Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn dĩ nhiên có người Mỹ giục dục bên trong thấy rõ các tướng lãnh vừa bất tài vừa lưu manh kia không giúp hay gì cho mình đặng mà trái lại có thể trở thành nguy hiểm và có người Pháp sau lưng bọn đó. Vì vậy bọn CIA của Mỹ một mặt mua chuộc tướng Trình Minh Thế về với Thủ Tướng Diệm, mặt khác mở chiến dịch đập tan thế lực các tướng lĩnh trong ba khối để rồi cho ám sát luôn Trình Minh Thế cho dứt hậu họa mà ngược lại bề ngoài thì truy thăng và làm đám tang trọng thể để che mắt thế gian và gieo tiếng ác cho kẻ khác.

Buồn lòng Đức Hộ-Pháp xuống tịnh dưỡng nơi Trí-Huệ-Cung. Sau khi dẹp hết các tướng lãnh, Tướng Trình Minh Thế (Cao-Đài) chết, tướng Thành (Cao-Đài) Ba Cụt (Hòa Hảo) bị bắt, tướng Bảy Viễn (Bình Xuyên) và Năm Lửa tức Soái (Hòa Hảo) cho ra ngoại quốc, thủ tướng Ngô Đình Diệm nghĩ đến việc củng cố địa vị và thế lực của mình bằng cách trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại đưa mình lên cương vị Tổng Thống.

---

Biết rõ Đức Hộ-Pháp có khuynh hướng về quân chủ và vẫn còn cảm tình với vua Bảo Đại nên mua chuộc tướng Nguyễn Thành Phương và Lê Văn Tấn về Tòa-Thánh cô lập Đức Hộ-Pháp và áp đảo tinh thần Chức-Sắc, Chức Việc và Đạo-Hữu Cao-Đài bỏ phiếu cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm và truất phế vua Bảo Đại.

Đang ở Trí-Huệ-Cung hay đặng tin này, Đức Hộ-Pháp cấp tốc trở về Hộ-Pháp-Đường, kêu bọn cận vệ hầu Đức Hộ-Pháp đem nạp hết vũ khí cho Đức Hộ-Pháp. Chưa hay biết gì nên bọn cận vệ vâng lệnh đem nạp hết vũ khí cho Đức Hộ-Pháp.

Độ 1 tiếng đồng hồ sau thì hai tướng lãnh Phương và Tấn kêu quân về bao vây Hộ-Pháp-Đường. Bọn cận vệ nổi nóng muốn chống lại nhưng tay không đành phải thúc thủ.

Thì ra Đức Hộ-Pháp đoán trước nếu tướng Phương bạo hành thì sẽ có cuộc xô xác đổ máu giữa bọn cận vệ và bộ hạ của Phương có thể làm cơ cho chánh quyền Ngô Đình Diệm cho quân đội chánh quy vào chiếm đóng Tòa-Thánh luôn với danh nghĩa là giữ trật tự an ninh trong nội bộ của Cao-Đài.

Tướng Phương ra lệnh cấm nhật không cho ai vô Hộ-Pháp-Đường, còn tướng Tấn dẫn một toán quân đến bốn góc nhà Hộ-Pháp-Đường và tuyên bố cho đặt 4 quả mìn lớn cho giựt nổ một lượt sập nát nhà này, nếu ông Tấn là Phật thì không chết còn không thì cho chết luôn. Cô Ba Cẩm nghe vậy sợ chạy lại rào kêu ông Bảo Thế ra năn nỉ mà Tấn còn hậm hực. Đệ tử cũng thấy và kêu nói với tướng Tấn: Tôi chưa thấy mìn nổ lần nào, vậy cho tôi qua ở Hộ-Pháp-Đường với Đức Hộ-Pháp coi mìn nổ ra sao. Hiểu ý đệ tử nên một lúc sau tướng Tấn dụ giọng rồi

---

dẫn toán quân rút lui.

Việc bạo hành của hai tướng lãnh quá đột ngột làm cho toàn Đạo dao động không ít nhưng vẫn bất nhưt không phương nào đối phó.

Đáng thương và đáng mếm là mấy em thợ hồ do ông Tổng Giám Võ Văn Khuê cầm đầu, tay không xung phong vượt qua vòng vây của tướng Phương vào trong vòng rào Hộ-Pháp-Đường canh gác không cho quân lực của Phương xâm nhập vào trong. Mục đích chánh là tướng Phương do lệnh của Ngô Đình Diệm là cô lập Đức Hộ-Pháp để áp lực bên ngoài buộc toàn Đạo bỏ phiếu cho họ Ngô trong cuộc trưng cầu dân ý và đả phá danh dự, uy tín của Đức Hộ-Pháp, nói xấu Đức Hộ-Pháp đủ điều, lên án Đức Hộ-Pháp trị gia bất nghiêm lại còn thông dâm với một số giáo nhi mà tướng Phương bắt giam khai xấu cho Đức Hộ-Pháp.

Ngày bỏ phiếu thì toàn bộ sĩ quan với quân nhân của Phương tổ chức và canh gác các phòng phiếu khắp hết vùng Đạo, áp lực bắt buộc mọi người bỏ phiếu cho Ngô và truất phế Bảo Đại đem thắng lợi to lớn cho Ngô.

Hậu quả cuộc bạo hành của tướng Phương và Tất là Thiếu Tá Huỳnh Thanh Mừng kéo hết bốn bộ của mình chiếm hết vùng Núi Bà ra tới cửa Hòa Viện chống lại tướng Phương. Còn phần tướng Phương thì cho chiếm từ chợ Long Hoa tới Cửa Số 6 và cập theo vòng hàng rào làm cho Nội Ô Tòa-Thánh có thể ngày nào đây thành bãi chiến trường giữa hai phe.

Một nhóm thứ ba là tướng Mạnh và Đại Tá Đờn vào xin với Đức Hộ-Pháp cho vô Nội Ô Tòa-Thánh để ngăn



---

chận hai nhóm kia không cho xấp lại nhau. Hành động của nhóm Đồn Mạnh một mặt tỏ dấu thuận với Mừng còn mặt khác cấu kết với Phương và Đại Úy Vui, Huy đòi bắt đệ tử để giục thúc đệ tử trốn theo chúng vô ở với Mừng, mục đích là không để đệ tử ở gần Đức Hộ-Pháp, vì họ thấy rõ trong hàng Chức-Sắc có một mình đệ tử có thái độ rõ rệt đối với Phương nhưng đệ tử vẫn cương quyết không đi đâu hết.

Trình trạng Tòa-Thánh ngày càng khó khăn hỗn tạp mà Hội-Thánh Lương Đài lại bất nhứt không phương giải quyết.

Đức Hộ-Pháp thì rất khó nghĩ vì chính bản thể của Ngài là mục phiêu chánh để bọn quân nhờn tranh chấp nhau để đi đến gây đổ máu, sát hại lẫn nhau chỉ để có lợi cho đệ tam nhân mà thôi. Nhưng Đức Ngài khó phương nào biến thể của Đức Ngài cách nào cho mất dạng đặng.

Một hôm Huỳnh Thanh Mừng bị bọn bộ hạ của Phương phục kích bắn gãy tay gãy hận thù càng sâu nặng hơn.

Bọn Đồn Mạnh đề nghị đem Đức Hộ-Pháp vô núi hoặc vô rừng nhưng đệ tử đề nghị Đức Hộ-Pháp đừng đi vì nhóm đó có thái độ không rõ rệt, cố ý đưa Đức Hộ-Pháp vô rừng núi chỉ mục đích là lợi dụng mà thôi.

Rốt cuộc chỉ còn có con đường là đi Cao Miên với hi vọng qua ở nước trung lập rộng đường hoạt động hơn Theo sự suy tính của Hội-Thánh Lương Đài thì cũng thấy có một lối đó nhưng không rõ chừng nào Đức Hộ-Pháp sẽ đi và đi bằng cách nào.

Đức Thượng-Sanh cùng chư vị Thời-Quân còn ở

---

Sài-Gòn về hiệp với Thời-Quân ở Tòa-Thánh nhưng cũng không tìm ra lối thoát nào. Trong một phiên họp đêm ở Giáo-Tông Đường có đại diện Chúc-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài và Phước-Thiện, đệ tử có dâng ý kiến thế nào Đức Hộ-Pháp cũng đi Cao Miên, không lẽ để Đức Ngài đi một mình nên đề nghị có một hoặc hai vị Thời-Quân cùng đi với Đức Ngài, nhưng không có vị nào tình nguyện.

Không tìm ra lối thoát Đức Thượng-Sanh và chư vị Thời-Quân ở Sài-Gòn đều về hết.

Bọn Đồn Mạnh biết Đức Hộ-Pháp sẽ đi Cao Miên nên đề nghị với Đức Hộ-Pháp dọn đường rừng đưa Đức Hộ-Pháp đi nhưng đệ tử cũng van xin Đức Ngài đừng đi đường rừng vì không chắc gì đi tới Cao Miên mà lại bị mấy ông ấy nhứt là Đồn Mạnh lưu giữ lại để lợi dụng.

Đệ tử dám quả quyết như vậy là vì Đồn Mạnh xin miêng với Đức Hộ-Pháp cho họ ở Nội Ô, thì Đức Hộ-Pháp cũng chấp thuận với họ nhưng họ không vô lại yêu sách Đức Hộ-Pháp ký lĩnh bút tích mới đặng. Tiếp đặng lĩnh đó để giao lại cho Đồn Mạnh thì đệ tử đề nghị với Đức Ngài là kêu hai người giáp mặt với Đức Hộ-Pháp rồi sẽ giao. Đức Hộ-Pháp đồng ý nên đệ tử cho mời Đồn Mạnh đến trước mặt Đức Hộ-Pháp. Khi đó đệ tử mới nói với họ rằng: Trước đây hai ông xin miêng với Đức Hộ-Pháp cho hai ông về đóng Nội Ô Tòa-Thánh thì Đức Hộ-Pháp đã chấp thuận miêng với mấy ông rồi. Nay mấy ông lại còn xin Đức Hộ-Pháp ký giấy mấy ông mới vô thì Đức Hộ-Pháp cũng đồng ý đã ký giấy sẵn rồi. Tôi đang cầm đây, nhưng trước khi giao thì hai ông phải lại bàn viết kia làm tờ yêu cầu bằng bút tích ký tên hẳn hoi, dâng Đức

---

Hộ-Pháp rồi tôi sẽ giao tờ này cho hai ông. Túng thế hai người phải lại bàn viết lập tờ ký tên hẳn hoi dâng cho Đức Hộ-Pháp. Xong rồi đệ tử mới giao tờ của Đức Hộ-Pháp cho họ. Nhưng tới rồi cuộc họ chỉ cần tờ giấy đó để đi ra vô Nội Ô và Hộ-Pháp-Đường với vài tên bộ hạ, chẳng thấy có một toán quân nhỏ nào đóng ở Nội Ô.

Nhơn dịp Tết, Giáo-Hữu Cửa ở Kim Biên về châu lã Đức Chí-Tôn, mới hỏi dò đường đi Phnom Penh có khó khăn gì không. Giáo-Hữu Cửa đã từng quen thuộc nên cho biết là rất dễ và lãnh mạng đưa Đức Hộ-Pháp đi Nam Vang an toàn. Nghe vậy Đức Hộ-Pháp cho đưa hai cô ái nữ đi trước ngày mừng ba Tết coi ra sao. Thì quả Giáo-Hữu Cửa đưa hai cô đi an toàn rồi trở lại đái lịnh Đức Hộ-Pháp nội trong ngày. Thấy vậy Đức Hộ-Pháp mới định sửa soạn mọi việc cần thiết sắp xếp vô xe, nói ngày mừng 4 cho rồi để khuya lại sẽ khởi hành.

Có lẽ bọn Đờn Mạnh hay dạng tin này hay sao không rõ mà kế chiều mừng 4 tháng chúng ngồi xe trong núi ra nhưng nửa đường xe tự nhiên không chạy, sửa hoài không dạng nên cho người ra kiểm đệ tử, nhờ cho xe Đạo vô rước. Cũng ngộ là lúc đó xe đi đâu không biết mà không có chiếc nào ở nhà xe. Đệ tử chỉ cho người liên lạc của Đờn Mạnh trình lại không có xe nào đi rước dạng hết và cũng dặn qua loa biểu để sáng ngày ra cũng dạng. Có lẽ bọn Đờn Mạnh có ý ra để áp lực Đức Hộ-Pháp hoặc hăm dọa cách này hay cách khác để lôi kéo Đức Hộ-Pháp đi ngã đường rừng để rồi đi đâu không tới đâu, rồi phải ở rừng với chúng, chúng sẽ dễ bề lợi dụng. Không dè quyền vô hình không cho ra. Đến sáng ngày họ ra tới thì Đức Hộ-Pháp đã đi xa mất rồi.

---

Đây xin nhắc lại vụ em cả Bạch là con đệ tử, lúc Phương mới bạo hành thì em cả Bạch tổ chức học sinh biểu tình chống lại, nhưng bị phát giác, Phương bắt nhốt khám ở Giang Tân để coi đệ tử có xuống nước để năn nỉ y không. Té ra đệ tử chẳng những không năn nỉ mà còn cấm trong gia đình không cho ai đi thăm và tiếp tế. Thấy không lung lạc được đệ tử đặng nên Phương có lần đầu dụ lại với đệ tử, trong một phiên họp với Hội-Thánh có lên tiếng nói: *Tôi sắp thả con của Thừa Sư Phước. Nếu ông già râu muốn thả con thì nói một tiếng tôi thả luôn.*

Đệ tử đáp và hỏi lại: *Hỏi ông bắt bỏ tù con tôi ông có hỏi tôi không? Nay xét thấy nó vô tội thì thả ra chớ hỏi tôi làm gì?*

Tướng Phương nổi nóng đập bàn ghế, la hét om sòm nói: "*Nội đây có ông già râu này khó chịu hơn hết*", rồi bỏ họp ra đi. Thế là cả Bạch đành phải ở tù luôn.

Nhưng quyền Thiêng-Liêng biết sau này Phương một khi bị họ Ngô phản phé sẽ hạ sát hết tất cả những người bị y bắt giam, nên ngày 19 tháng 11 Ất Mùi (1-1-1956) giảng cơ cho mấy ông già bên phái Tiên Thiên, dạy ông Đội Thông là nhạc gia của bác sĩ Nhựt Bổn cùng vài người nữa làm tờ xin lãnh – Cả Bạch được trả tự do và truyền lệnh cho Bạch xuống Sài-Gòn ở.

Đến ngày 26 tháng 12 Ất Mùi (7-2-1956) lại giảng cơ sai ông Đội Thông đi Sài-Gòn kêu cả Bạch ngày mừng 3 Tết về Tây-Ninh hầu lệnh (14-2-1956) vào Thời Ngộ và cho phép cả Bạch xuất dương ra nước ngoài nhưng cả Bạch không biết phải đi đâu và làm sao đi đặng.

Chiều mừng 3 Tết, vào lúc chạng vạng, cả Bạch lớn

---

vô thăm đệ tử. Khi đó đệ tử có nói với cả Bạch rằng Đức Hộ-Pháp sắp đi Nam Vang và ba cũng đi theo. Vậy con ở nhà phải cho cẩn thận, đừng nóng nảy mà có hại cho thân. Em cả khi đó có cho biết hồi thời Ngọ, Ôn Trên cho phép em xuất dương nên xin cho đi theo lên Nam Vang. Đệ tử bảo đó là quyền của Đức Hộ-Pháp, vậy bữa nay còn trong ba ngày Xuân, con như dịp lớn qua Hộ-Pháp-Đường mừng tuổi Đức Hộ-Pháp và xin. Nếu Đức Ngài cho thì đi, không thì thôi.

Em cả Bạch liền qua mừng tuổi Đức Hộ-Pháp và xin đi theo thì Đức Hộ-Pháp cho đi liền, trong lúc em Sĩ-Tải Bùi Quang Cao là thư ký riêng của Đức Ngài thì Đức Ngài lại biểu ở lại. Thế là em cả Bạch lo sắp xếp nan thát, chạng vạng mừng 4 vô hiệp với đệ tử qua ở bên Hộ-Pháp-Đường, đến khuya cùng theo Đức Hộ-Pháp lên Nam Vang.

Đức Hộ-Pháp ra đi đây chỉ có Chức-Sắc Phước Thiện và Ông Trưởng Tộc Út (Phạm Môn) hay mà thôi, còn Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng như Cửu-Trùng-Đài không ai hay biết gì hết.

Trước khi đi, đệ tử có trình xin Đức Hộ-Pháp có để lời gì cho Hội-Thánh hay không thì Đức Hộ-Pháp cho biết không để lời gì nên đệ tử đành phải viết ít chữ cho Phối-Sư Thái Bộ Thanh là xuôi gia với đệ tử để báo tin. Đức Hộ-Pháp đã đi Nam Vang.

Kể ra chuyến đi này Đức Hộ-Pháp không kêu hay biểu ai theo, chỉ ai tình nguyện theo thì Đức Hộ-Pháp cho theo, kể luôn phần đệ tử cũng vậy.

Vào lối 3 giờ khuya lên xe, do Giáo-Hữu Thái Của Thanh lái. Ở băng trước có cậu Ba Hiệ và Cô Hai Đạm

---

là hai người theo phục vụ Đức Ngài. Nơi băng sau thì Đức Hộ-Pháp ngồi giữa, đệ tử bên trái, Thiếu Tá Thoại thì ngồi bên tay mặt, em cả Bạch không có chỗ nên ngồi trên gói đồ để trước đầu gối Thiếu Tá Thoại – Băng trước thì mặt áo dài trắng hết, còn băng sau thì Đức Hộ-Pháp và đệ tử mặc Đạo phục. Thiếu Tá Thoại mặc áo dài trắng, còn cả Bạch thì mặc đồ hướng đạo.

Xe ra đi tự nhiên, mở đèn chạy ra cửa ngõ ngay nhà xe. Bọn lính gác của Phương ở bót gác ngay bên lề đường bên kia ngủ say, không hay biết gì hết.

Xe ra Cửa Hòa Viện, Bảo thể gác cổng mở cửa cho xe ra, quanh phía Cửa Số 2, vòng theo rào ngang qua Nhân Du khách sạn Cửa Số 4, ra Cửa số 7 ngoài Mít Một, rồi đi thẳng Gò Dầu luôn, êm ái không gặp gì trở ngại.

Khi xe qua Tổng hành dinh quân đội ở Bến Kéo thấy có một người lính vác súng đi qua đi lại trước cổng chánh nhưng cũng không kêu hỏi gì hết.

Theo đưa Đức Hộ-Pháp có chiếc xe nhỏ của Ông Trưởng Tộc chạy theo sau cách một khoảng. Khi tới cầu Gò Dầu Hạ trời còn khuya, cổng cầu chưa mở, Giáo-Hữu Cửa cho xe đậu sát lề cách cầu một khoảng. Đi bộ lại bắt tay chào anh lính gác, nói chuyện nhỏ. Anh lính cầm đèn pin lại rọi sơ qua trong xe rồi mở cổng cho qua. Xe qua cổng đầu cầu bên kia, tự nhiên cho đi luôn một mạch tới biển giới Miên; có bót gác lính Miên, ghé đó trình giấy. Trời vừa mờ sáng, có người qua lại nên ông Giáo-Hữu Cửa cho ba cậu trai là Ba Hiệu, Ông Thoại và em cả xuống xe đi bộ trước một khoảng xa, còn sau khi trình giấy xong, dỡ cổng đi luôn Soài Riêng.

---

Xe ông Trưởng Tộc cũng theo đưa tới Biên Giới, chừng xe Đức Hộ-Pháp qua cổng đi êm ái thì xe ông Trưởng Tộc mới trở lại.

Qua khỏi Biên Giới rồi coi như nhẹ thở. Xe đến Soài Riêng trời đã sáng, ngừng xe mua một ít xôi, bắp bán theo lề đường đỡ lòng rồi đi luôn không ghé Tòa-Thánh. Đến bến bắc Hồ Lương thì có ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi từ Nam Vang đến đón rước Đức Hộ-Pháp. Chừng xe và nội bọn xuống đò (Tôi không nhớ lúc đó ông Lợi là Giám Đạo hay Thừa Sứ) qua đến bờ sông bên kia, thì có xe của ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi và một số bốn đạo đến rước. Cùng nhau lên xe hết đê huê thẳng lối về tới Báo Ân Đường Kiêm Biên vào lối 11 giờ trưa ngày 5 tháng 1 Bính Thân (ngày 6-2-1956) có Chúc-Sắc, Chúc Việc và Bốn đạo đón rước đông đủ.

Đức Hộ-Pháp và nội bọn lên lầu đánh lễ Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu. Nghỉ khỏe một ngày Đức Hộ-Pháp dạy viết thơ trình cho Thái Tử Norodom Shihanouk hay và xinặng cư trú lánh nạn chánh trị với tất lòng tin tưởng sẽặng mọi sự dễ dãi vì trước kia Đức Hộ-Pháp có lên Nam Vang viếng Thái Tử một kỳặng người tiếp rước một cách trọng thể một vị Giáo Chủ và khi ra rước Đức Hộ-Pháp Thái Tử phải quỳ mọp rước.

Nhưng bề bàng thay, ngày nayặng thơ của Đức Hộ-Pháp Thái Tử Norodom Sihanouk ra lệnh công an mở cuộc điều tra cho biết Đức Hộ-Pháp đi bằng cách nào lên tới Nam Vang mà không ai hay và không ai báo cáo, đặc biệt là bót gác biên giới phải chịu nặng hơn hết, không rõ bị phạt cách nào.

Về phần Đức Hộ-Pháp và nội bọn thì bị đòi lại sở

---

công an chánh cho lập thủ tục lấy đồ hình, cân đo, lãng dẫu tay, dẫu chơn, đặc biệt bắt ngồi chụp hình, có mang bảng số ở ngực, chẳng khác nào một tên trộm cướp giết người.

Khi ấy đệ tử quá bức muốn ra về nhưng Đức Hộ-Pháp vẫn bình tĩnh, nhẫn nhục lên ngồi ghế để chụp hình, thành thử cả thầy nội bọn cũng phải làm theo.

Đức nhần của Đức Hộ-Pháp kể thật là phi thường nên nhờ đó mà đệ tử học đòi để sau này đệ tử phải chịu đựng một cách nhẫn nại bao nhiêu thử thách.

Lập thủ tục xong, công an cấp cho mỗi người một giấy lưu trú nội trong thành phố Phnom Penh mà thôi chớ không đặng ra khỏi mà không có phép đặc biệt. Mỗi tuần lễ phải có mặt để trình diện ở sở công an để ghi giấy thêm cho. Đệ tử phải cầu nài hết sức họ mới chấp thuận miễn Đức Hộ-Pháp khỏi đích thân đi ghi, nhưng mỗi tuần đệ tử phải dẫn nội bộ đến sở công an châu chực cả buổi mới ghi xong giấy cho về. Tình trạng này kéo dài không biết mấy tháng mới cho tăng lên 15 ngày ghi một kỳ, rồi lên một tháng đến hơn cả năm sau mới tăng lên ba tháng ghi một kỳ, cho đến trở về nội quốc trót gần 15 năm như vậy.

Thấy như tình thế thái như vậy Đức Hộ-Pháp muốn qua Đài Loan hay Pháp để ở nhưng đệ tử khuyên can nên ở luôn Nam Vang ít ra còn một khoảnh đất nhỏ châu vi Báo Ân Đường xúm xít chung sống với con cái trong Đạo còn hơn qua Đài Loan hoặc Pháp biết đâu bị bạc đãi như ở đây rồi mới sống cách nào bây giờ. Đức Hộ-Pháp nghe đặng nên đành ở lại chung sống nơi Báo Ân Đường ít lâu sau, em Sĩ-Tải Cao, Tổng Giám Khuê, Giáo-Hữu Hương Nhân vượt biên lên tới và cũng đặng chấp thuận lánh nạn.



---

Với tinh thần tiến thủ mạnh mẽ của Đức Ngài và tinh thần bất khuất, Đức Ngài cho mở song song hai công tác: Một là cho phái đoàn gồm đệ tử, Sĩ-Tải Cao, Tá Thoại, cậu cả Bạch lo lập bản dự thảo Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, theo sự chỉ dẫn của Đức Ngài để lo về phần thống nhất đất nước bằng phương pháp ôn hòa; mặt khác dạy ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi và Chúc-Sắc thuộc Hội Thánh Ngoại Giáo được Đức Ngài triệu tập về Nam Vang lo dọn dẹp sửa sang phần đất của chánh quyền Cao Miên cấp cho Đạo thay chỗ đất Tòa-Thánh mà nhà nước cần dùng lấy lại vì lợi ích công cộng.

Bản cương lĩnh Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống soạn thảo xong có Đức Ngài chỉnh sửa, bổ túc xong đăng cho ra đời vào ngày Rằm tháng 2 Bính Thân (26-3-1956) nhằm ngày vía Đức Thái Thượng và gửi đi cho chánh phủ hai miền Nam Bắc Việt-Nam, cho Liên Hiệp Quốc và các nước trên thế giới thuộc thành phần Cộng Sản, Tự Sản tự do, các nước Trung lập không liên kết và các nước vùng Đông Nam Á, trong đó có chánh phủ Miên và Lào – với hi vọng sẽ đăng quốc tế ủng hộ kết thúc việc thi hành Hiệp Định Genève sớm, hiệp thương thống nhất nước trong hòa bình.

Đồng thời bản cương lĩnh đăng cả Bạch và ông Thoại đưa về miền Nam phổ biến sâu rộng trong giới chánh trị và tôn giáo – Đông đảo Chúc-Sắc nam nữ Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện, Chúc Việc và Đạo-Hữu tham gia hoạt động mạnh mẽ.

Hồ Chủ Tịch ở Miền Bắc có đánh công điện vào tán thành và khuyến khích, còn Ngô Tổng Thống ở Miền Nam lại phản ứng bằng cách đàn áp, bắt bớ giam cầm,

---

đánh đập, tù đày.

Danh sách những người bị bắt ở Miền Nam gửi lên đều đặn Đức Hộ-Pháp gửi qua Liên Hiệp Quốc và các cường quốc can thiệp giúp, nhưng chẳng có kết quả gì hết. Liên Hiệp Quốc thì chỉ trả lời cho biết có tiếp nhận, suông vậy thôi, còn các nước phần đông không trả lời.

Việc đáng tủi hơn hết là chánh phủ Miên do Thái Tử Norodom Sihanouk lãnh đạo lại cho công an đến xét tịch thu hết tất cả hồ sơ lại cấm không cho hoạt động chánh trị để giữ tình bang giao với Miền Nam.

Cuộc khủng bố ngày càng gắt. Hội-Thánh gặp nhiều khó khăn phải rước Đức Thượng-Sanh về cầm giềng mối Đạo, mới ký kết với chánh phủ Ngô bản thỏa ước Bính Thân, cam kết chi lo việc tôn giáo tín ngưỡng thuần túy và không tham gia chính trị vì vậy nên buộc lòng không nhìn Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ-Pháp và những Chức-Sắc tham gia hoạt động phong trào: Sĩ-Tài Trâm, Trường, Khỏe vượt biên lên Nam Vang đặn yên. Cậu cả Bạch cũng vượt biên trở lên, bị bắt ở tù một thời gian, nhờ khéo vận động lắm mới đặn trả tự do.

Thế là cả công trình của Đức Hộ-Pháp lo cho nền hòa bình đất nước và hòa hiệp dân tộc chỉ đặn có tiếng vang chớ không đem lại kết quả nào cụ thể, đem lại cho Đức Ngài niềm thất vọng thứ nhất.

Nhắc lại việc Đức Hộ-Pháp dạy lo dọn dẹp cuộc đất mới, lúc ban đầu vẫn xúc tiến hăng hái. Toàn vùng dọn dẹp trống trải xong, Đức Hộ-Pháp định cho xây cất nơi đó một ngôi Đền Thờ Phật-Mẫu, Tân Báo Ân Đường và định cho làm đơn xin phép, thì ông Giám Đạo Lợi đưa ra

---

một bản đồ xây cất một Đền Thờ bằng cây ván, lợp ngói, có mặt dựng bằng tường, nói rằng đã đặng Đô Thành cho phép rồi nhưng chưa khởi cất. Đức Hộ-Pháp dạy đem họa đồ cho coi thì Đức Ngài không vừa ý nên giao cho Tổng Giám Khuê phát họa một Đền Thờ Phật-Mẫu theo kiểu vở ngói Báo-Ân-Từ ở Đền-Thánh bằng vật liệu nặng, bê ton cốt sắt và dạy đệ tử thảo một lá đơn khác để cho Giám Đạo Lợi ký tên với tư cách Khâm Trấn Đạo để xin thay họa đồ mới cho họa đồ cũ. Khi đệ tử xem qua họa đồ cũ thì thấy có đóng dấu cho phép xây cất, có số nhật ký ngày tháng đành rành nhưng sót chữ ký tên của Đốc Lý thành phố. Đệ tử đề nghị cho đem họa đồ cũ xin ký tên thêm cho hợp pháp, đệ tử nêu ra trong lá đơn mới cho. Không hiểu vì lý do gì mà ông Lợi bảo rằng theo thủ tục xứ này giấy phép như vậy nếu đem ra thi hành xây cất theo họa đồ thì không ai bắt bẻ gì thêm nữa. Khi xin đặng họa đồ mới rồi thì hồ sơ cũ này kể như bỏ, có chữ ký hay không cũng vậy. Thế là bỏ trôi qua việc xin chữ ký họa đồ cũ và cứ nạp đơn nói rõ xin thay họa đồ mới cho họa đồ cũ. Sự thiếu sót này sau có tai hại lớn.

Việc xây cất, Đức Hộ-Pháp giao cho ông Giám Đạo Lợi và bà bạn đời của ông là Chí Thiện Hương Nhâm. Vì chỗ cuộc đất còn hoang vu nhưng không quả quyết ranh hướng từ đâu tới đâu nên có mời sở họa đồ, sở vệ sinh và cò bót đến để định vị trí. Đâu đó rành rẻ thì thấy ra chỗ đất đó nhằm một phần trong lô lớn, có mặt đường cả bốn phía, và phía chánh là cặp theo một đại lộ, phần đất đó gồm mười lô, chánh quyền cấp cho Đạo sáu lô còn bốn lô thì cho tư nhơn. Đức Hộ-Pháp dạy mua sang bốn lô kia cho trọn: Phần đất đó diện tích 180m x 60m.

---

Thời gian trôi qua, trong lúc đó thì nhận tin về Tòa Thánh, kêu công quả công thợ lên để khởi công có 40 em nam nữ vượt biên lên. Lập thông qui danh sách nạp cho chính quyền xin cấp giấy lánh nạn chính trị. Vì số đông nên chánh quyền cho tạm ở trong châu vi phần đất dự bị cắt Đền Thờ, chứ không dựng đi đâu, chờ chánh quyền cứu xét và quyết định sau.

Công thợ ăn ở không, lại không dựng đi đâu hợp đồng đảo nên cò bót và các sở có trách nhiệm về xây cất hỏi sao chưa khởi công. Trả lời vì chưa dựng giấy phép thì mấy ông ấy nói không sao đâu, vì cả hồ sơ đó đã đưa qua chúng tôi đều cho ý kiến thuận hết rồi, thêm nữa mấy ông cất chùa làm phước. Ông Đốc Lý thành phố chỉ còn ký tên chớ có lý do gì bác bỏ nữa.

Việc xây cất bắt đầu xúc tiến hăng say, cả công thợ, Chức-Sắc, Chức Việc, Đạo-Hữu nam nữ, lớn nhỏ, già trẻ, không kể ngày đêm, nên ngôi Đền Thờ mọc lên rất lẹ. Mấy ông chánh quyền có trách nhiệm thường tới lui xem coi, để lời khen và khuyến khích.

Đức Hộ-Pháp thấy lòng sốt sáng của toàn Đạo nên hả dạ vui, cởi mở bớt sự bức bối trước sự trở ngại về Đường Lối Hòa Bình Chung Sống.

Không mấy tháng thì ngôi Đền Thờ đã mọc nên sừng sững giữa một vùng đất hoang vu, trọn hình thể ngôi Đền Thờ đã xong, mặt tiền và cổng chánh cũng xong, chỉ còn đổ la phong dù và nóc là hoàn tất. Đột nhiên Đức Hộ-Pháp tiếp dựng thơ của Đốc Lý Thành phố cho biết, do lệnh của Thái Tử Norodom Sihanouk dạy phải ngưng việc xây cất lại về tội xây cất bất hợp pháp. Chánh quyền chưa ký giấy phép. Dựng thơ như sét đánh. Đệ tử thảo cho ông Giám

---

Đạo Lợi một bức thư kêu này và trình bày rằng chúng tôi trước đây có xin phép nhà nước cất lại ngôi Đền Thờ mà nhà nước đã buộc rời khỏi chỗ cũ vì lợi ích công cộng. Với một bản đồ bằng cây lợp ngôi đã đăng nhà nước phê chuẩn, cho phép rồi. Hôm nay với thiện ý góp phần xây dựng thắm mỹ đô thành nên chúng tôi có nạp đơn xin thay bản đồ cũ bằng cây ván lợp ngôi bằng một bản đồ bằng vật liệu nặng bê tông cốt sắt, chớ nguyên tắc cho phép xây cất thì nhà nước đã chấp thuận sẵn trước rồi, nên cầu xin rộng lượng cho phép tiếp tục hoàn tất vì chỉ còn đồ xong nóc Đền Thờ là hoàn tất.

Đô thành dạy đem trình giấy phép trước xem lại thì ra giấy phép đó không có chữ ký của Đốc Lý Thành Phố nên kể như vô giá trị và như thành phố chưa hề có cho phép lần nào. Như thế thì việc xây cất hôm nay vẫn coi là bất hợp pháp và nội vụ bị đưa qua Tòa Đô Thành yêu cầu Tòa lên án buộc Đạo Cao-Đài phải phá vỡ ngôi Đền Thờ bất hợp pháp.

Âu cũng là Thiên ý nên khiến cho buổi đầu ông Giám Đạo Lợi không nghe lời đệ tử, chớ nếu buổi đó đem xin thêm chữ ký tướng cũng không phải khó. Nếu cái giấy phép cũ đặng hợp lệ, hợp pháp thì chánh quyền cũng không thể chối cãi chữ ký của mình và ngôi Đền Thờ không đến nỗi gặp khó khăn.

Tìm coi lý do nào mà xảy ra việc bất ngờ này thì ra Ngô Trọng Hiếu, đại diện chánh phủ Miền Nam Việt-Nam bên cạnh chánh phủ Miền đã tố cáo Đức Hộ-Pháp cho rằng việc xây cất ngôi Đền Thờ chỉ là một bình phong che đậy âm mưu giục loạn ở Cao Miên vì số đông đảo gọi là công thợ toàn là sĩ quan sau này để chỉ huy đám loạn

---

quân tổ chức trong vòng bí mật. Để giữ tình bang giao với Miền Nam nên Thái Tử Norodom Sihanouk mới có biện pháp gặt gao với Đạo, ra lệnh trục xuất hết số công thợ trả về Miền Nam. Tội nghiệp mấy em công thợ về bị chánh quyền họ Ngô giam giữ cả năm mới trả tự do.

Việc xây cất ngôi Đền Thờ đến đây kể như là điều thất vọng thứ nhì của Đức Hộ-Pháp, làm cho Đức Ngài phải nhiều đau khổ về tinh thần trong buổi cuối cùng kiếp sanh mà Đức Ngài đã tỏ ra trong bài thi Đức Ngài đã ban để dùng làm bài thài dâng cúng Đức Ngài như sau:

*Trót đã ba năm ở xứ người  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định  
Tuổi đã bẩy mươi cũng đủ rồi  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi  
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi với  
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp  
Tô diễm non sông Đạo lân Đồi.*

Đây xin nhắc lại lúc Đức Hộ-Pháp mới lên Nam Vang thì sức khỏe còn đầy đủ, mặc dầu Đức Ngài đã phải trải qua những giai đoạn đau thương do sự phản bội của tướng Phương và Tất. Những tướng lên Cao Miên là nước Trung lập sẽ đặng nhiều tự do hơn để mong tìm lối giải kết vấn đề thống nhất đất nước trong hòa bình.

Sự trở mặt và cách đối xử của Thái Tử Norodom Sihanouk làm cho Đức Ngài càng buồn tủi thêm cho thế thái nhưn tình. Sự trở ngại cho đường lối Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống do chánh quyền họ Ngô đã làm cho một số đồng em út của Đức Ngài phải bị tù đầy, chết

---

chóc vì khổ hình trong ngục, mỗi ngày cày làm cho Đức Ngài càng khổ tâm, khổ trí nhưng Đức Ngài vẫn giữ vẻ bình tĩnh vui tươi bên ngoài để giữ vững tinh thần của toàn thể.

Một hôm vào đầu tháng 8 Bính Thân (1956) sáng ra Đức Hộ-Pháp gọi đệ tử có biết chữ Apothéose không. Đệ tử nói biết và chữ đó có hai nghĩa. Một là đời Roma các vua chúa và đại công thần khi chết có đăng tiên (Déficcation des Empereurs et des héros après leur mort), hai có ý nghĩa thành công rực rỡ đại chí của mình nhưng đệ tử còn dè dặt yêu cầu em Sĩ-Tải Cao kiểm tự điển xem lại thì cũng như vậy – mà cả bọn chúng đệ tử vì quá say mê vì đường lối nên cứ nghĩ quẩn quanh vào ý nghĩa thứ nhì, không biết Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống sẽ thành công rực rỡ hay là họ Ngô thành công. Phân vân mãi mới cầu xin một lá xăm như sau:

*Bao năm chìm đắm mãi công danh  
Chí muốn bay cao dạ chẳng thành  
Đêm thấy Thần nhưn về báo mộng  
Ban lời ngọc chỉ của Thiên Đình*

Thế mà cũng còn thắc mắc cầu hỏi Bà Bát-Nương thì bảo đã nói rõ trong xăm còn hỏi gì nữa.

Đêm Rằm tháng 8 Bính Thân cầu Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhưn về cho biết chính Đức Ngài đã báo mộng và còn nói rõ là nếu nghĩ cho Ngài nói việc đó cho ai là đáng buồn cười và bảo rằng Apothéose sẽ thực hiện ngày gần đây.

Cách đó không bao lâu, một hôm Đức Hộ-Pháp ngủ sáng ngày thức dậy Đức Ngài trên giường vừa bước xuống bỗng nghe chán ván, Đức Ngài lệ trí ngửa trở lại

---

giường nửa trên nửa dưới. Tri hô lên ai nấy chạy đỡ Đức Ngài lên giường cho là trúng gió, cho cạo gió, giầy lâu Đức Hộ-Pháp bình tỉnh trở lại như thường.

Sau đó thời gian, Đức Hộ-Pháp đang khỏe mạnh, nằm ghế xích đu gọi chú Tám Ngọc, tài xế xe, căn dặn tiêm tất, bảo gìn giữ, sẵn sóc xe cho tốt. Khi căn dặn xong Đức Ngài định đứng dậy vô phòng thì lại té ngồi trở lại ghế không đi đặng.

Đi đỡ Đức Ngài vô giường nằm, cho mời bác sĩ đến xem mạch thì bác sĩ bảo Đức Ngài bị lên máu (tension) chích rút bớt máu ra và cho thuốc uống và thuốc chích. Từ đó bệnh tình ngày thêm trầm trọng, đến ngày 26 tháng 2 Đinh Dậu (27-3-1957) thì Đức Cao Thượng Phẩm về cơ than với Đức Hộ-Pháp rằng: Nay Đức Ngài tuổi đã cao nên ra thân lụm cùm, vì lúc đó Đức Hộ-Pháp đi đứng đã khó khăn, nên tiếp tục lo sẵn sóc đưa đi bệnh viện này một thời gian không bớt, đưa đi bệnh viện khác.

Trong lúc đó vụ chùa đưa qua tòa xử trị – Đệ tử nhờ ông Giám Đạo Lợi quen thuộc ở Nam Vang nhiều, muốn giùm một trạng sư để theo dõi và bào chữa cho Đạo thì ông Giám Đạo giao cho ông trạng sư Danh San, một người Miên – Theo ông Giám Đạo thì vị trạng sư này có vợ Việt, người Đạo Cao-Đài. Tin chắc rằng có người binh vực Đạo mạnh mẽ, nhưng trái ngược lại mỗi khi đệ tử đến hỏi nội vụ đã đi tới đâu thì ông lại cự nự rầy quở sao trong Đạo lại làm việc sai quấy nghịch với nhà nước. Đệ tử có trình bày những lý lẽ đã đưa đẩy Đạo lâm vào tình trạng bất hợp pháp ngoài ý muốn của chúng tôi thì y không hề lưu ý đến. Đệ tử căn dặn nhiều lần phải cho đệ tử biết mọi diễn tiến thì y cũng hứa cho đệ tử yên tâm.



---

Về sau hỏi rõ mới biết vị trạng sư này hỏi tập sự với trạng sư người Pháp mà này lại là trạng sư... của chánh quyền nên ông sợ chủ cũ, không dám cãi lại.

Lúc đó trong nội bộ của Đạo lại sanh ra nhiều rắc rối bất hòa giữa ông Giám Đạo Lợi và Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài, ngày càng trầm trọng lý do là lúc Đức Hộ-Pháp mới lên Nam Vang, định tái lập Hội-Thánh Ngoại Giáo, nhưng Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn không chịu tái thủ quyền chủ trưởng Hội-Thánh Ngoại Giáo vì Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài còn thiếu hạnh đức nay Đức Hộ-Pháp bệnh nhiều, họ trở mặt nghịch lẫn nhau mặc dầu chưa có gì bề bực, nhưng ông Lợi và bạn đời là Chí Thiện Hương Nhâm rút về Báo Ân Đường cũ còn Cửu-Trùng-Đài thì thủ ở Tân Báo Ân Đường.

Khi thấy Đức Hộ-Pháp bệnh nhiều khó bề bình phục đặng đệ tử có viết thư gửi về cho Hội-Thánh Tây-Ninh trình bày tự sự và xin Hội-Thánh định liệu thế nào vì Đức Hộ-Pháp là con người chung của toàn Đạo thì Hội-Thánh không có trả lời nên đệ tử vẫn phải tiếp tục lo chạy chữa cả hai phương đông-tây y dược. Bác sĩ Việt, bác sĩ Pháp, danh y thuộc Đông Y cũng có. Có lần đệ tử đến lãnh sự Nga xô để thỉnh bác sĩ Nga nhưng lại rủi lúc đó bác sĩ Nga về mà chưa trở lại.

Thời gian trôi qua rất mau vào lúc đầu tháng 4 Kỷ Hợi tức sáng 5-1959, bất ngờ ông cò cảnh sát vào Tân Báo Ân Đường ban truyền cho Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài, bản án của tòa sơ buộc Đạo phải phá vỡ ngôi Đền Thờ đang cất mà vị trạng sư không thấy báo cáo gì cho hay trước. Thay vì họ bàn tính với đệ tử định lẽ nào để Đức Hộ-Pháp nằm yên dưỡng bệnh ở một bệnh viện bác sĩ Pháp ở gần

---

Chợ Mới Nam Vang mà đệ tử không nhớ tên, họ lại đem thẳng ra bệnh viện báo tin cho Đức Hộ-Pháp hay.

Tin này như sét đánh, kết thúc kiếp sanh của Đức Hộ-Pháp: Sự thất vọng của Đức Ngài đến đây đã tột mức. Đức Ngài dạy đem xe rước về Tân Báo Ân Đường chứ không chịu nằm bệnh viện nữa.

Hay tin đệ tử vội vã chạy đến bệnh viện để an ủi Đức Hộ-Pháp và hứa với Đức Ngài là đệ tử sẽ đem hết khả năng của đệ tử để bảo vệ ngôi Đền thờ, không để bị phá dỡ đâu và đệ tử sẽ chống án lên tòa phá án (Cour d'appel).

Mặc dầu thế Đức Hộ-Pháp cũng không chịu ở bệnh viện nữa. Đệ tử bàn với hai cô ái nữ của Đức Ngài thì hai cô tính đem xe rước Đức Hộ-Pháp nhưng thay vì đem về Tân Báo Ân Đường là nơi Đức Ngài thường nghỉ lúc sau này, ở căn phòng dọn riêng cho Đức Ngài trên lầu chuông mà lại chạy thẳng qua bệnh viện Calmette là bệnh viện lớn nhất của nhà nước Pháp như bệnh viện Grall ở Sài-Gòn.

Cũng nhờ hai cô năn nỉ hết sức nên Đức Hộ-Pháp không có rầy quở khi thấy đem mình đi bệnh viện khác. Thấy tình thế Đức Hộ-Pháp quá yếu và hiểu ý Đức Hộ-Pháp muốn về Chùa để lúc đăng Tiên làm đủ theo phép Đạo, nên đệ tử lại gặp bác sĩ trách nhiệm săn sóc Đức Hộ-Pháp yêu cầu ông khi nào thấy Đức Hộ-Pháp không thể sống nữa thì cho tôi hay rước về Chùa trước khi tắt thở để tránh mọi khó khăn về thủ tục di chuyển xác chết. Ông hứa với đệ tử sẽ làm vừa ý đệ tử.

Đúng tiền phòng mười ngày mà mới tám ngày Đức Hộ-Pháp tắt thở sau một cơn mệt mà bác sĩ không đoán trước đăng vào khoảng 12 giờ trưa ngày Chúa nhật lễ

---

Assomption nhằm 17 tháng 5 năm 1959 (Mùng 10 tháng 4 Kỷ Hợi) và trước đó lối nửa giờ thì Đức Ngài còn dặn em Sĩ-Tải Trân, Khỏe, làm việc ở Kompong Cham về thăm sức khỏe Đức Ngài, biểu yên trí lo làm việc, Đức Ngài vẫn khỏe không sao đâu.

Báo cáo cho bác sĩ hay ông nhớ lời hứa với đệ tử nên chứng giấy cho xuất viện và cho xe Hồng Thập Tự đưa về Chùa liền.

Đệ tử lo việc bên ngoài, đánh điện tín về cho Hội-Thánh ngay, làm đơn xin phép hành lễ tang 1 tuần lễ và an táng trong đất Chùa và đăng báo Ai Tín – Chánh quyền chấp thuận cho hành lễ tang 1 tuần tại Chùa, khôngặng đi ra ngoài vàặng an táng ngoài sân Chùa chớ khôngặng chôn ở giữa Chùa vì lo để phòng trong Đạo chôn ở giữa Chùa thì họ không phá Chùaặng – Còn Ông Tổng Giám Khuê, Sĩ-Tải Cao và cả Chúc-Sắc nam nữ thì lo phần Liên đài, tản liệm, lễ nhạc, đồng nghi, tế lễ và tiếp khách. Đến giờ tản liệm thì đệ tử lo mời sở vệ sinh và cò bót đến chứng, niêm khăng khi liệm xong.

Cuộc tang lễặng chu toàn mọi lễ tốt đẹp.

Trong lúc Đức Hộ-Pháp nằm ở bệnh viện Calmette Foudation thì đệ tử lo tiền mượn trạng sư khác tên Khin Xê người Tàu lai Miên thay cho trạng sư Danh San để lo vô đơn chống án cho kịp thời gian.

Một khi đám tang của Đức Hộ-Pháp yên xong nhờ Đức Ngài giáng cơ chỉ dẫn mọi hình thức hành lễ cho đúng Pháp thì đệ tử quay lo việc chùa với trạng sư và nhờ ông vô đơn kiện lại nhà nước (Conseil du contencieux). Vị trạng sư cho đệ tử hay để góp ý lập tờ lý đoán nạp vô

---

hồ sơ để cầu nài xin khỏi phá dỡ chùa.

Cực khổ cho đệ tử là phẩm vị thì có mà quyền hành thì không, vì lúc Đức Hộ-Pháp còn sanh tiền thì do Đức Ngài trực tiếp điều hành đạo sự. Đệ tử chỉ phụ trách chớ không có văn kiện nào định quyền, nên sau khi Đức Ngài đăng Tiên rồi thì quyền điều hành Đạo sự là do Khâm Trấn, là do Phối-Sư Thái Khí Thanh người Tàu đã đăng Đức Hộ-Pháp ban cho để chờ lập thành Hội-Thánh Ngoại Giáo sẽ đưa ông lên làm Chủ Trưởng.

Tất cả thơ từ, đơn trạng hay bất cứ văn kiện gì gửi cho chính quyền Cao Miên đều lập bằng Pháp văn, vì vậy đệ tử phải tự thảo, tự đánh máy, lập thành hồ sơ lưu xong xuôi, rồi tự mang đến trình bày ý nghĩa cho ông Khâm Trấn nghe, xin ông ký tên, rồi tự đem giao nộp cho đúng theo địa chỉ mỗi chỗ. Vì vậy đệ tử cho gửi cho Vua Cha, Vua Mẹ, cầu xin ân xá vụ án phá Chùa cũng là cho đình đãi lệnh phá chùa vì nếu không có lệnh đình thì còn bót cảnh sát thi hành án tòa, thúc giục mãi việc phá dỡ.

Ngoài ra đệ tử gửi tờ cho các Tổng Trưởng, Bộ Trưởng hầu xin giúp đỡ can thiệp. Đệ tử phải công bình nhìn nhận rằng tất cả các Tổng, Bộ Trưởng đều tỏ ra thông cảm, hoàn cảnh nên đều có hồi đáp, an ủi nhưng khéo viện lẽ không phải nhiệm vụ nên không giúp đỡ gì dặng, đặc biệt Bộ Tư Pháp có lệnh cho đình việc phá Chùa chờ đến khi nào có lệnh mới hầu của tòa án (Cour de cassation).

Riêng về phần ông chánh án tòa Khống Tố Viện (Cour d'Apple) đệ tử cùng ông Khâm Trấn có đến xin ý kiến tại văn phòng, gặp mặt ông để trình bày hết mọi việc rằng, trong việc chánh quyền cũng có một phần trách

---

nhiệm là nên ngăn chặn khi mới khởi công đào móng xây mà lại đợi khi cất gôn rồi mới bắt phá và cầu ông lấy lệ công bình, chiếu theo luật pháp hiện hành, trong trường hợp như thế: nào là phạt vạ, đóng một số tiền rồi cho phép hoàn tất khởi phá dỡ.

Ông tỏ ra rất thông cảm và nhận những lý lẽ của đệ tử trình bày là đúng nhưng ông không thể xử cách nào khác hơn lệnh của Thái Tử Norodom Sihanouk.

Cảm động nhất là ông rưng rưng nước mắt, nói thật với đệ tử rằng ông có chín đứa con, ông cần giữ bát cơm cho con ông. Nếu ông xử theo lời yêu cầu của đệ tử, người ta sẽ lấy bát cơm lại thì lấy gì nuôi con. Nghe vậy đệ tử cũng phải đổ lụy với ông và xin ông cứ thi hành theo lệnh trên, còn số phận của chúng tôi, phải sao chịu vậy. Rất tiếc là đệ tử không còn nhớ để ghi ơn ông nơi đây.

Đến ngày tòa mở phiên xử trong bốn Đạo, Chúc-Sắc, Chúc Việc, Đạo-Hữu đi dự nghe rất đông. Ông trạng sự của Đô thành là người Pháp mà đệ tử cũng quen tên, thấy vậy vào mét với ông chánh án rằng mấy người Cao-Đài tụ họp đông đảo có ý phản đối lệnh tòa, gây rối trật tự an ninh. Ông trạng sự của Đạo hay việc đó ra nói nhỏ với đệ tử, yêu cầu cho rút êm đi kéo để có cảnh sát đến giải tán, nên đệ tử dặn nhỏ họ rút êm về hết.

Đến giờ tòa xử, vì trạng sự người Pháp của Đô thành lên án Đạo có ý phá rối xử Cao Miên và việc cất chùa chỉ là một bình phong để che đậy âm mưu đen tối của người Cao-Đài, bằng cơ hiển nhiên hôm nay, họ đến đây rất đông để làm áp lực quý tòa và phản đối lệnh tòa. Ông vừa nói đến đó, vừa đưa tay xoay ra chỉ bên ngoài, không ngờ chỉ thấy có một mình ông Khâm Trấn và đệ tử, chứ

---

không có người Đạo Cao-Đài nào khác, ai nấy đều cười làm cho ông bẽn lẽn.

Sau khi ông trạng sư của Đạo đọc bản lý đoán của ông để bào chữa cho Đạo thì đệ tử đưa tay lên xin có tiếng nói cuối cùng. Tòa cho phép và mời đệ tử lên trước tòa. Đệ tử ứng khẩu và trình bày tóm tắt như sau:

*Xứ Cao Miên từ xưa đến nay nổi tiếng là xứ chùa. Có nhiều chùa hơn hết và chùa nào cũng nặng quý trọng, mà hôm nay quý tòa lại có trách vụ đặc biệt xử án một cái chùa, chúng tôi xin lưu ý quý tòa, chúng tôi xây cất ngôi chùa ở xứ Cao Miên là để cầu phước cho nhân dân và xứ sở Cao Miên. Nếu quý tòa lên án phá dỡ nó tức là án tử hình nó thì sẽ có ảnh hưởng quan trọng không tốt, tai hại cho dân tộc và xứ sở Cao Miên nơi cõi vô hình. Trong giờ phút thiêng liêng quan trọng này, chư Tiên Phật và các vong linh, các Tiên vương, tiền bối đang ở trên đầu của chúng ta để chờ sự quyết định của quý tòa. Xin quý tòa suy nghĩ kỹ và quyết định thế nào cho đúng với lẽ phải.*

Khi đệ tử dứt lời, tòa rung chuông bãi họp vào trong nghị án. Xong rồi trở ra phán quyết y án tòa sơ và buộc Đạo phải phá dỡ ngôi chùa và tuyên bố bãi họp.

Đệ tử dặn trạng sư xin chống án lên tòa phá án (Cour de cassation) và chỉ ngồi chờ hồ sơ chuyển đến tòa trên sẽ tính nữa.

Có lẽ Thái Tử Norodom Sihanouk có theo dõi vụ chùa Cao-Đài thấy trong lý đoán của đệ tử viện lẽ theo luật pháp hiện hành về việc xây cất trái phép như trường hợp xây cất lờ gẩn rồi thì phạt tiền rồi cho cất luôn chớ không dỡ phá nên sau khi tòa Cour d'appel xử xong thì

---

Thái Tử N. Sihanouk lập ra một sắc luật mới hủy bỏ luật cũ và cho ban hành và thi hành. Đại ý là Đô Trưởng Thành phố Phnom Penh và các tỉnh trưởng, vì lý do thẩm mỹ Đô thành, đặng tron quyền ra lệnh phá dỡ bất cứ nhà cửa nào dù cất bằng vật liệu nặng bê tông cốt sắt nữa. Nếu ai còn kêu này, cố ý hoặc chống đối thì bị đưa qua tòa án xử tù từ một đến ba tháng về tội bất tuân lệnh nhà nước.

Sau khi hồ sơ nội vụ xử án ở tòa cour d'appel đặng chuyển lên tòa phá án (cour de cassation) đệ tử dò hỏi ra ông chánh án tòa này là ông Joseph de Lopez, người Y Pha Nho (Espagnol) lai Miên có quốc tịch Miên là bạn học của đệ tử lúc học trường luật ở Hà Nội. Đệ tử đến viếng ông nơi văn phòng làm việc đặng ông niềm nở tiếp đón vui mừng, nhưng khi đề cập đến vụ chùa thì ông than có lệnh kín của Thái Tử N. Sihanouk nên không thể giúp đỡ cách nào đặng.

Đệ tử thất vọng buồn hết sức, bỗng lúc đó Ông Trên bố hóa cho đệ tử nhớ lại ông ấy có đạo Thiên Chúa nên nói: *Tôi rất cảm ơn anh vì thương tôi mà đem việc bí ẩn trong triều cho tôi biết, vậy tôi cũng thành thật tỏ với anh là trong trường hợp anh có thể nào tránh đặng khỏi ngôi chánh án để xử vụ này.* Ông hỏi lý do tại sao thì đệ tử trả lời anh là người có đạo Chúa, anh nhớ ông chánh tòa ngồi xử án tử hình Chúa phải chịu đóng đinh nơi Thập Tự Giá, đến nay đã gần hai ngàn năm rồi mà lịch sử đạo vẫn còn ghi nhắc. Nếu anh ngôi chánh án xử phá chùa chẳng khác nào xử tử hình ngôi chùa thì lịch sử Đạo Cao-Đài cũng phải ghi tên anh lưu truyền đến thất ức niên, là điều tôi không muốn. Ông nói: *Tôi là chánh án, không có lý do gì không ngôi xử cho đặng. Anh có thể giúp tôi bằng cách vô*

---

*đơn khiếu nại, không đồng ý cho tôi ngồi chánh án xử vụ này (recuser) tôi mới đăng. Cùng biết luật với nhau, tôi đáp: Số dĩ tôi không muốn anh ngồi chánh án xử vụ này là không muốn anh mang tiếng xấu. Nếu tôi vô đơn recuser anh thì tôi phải nói xấu anh bằng cách nào sao đành.*

Cả hai ngồi nghĩ không ra, kế thoạt ông bấm chuông, người gác (planton) vào, rồi dạy mời ông Chuởng lý qua. Thì ra ông Chuởng lý này tên Ponvom Wasden người Miên thuộc dòng Hoàng Tộc lại là em rể của ông chánh án. Sau khi giới thiệu chào hỏi xong ông chánh án đem vụ chùa thuật lại và yêu cầu ông em rể có ý kiến gì giúp hay. Suy nghĩ một lúc, ông nói việc này giải quyết về pháp lý thì kẹt mặt lệnh của Thái Tử không giải quyết được, vậy còn phương giải quyết về tâm lý ông Khoa nên về làm đơn xin Bà Vua Mẹ ân xá cho, may ra có kết quả phần nào. Đệ tử nói việc xin ân xá tôi đã xin không biết mấy lần, trước đây xin với Đức Vua Cha khi còn tại tiền và cũng có xin với Đức Vua Mẹ, nhưng không thấy kết quả gì và những đơn xin không được đáp.

Ông Chuởng lý bảo: *Ông cứ xin lần nữa coi ra sao.* Thầy không còn cách nào giải quyết khác hơn đăng nên đệ tử hứa về sẽ làm y lời khuyên.

Chuyện văn thêm giấy lát, đệ tử để lời cảm ơn hai ông rồi ra về; làm đơn cho ông Khâm Trấn ký tên, gửi liền cho Bà Vua Mẹ. Kỳ này, ba hôm sau đệ tử tiếp đăng thơ phúc đáp của văn phòng Hội Đồng Hoàng Tộc (conseil de regence) dạy đệ tử đến gặp Bộ Tư Pháp trả lời cho. Lập tức đệ tử đến Bộ Tư Pháp, gặp ông chánh văn phòng Bộ Trưởng. Ông tiếp đệ tử rất niềm nở, hỏi ra thì ông lại là cháu của một người Miên, bạn học với đệ tử ở đại học Hà



---

Nội và hiện đang ở bên Xiêm. Việc quen biết càng thêm thân mật, giây lát ông Bộ Trưởng đến ông chánh văn phòng cầm bức thơ của văn phòng Hoàng Gia và danh thiếp của đệ tử vào trình thì đặng ông tiếp liền và nói với đệ tử rằng ông cũng đã tiếp đặng lệnh của Hội Đồng Hoàng Gia rồi, nên giao trả bản của đệ tử lại. Ông cũng nói tiếp rằng sẽ chuyển hết hồ sơ nội vụ qua cho Đốc Lý Thành Phố cho, rồi đưa đệ tử ra cửa.

Ra ngoài đệ tử tỏ vẻ lo âu thì ông chánh văn phòng vui vẻ mách nhỏ cho đệ tử rằng việc này sẽ giải quyết tốt, chớ không sao đâu và bảo đệ tử yên tâm về nghỉ rồi chiều mai trở lại ông cho biết tin.

Đúng hẹn đệ tử trở lại thì ông chánh văn phòng cho đệ tử xem bản chuyển giao vắn tắt cho Đốc Lý Thành Phố đại ý như sau: *"Chuyển giao trọn hồ sơ đơn xin ân xá vụ chùa cho ông chiếu theo Kram số... ? đặng trọn quyền giải quyết. Nếu ông vui về bãi nại vụ này thì Bộ Tư Pháp sẵn sàng chấp thuận"*.

Đệ tử mừng rỡ và yêu cầu ông giúp cấp cho đệ tử bản sao thì ông vui vẻ cho đánh máy liền và nhờ danh chánh văn phòng Bộ Tư Pháp ký tên đóng dấu trao cho đệ tử hai bản và dặn: *Ông nên để một bản hồ sơ lưu của ông, còn một bản ông nên đem trao tay liền cho ông chánh án, bạn học của ông đặng hay sớm, văn phòng tôi cũng sẽ gửi chánh thức một bốn riêng cho ông chánh án sau.*

Khi đệ tử trao bản sao tờ chuyển giao cho ông chánh án thì ông tỏ vẻ vui mừng bảo như thế này tôi có đủ phương giúp hay cho anh. Vậy anh cứ về nghỉ, yên tâm đi.

Vài tháng sau Khâm Trấn tiếp đặng trát tòa phá án

---

đòi hầu phiên tòa xử vụ chùa. Đệ tử đi với Khâm Trấn đến hầu. Sau khi tòa làm hết thủ tục thường thức, công bố phán quyết: **Tòa phán án công bố vô thẩm quyền xử vụ Chùa Cao-Đài và giao lại cho Đốc Lý Thành Phố quyết định.**

Thế là vụ Chùa Cao-Đài đến đây đã đặng xử chìm xuống nhưng có điều là không phải ông bạn của đệ tử ngồi chánh án, hóa ra ông đúng kỳ hưu trí nên đã xin nghỉ rồi.

Sau cuộc phán quyết của tòa phá án, có nhiều người đốc xúi đệ tử xin Thành Phố giải quyết. Mấy ông Chúc-Sắc cũng đốc đệ tử làm theo nhưng đệ tử không chịu và khuyên mấy ông Chúc-Sắc nên an tâm lo Đạo đừng chọn rộn kêu nài đến Đốc Lý là chết, và giải thích cho hiểu rằng ông Đốc Lý hiện ở thế kẹt, nan giải, hai mặt lệnh trái ngược nhau, chỉ có một lối thoát là mình làm thính, ông cũng làm thính, vụ Chùa như quên lãng không ai nhắc tới, như vậy là đủ cho mình rồi.

Xét ra vụ chùa này sức phạm của đệ tử đã đến mức bất lực rồi, nếu không có quyền vô hình nháng trong trí đệ tử ý kiến xin ông chánh án đừng ngồi xử và bố hóa cho ông Chương lý sáng kiến bảo đệ tử xin ân xá. Theo sự suy nghĩ và tìm hiểu thì có lẽ nhờ ông Chương lý là người trong Hoàng tộc, bàn với Bà Vua Mẹ và Hội Đồng Hoàng Tộc và có lẽ ông Thái Tử cũng có hiểu biết trong đó để phân tách chỗ lợi và hại là dùng quyền bắt Đạo Cao-Đài dỡ Chùa là đặng rồi, nhưng không ngăn họ ghi vào lịch sử Đạo một điểm xấu của nhà nước Cao Miên lưu truyền thất ức niên thì không đặng nên phải dùng biện pháp chìm xuống cho êm chuyện.

Nghĩ đến đây đệ tử xin cảm ơn các Đấng Thiêng-

---

Liêng đã hộ trì cho đệ tử làm tròn một nhiệm vụ.

Trong lúc phải tiêu tâm lao tứ để tìm cách này hay cách khác để cứu vãn số phận của Chùa thì Chức-Sắc lại cứ lo lập phe để tranh quyền, còn hạnh đức và trách nhiệm thì không nghĩ đến, mấy vị Giáo-Sư hợp nhau phản ánh việc Phối-Sư Thái Khí Thanh cầm quyền Khâm Trấn là trái Luật Đạo, phải giao lại cho Giáo-Sư. Ông Giám Đạo Lợi thì cũng lo cho ông Thái Khí Thanh, chống lại mấy vị Giáo-Sư đôi bên cãi vả không còn lễ độ gì hết. Đệ tử lấy lẽ ông hòa vô tư khuyên ông Phối-Sư nên giao lại cho Giáo-Sư, theo Luật Đạo còn ông Giám Đạo thì bảo rằng có Thánh Lệnh Đức Hộ-Pháp bổ nhiệm làm Khâm Trấn không ai hủy Thánh Lệnh đó được. Ông Phối-Sư Thái Khí Thanh không biết nghĩ sao mà ra thưa với công an rằng đệ tử theo phe mấy ông Giáo-Sư cướp quyền Khâm Trấn của ông, cũng may vị công an rành hiểu Luật Đạo, bắt đơn ông, bảo việc đó là nội bộ của Đạo, chánh quyền không can thiệp vào, rồi mời đệ tử ra cho đệ tử hay việc làm không tốt của ông Lâm Tài Khí.

Không phương tự giải quyết nên đệ tử đề nghị cầu thỉnh giáo Đức Hộ-Pháp giải quyết mới tạm yên. Đức Hộ-Pháp về dạy giao quyền Khâm Trấn lại cho Giáo-Sư còn ông Phối-Sư làm Cố Vấn Cửu-Trùng-Đài và đệ tử là Cố Vấn Hiệp-Thiên-Đài cho Trấn Đạo, quyền Khâm Trấn giao cho Giáo-Sư nhưng bốn ông đều muốn cho mình nên đệ tử đề nghị họp Chức-Sắc lại bỏ thăm tín nhiệm thì chẳng có ông nào đủ thăm. Ông Giáo-Sư Ngoạn chạy chọt hơn hết, năn nỉ người này người kia, bỏ thăm hai lượt mới vừa đủ thăm đất cử Khâm Trấn.

Hành quyền một thời gian ông Giáo-Sư Thượng

---

Ngoạn Thanh lạm quyền, sùng sộ với em út, ăn trên ngồi trước thì có mà hạnh kiểm đạo đức thì không, phạm Ngũ Giới Cấm, nào là say sưa, ăn mặn lại còn dẫn gái vô phòng ngủ, em út phát giác la lối om sòm, gài cửa chốt trong phòng để thị nhục, làm cơ cho các Giáo-Sư kia phản kháng, triệu tập Chức-Sắc hợp lại truất quyền Giáo-Sư Thượng Ngoạn Thanh và cử Giáo-Sư Thái Bộ Thanh thay thế.

Giáo-Sư Thái Bộ Thanh sắp đặt nội bộ Trấn Đạo có phần trật tự nhưng với Nữ Giáo-Sư Hương Cúc dọn bàn viết qua làm việc chung nơi văn phòng Trấn Đạo. Từ trước đến giờ kể như văn phòng nam phái, còn Nữ Giáo-Sư Hương Cúc thì làm việc phía trước tư phòng, chớ không có văn phòng nữ phái riêng biệt. Vì vậy Giáo-Sư Thái Bộ Thanh mới với Nữ Giáo-Sư Hương Cúc qua làm việc chung văn phòng với nam phái.

Thêm nữa, nhưn danh Tân Khâm Trấn đi viếng các Châu Đạo lại gặp Nữ Giáo-Sư Hương Cúc cùng đi có lẽ với ý định cùng nhau tiện bề sắp đặt một lần việc Đạo cho nam phái cũng như phái nữ. Những cử chỉ đó làm cho Giáo-Sư Thượng Ngoạn Thanh nổi cơn, qua văn phòng đập phá, la hét, cự nự, rầy rà Giáo-Sư Thái Bộ Thanh và Nữ Giáo-Sư Hương Cúc như là hai vợ chồng, làm cho bốn Đạo cho rằng ông Giáo-Sư Thượng Ngoạn Thanh "*đánh ghen*".

Đệ tử hết sức khổ tâm trí, lớp giàn xếp nội bộ không nổi ngày càng rối loạn lớp lo tranh thủ việc ngôi Đền Thờ. Lúc này, vì đại nghiệp của Đạo, đệ tử cũng tự coi mình như một nhưn viên của Trấn Đạo, tự thảo, tự đánh máy, tự sắp xếp hồ sơ, rồi mang đến tận tay cho vị Khâm Trấn ký tên. Đối với ông Phối-Sư Thái Khí Thanh và ông Giáo-

---

Sư Thượng Ngoạn Thanh, mỗi khi đem văn kiện, thơ từ gì gửi cho chính quyền Miên bằng Pháp văn thì đệ tử cần giải thích vắn tắt ý nghĩa và mục đích cầu xin hay kêu nài khoản nào thì mấy ông ký tên dễ dàng, không nghi ngờ gì cả. Đến phiên ông Giáo-Sư Thái Bộ Thanh thì ông không chịu ký và nói thẳng với đệ tử rằng: *Tôi đốt Pháp văn, ông vẽ vời thứ gì tôi đâu biết, biểu tôi ký thì tôi phải chịu trách nhiệm, tôi không thể ký được. Vậy mỗi khi ông lập văn kiện gì về Pháp văn, ông phải dịch ra một bản Việt văn kèm theo với bản Pháp văn để tôi giữ hồ sơ lưu của tôi. Nếu sao này có xảy ra việc gì khác lạ hơn thì tôi đổ hết trách nhiệm cho ông...* Giáo-Sư Thái Bộ Thanh có lý do chánh đáng của ông, không thể tin đệ tử, nên đệ tử cũng phải chiều lòng làm theo ý muốn của ông miễn sao nên việc cho Đạo thì thôi.

Một hôm không rõ lý do gì mà trong bốn Đạo cho là vì ghen mà ông Giáo-Sư Thượng Ngoạn Thanh và Nữ Giáo-Sư Hương Cúc thấy cãi cộ nhau ở giữa sân Chùa với những lời hết sức thô tục, đê hèn, tệ hơn người đời, gọi là đi, điếm.

Từ ngày Đức Hộ-Pháp quy Thiên thì Chức-Sắc cao cấp Phối-Sư và Giáo-Sư nam nữ không ngớt tạo loạn làm cho Chức-Sắc, Chức Việc và Bốn Đạo buồn lòng chán nản việc Đạo, đến đổi Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm Kiêm Giáo Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ phần nộ, về cơ rầy quở rồi dẹp luôn Trấn Đạo nếu Chức-Sắc không chịu sửa mình. Ông Giáo-Sư Thái Bộ Thanh không chịu nổi sự tấn công liên tục của Giáo-Sư Thượng Ngoạn Thanh nên xin nghỉ giao qua cho Giáo-Sư Thượng Chuyện Thanh. Nghỉ việc một thời gian, ông

---

Giáo-Sư Thái Bộ Thanh lâm bệnh ngặt, đệ tử cho đưa về Tây-Ninh và qui vị luôn.

Phần ông Giáo-Sư Thượng Quốc Thanh thì quá già hay bệnh nên con cháu rước về quê và qui vị luôn.

Ông Giáo-Sư Thượng Chuyện Thanh lãnh phận sự có phần khá hơn mấy ông trước, tuy không có làm đặng thành tích nào đáng kể nhưng cửa Đạo đặng êm dịu phần trong một thời gian, cho đến khi có lệnh của Đô thành bắt buộc những phần đất tư nhân nào ở cấp theo đại lộ Mao Trạch Đông đều phải tự xây rào bằng tường hoặc rào sắt và đặt ống cống cỡ lớn theo lề và cần gạch hết khoảng lề thuộc phần đất mình, nếu chủ phần đất nào không đủ sức thi hành theo lệnh trên thì Thành Phố sẽ thuê phần đất lại cấp cho người khác đủ sức làm cho Đô Thành đủ thẩm mỹ.

Phần đất của Đạo nằm cấp theo đại lộ này dài đến 180 thước, tính ra chi phí cả công trình này không biết đến mấy trăm nghìn đồng bạc nên Giáo-Sư Thượng Chuyện Thanh liệu bề đảm trách không nổi công tác này nên vô đơn cáo thối xin nghỉ nhiệm vụ Khâm Trấn để trở về Tây-Ninh.

Không còn vị Giáo-Sư nào ra tranh để lãnh thi hành chu đáo lệnh của nhà nước nên Chức-Sắc đàn em hợp nhau cử ông Giáo-Hữu Thái Cửa Thanh lãnh nhiệm vụ Quyển Khâm Trấn, trình lên đặng Đức Hộ-Pháp chấp thuận.

Nhờ một tay Giáo-Hữu Thái Cửa Thanh vừa lo bên trong vừa chạy chọt bên ngoài với sự giúp đỡ của ông Tổng Giám Võ Văn Khuê với ông Lê-Sanh Ngọc Diệu Thanh mót máy những vật liệu tồn kho sau khi có lệnh ngưng

---

xây cất và sự góp sức của mấy chị em ngày đi làm sở kiểm sống, đêm và mấy ngày Chủ nhật thì lo xây cất với sự góp công của toàn bốn Đạo lo phân bưng xách các vật liệu nên công cuộc xây cất theo lệnh của nhà nước đặng hoàn tất vừa đúng hạn kỳ, trên một khoảng đường dài 180 thước, ngoài sự tưởng tượng của tư nhân với những phần đất từ 15 đến 30 thước là cùng mà cũng không kịp.

Xây xong bức tường rào cặp theo đại lộ, sẵn trốn đà tiến, ông Giáo-Hữu Thái Cửa Thanh cho xây luôn tường rào hai mặt bề ngang cuộc đất là  $60 \times 2 = 120$  thước nữa. Kế ra vuông đất Chùa của Đạo nhờ đó mà rào đặng ba mặt bằng tường, còn mặt hậu thì rào bằng dây kẽm gai.

Cả công trình kiến thiết này dưới sự điều hành của ông Quyền Khâm Trấn Giáo-Hữu Thái Cửa Thanh cũng là một công quả nơi Trấn Đạo Kim Biên.

Thấy ông Giáo-Hữu Cửa làm việc có đắc lực và đặng tín nhiệm quần chúng, đệ tử góp ý với ông để xây cất một dãy phố lầu chừng 10 căn, cặp theo đại lộ từ góc phía hậu đất Chùa trở ra trước để cho mượn lấy huê lợi chi phí cho Chùa vững vàng, và nếu sau này nếu thời cuộc đặng yên thì Trấn Đạo có thể mở nơi đó một trường trung học cho con em Việt kiều, ông vui vẻ hăng hái xúc tiến khởi công và hoàn thành xong bốn căn đồ plafond cốt sắt. Luôn dự bị lên tầng lầu thì ở Cao Miên sanh cuộc biến cố, do Tướng Lon Nol làm áp lực cho Thái Tử Norodom Sihanouk ra nước ngoài rồi đoạt chánh quyền luôn.

Nước Cao Miên từ đây bắt đầu loạn. Cộng sản Miền thừa dịp cũng nổi loạn luôn. Tướng Lon Nol cầu viện Việt-Nam cho quân lực lên bảo vệ. Tòa Đại Sứ Miền Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bị phá hủy. Tội

---

nghiệp cho hơn dân nhất là Việt kiều không biết nương tựa vào đâu. Số người bị giết thả trôi sông kể cả hàng ngàn thân trôi về tới Miền Nam mà không biết ai giết. Lớp thì bị chánh quyền đi từ nhà bắt Việt kiều tập trung vào những trại giam, tản lạc. Vào buổi sáng trong lúc đàn ông đi làm ở các sở, đàn bà đi chợ, trẻ em đi học, gặp dân lừa đại đi, làm cho cha mẹ, vợ chồng, con cháu thất lạc nhau, không biết đâu mà tìm. Nhà thờ Ki Tô Giáo, các Chùa Phật Việt-Nam đều bị phá hoặc dùng làm nơi tập trung, các Cha Sở, Di Phước, Sư Sãi, Bà Vãi cũng không ai tránh khỏi.

Lạ một điều là lúc bình thường gặp đủ thứ khó khăn mà trong lúc đại hoạn như vậy lại đặng yên ổn hơn ai hết, mới thấy rõ quyền linh vô hình ám trợ vì mỗi khi gặp nhà nào có thờ Thiên Nhân thì không bị bắt lừa đi tập trung mà lại biểu phải về Chùa Cao-Đài ở chớ không đặng ở nhà.

Dân chúng Miền thừa dịp đó cướp đoạt tài sản của người Việt không biết bao nhiêu mà kể. Những người bị bắt đi tập trung vừa ra khỏi nhà, chưa kịp lấy quần áo hay tiền bạc còn cất dấu thì dân chúng Miền vào vô nhà ai lấy thứ gì thì lấy, trước mắt chủ nhà chỉ biết khóc mà thôi. Những nhà thờ Ki Tô giáo và Chùa Phật Việt-Nam cũng bị dân chúng nổi loạn phá hủy và cũng định phá hủy Chùa Cao-Đài luôn. Nhờ mấy em con của Đạo học trường Miền rành biết tiếng Miền, hay tin dân chúng sắp tới phá Chùa vào buổi sáng cho Giáo-Hữu Cửa hay vào lúc bốn giờ khuya. Ông lật đật đánh thức đệ tử báo tin cho hay. Tất cả mọi người lớn nhỏ, già trẻ, nam nữ gì đều nhao nhao lo sợ, đệ tử giữ một thái độ hết sức bình tĩnh để trấn tĩnh tinh thần bốn Đạo, khuyên tất cả mọi



---

người phải bình tĩnh để cho họ muốn đập phá hay cướp đoạt thứ gì cứ để cho họ lấy, đừng cản trở hay chống đối rồi chúng đập chết cũng không có ai bình.

Vào lúc năm giờ sáng thì đã có một số người lại, sẵn đá đổ theo lễ để tráng đường, họ lấy liêng lên nhà rầm rầm làm bể thiết tole, bể ngói, phải chạy ra.

Trong lúc nguy ngập đó nhờ Ôn Trên bố hóa cho đệ tử nghĩ ra một kế: Đệ tử vào lấy bàn đánh máy chữ gấp rút đánh một bức thư gửi cho ông Cò, xếp bút cảnh sát Sihanouk, đại ý báo tin rằng dân chúng quá bồng bột, định đến phá chùa Cao-Đài vào lối chín giờ sáng và xin đặt ngói Chùa Cao-Đài dưới sự bảo trợ của chính phủ Miên.

Kiểm không có người nào đem thư đi thì có em Hòa con của Cô Ba, cháu ngoại Đức Hộ-Pháp lúc đó còn nhỏ lãnh phần đem đi, nhờ không ai để ý đến con nít, khổ nổi ra đến bót Sihanouk, ông Cò cho biết không còn trách nhiệm vùng Chùa Cao-Đài nữa vì đã có lập một bót mới gần vùng Chùa Toul Tapong. Em Hòa phải chạy kiếm một lúc lâu mới tìm được. Thì ra là một cái bót mới lập, dọn dẹp chưa xong, xe cộ không có mà điện thoại cũng không. Giao được thư rồi em Hòa trở về báo tin nhưng cũng không có hi vọng gì được sự giúp đỡ.

Cũng nhờ có quyền năng Thiêng-Liêng vô hình xuôi khiến ông Cò được thư của đệ tử, rồi ông xách xe đạp chạy đi vận động cách nào không rõ mà được 100 lính nhảy dù và một trăm lính cận vệ đến giải tỏa Chùa Cao-Đài khỏi bị phá tán.

Đằng này sau khi em Hòa về thì còn nước khoanh tay cầu nguyện quyền vô hình cứu trợ cho, kể như vô

---

phương. Vào lối 8 giờ sáng thì có một số người ở ngoài liêng đá vô Chùa nhưng trong Chùa cũng vẫn lặng yên không ai dám nói gì hết. Đến 8:30 thì dân chúng ở đâu không biết kéo đến không biết mấy ngàn người đi chật trên con đường đại lộ 30 thước rộng, không xe cộ gì qua lại đặng, bao vây ngôi Chùa và bắt đầu leo tường vô trong. Cả Chùa ai cũng khùng khiếp hết, đệ tử vẫn bình tĩnh đi tới lui khuyến khích nhắc nhở kêu gọi mọi người nên bình tĩnh, chấp nhận mọi biến cố.

Trong lúc nguy hiểm này thì ông Cò và 100 lính nhảy dù đi xe mô tô đến, sẵn lễ đường có cần gạch xe chạy leo luôn lên lễ, cặp sát vô tường gạt bọn biểu tình đang sửa soạn leo tường xuống đất hết, rồi tốp nhảy dù chia nhau khoảng 5 mươi thước có một người đứng dựa lưng vào tường rào, chỉ súng ra ngoài buộc bọn biểu tình phải lui ra giữa đường.

Thế là thoát nạn. Cả Chùa mới đặng thở nhẹ nhàng. Lối năm bảy phút sau thì 100 lính cận vệ đến bắt buộc bọn biểu tình lui lần ra đến đường Stung Mean Chay phải giải tán. Đệ tử có cho mấy em học sinh con Đạo lẫn lộn trong đám biểu tình để nghe họ có tính gì không, thì mấy em về báo cáo cho biết rằng bọn biểu tình không phá đặng Chùa Cao-Đài nên tức lắm và định khoảng 11, 12 giờ trưa sẽ trở lại.

Hay tin đó đệ tử cho ông Cò biết và yêu cầu ông lưu lại đến trưa vì bọn biểu tình còn hăm 11, 12 giờ trưa sẽ trở lại. Ông Cò vui vẻ cho tăng cường lính canh sát của ông và cho bọn lính nhảy dù và bọn lính cận vệ rút bớt.

Đệ tử dự bị buổi cơm trưa cho lính ở gác. Ông Giáo-Hữu Cửa đề nghị ra sớm mùa gà vịt về làm cơm. Đệ tử

---

khuyên nên mua bánh mì và cà phê và sữa cho đủ ăn no để giữ tiếng trong Chùa ăn chay. Thế là bữa trưa đó ăn bánh mì và cà phê sữa. Đến buổi cơm chiều ông Cò cho người vô Popote lãnh cơm nên chiều có xe chở cơm mặn lại.

Ông Giáo-Hữu Của sắp đặt chỗ nghỉ và ăn cho lính ở Khách Đình chu đáo, còn phần ông Cò thì sắp đặt chỗ ăn và nghỉ ở văn phòng.

Quả thật lối 11 giờ thì bọn quá khích bắt đầu tập hợp khá đông ở đường Stung Mean Chay nhưng ít hơn buổi sáng. Đệ tử cho ông Cò hay, ông liền cho một toán đông cảnh sát võ trang ra tận đường Stung Mean Chay giải tán luôn, đám biểu tình không vô đến Chùa đặng.

Sau đó, lại có tin rằng bọn biểu tình còn tức lắm nên định lối 7 giờ tối sẽ trở lại nữa, dự tính rằng ban đêm không có lính gác.

Báo tin ông Cò, xin giúp giùm luôn đêm thì ông Cò cũng vui vẻ nhận.

Chiều lại, lối chạng vạng tối, đệ tử một mình đi quan sát vòng quanh, bỗng có một người, có lẽ là Cai hai Đội gì trong đám lính Miên già đi gặp đệ tử và nói nhỏ với đệ tử bằng tiếng Việt: *“Ông đừng lo, tôi có Đạo Cao-Đài, tụi tôi đề nghị ông Cò ở đây giữ Chùa không sao đâu”*. Nói xong giả đi chỗ khác. Đệ tử rất mừng nhưng cũng còn cảm xót con cái chí hiếu của Chí-Tôn, ở hoàn cảnh nào cũng lo cho Đạo mà không dám cho ai biết vì chánh quyền Miên cấm người Miên theo Đạo Cao-Đài và lấy vợ Việt.

Nghe vậy yên tâm, đệ tử trở lại văn phòng đàm luận với ông Cò cho có bạn. Lúc đang nói chuyện thì có tin bọn biểu tình trở lại thì toán lính gác đã quen lệ hồi trưa,

---

nên tự động kéo đi với quyền chỉ huy của người Xếp Miên (có lẽ là người vừa gặp đệ tử lúc này) kéo ra ngăn chặn và giải tán bọn biểu tình.

Vì không phá đặng Chùa Cao-Đài bọn biểu tình kéo đi phá phách ở cầu Sài-Gòn đã rồi mới giải tán hết.

Thấy việc đã yên nên ông Cò cho đệ tử hay ông phải trở về bót và để toán lính ở lại gác cho đến trưa bữa sau, chừng có tiếng nói đài phát thanh cấm dân chúng không đặng biểu tình bạo động nữa, mới kéo hết về bót.

Thế là bốn Đạo Cao-Đài vừa trải qua một giai đoạn hải hùng mà đặng tiền hung hậu kiệt, nhờ sự ám trợ che chở của các Đấng vô hình, không ai cãi chối đặng.

Tốp lính vừa rút hết thì bốn Đạo có lệnh tập trung ào ào kéo tới rất đông. Ông Giáo-Hữu Cửa sợ không dám chứa. Đệ tử báo cứ chứa. Ông nói gạo đâu muối đâu ăn. Đệ tử báo cứ nuôi, còn bao nhiêu ăn bấy nhiêu chừng hết sẽ tính. Ngày đầu thì lo sắp đặt cho có trật tự, phần do người chạy nạn có đem theo đặng thức ăn nên tự lo. Số người tị nạn ngày càng đông, lên đến số ngàn; phần nào sắp chỗ họ dọn ở có hàng ngũ, chừa đường đi tới cho dễ, phần nào che trại ngoài sân cho ở, phần nào cho đào cầu vệ sinh, chỗ tắm rửa... Ông Giáo-Hữu Cửa và Ông Tổng Giám cùng ông Lê Sanh Ngọc Diêu, hết sức điều động mọi việc đặng an toàn, chỉ có gạo ăn không biết làm sao, thì không đầu rõ, có một người đem cho đệ tử 1000 đồng, hỏi tiền gì thì nói là của cô Lê-Sanh Hương Huệ (Lê Kim Huệ) ở bên Pháp gửi qua cho đệ tử hỏi nào mà không biết mà đến năm đó mới qua tới. Đệ tử vội kêu ông Giáo-Hữu Cửa giao 1000 đồng bạc bảo là Ôn Trên cho đó, cứ mua gạo hết để lo ăn, nhưng cũng phải ăn tiêu chuẩn. Qua

---

hai bữa sau thì lại có người Ấn Độ quốc tịch Pháp đem cho đệ tử thêm 1000 nữa. Hỏi ra thì một người Pháp tên Bernardin lúc trước có học Đạo với đệ tử để về Pháp viết bài luận về Đạo Cao-Đài, thi đậu Tiến Sĩ, nay gửi qua cho đệ tử, lại cũng nhằm lúc rồi này. Đệ tử liền trao luôn cho Giáo-Hữu Cửa mua thêm gạo để ăn, chịu đựng đặng một tuần lễ vừa hết thì có Hồng Thập Tự Quốc Tế đến cứu trợ. Thế là hết lo cho vụ đói, trong lúc đó lại có người đàn bà chuyển bụng đẻ. Phát ống loa kêu gọi có ai biết làm mụ giùm thì cũng may có một cô mụ giúp đỡ sanh giùm. Nhân dịp đó thành lập tổ y tá mụ giúp đỡ sanh giùm, lập luôn trạm y tế có vài em y tá với cô mụ giúp đỡ về sức khỏe trẻ em và người già.

Khi Hồng Thập Tự Quốc Tế đến có đi quan sát cách tổ chức của Đạo có phần vừa ý nên họ chỉ ghi tổng số người tị nạn tính theo đầu người, giao hết cho Đạo, vừa thực phẩm vừa thuốc men. Ông Lê-Sanh Tiên và vài em trai trẻ xung phong lãnh phần lập sổ từng gia đình, phát cho mỗi gia đình một thẻ, đúng kỳ cầm thẻ lãnh phần tiêu chuẩn, tự do sử dụng, món nào không sai tự do bán, nên những gia đình ăn chay bán hết phần cá khô, thịt hộp của họ để mua tàu hủ và đồ chay để ăn.

Nhắc lại sau trận hải hùng do bọn biểu tình phá Chùa, đệ tử lập đàn cầu Đức Hộ-Pháp về, mục đích cầu xin Đức Ngài chỉ dạy, xoay chuyển thế nào cho thuận chiều với tình thế hiện tại. Không ngờ Đức Hộ-Pháp về lại ra lệnh đệ tử phải gấp rút làm thủ tục xin di chuyển Thánh hài của Đức Ngài về Tây-Ninh Tòa-Thánh và giải thích rõ là sở dĩ trước đây Đức Ngài chọn gởi Thánh hài ở Cao Miên là xứ trung lập đứng ngoài chiến tranh. Ngày nay

---

chiến tranh đã đến Cao Miên rồi thì dẫu ở Miên hay ở Việt-Nam cũng không ở ngoài chiến tranh đặng nên thà là đem về Tổ-Đình cho con cái của Đạo khỏi mong lòng trông đợi. Đệ tử bạch phải trình việc này cho Hội-Thánh hay thì Đức Hộ-Pháp dạy phải vậy chứ sao rồi cấm cầu cơ luôn và thăng... Vì vậy một mặt đệ tử lo vô đơn xin chánh quyền cho phép đem Thánh hài của Đức Hộ-Pháp ra khỏi nước và nhờ ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội giúp đỡ phần xin với chánh quyền Miền Nam cho đem Thánh hài của Đức Ngài vào Việt-Nam.

Mặc khác về phần trình cho Hội-Thánh thì đệ tử rất dằn đo không giám viết thư gửi thăng Thánh-Giáo cho Hội-Thánh sợ bị bắt tội lấy Thánh-Giáo làm lịnh nên phải gửi thơ và Thánh-Giáo cho em Văn Hòa, nhờ em gặp riêng ông Hiến Pháp, liệu phương giúp đỡ tìm lối trình với Hội-Thánh cách nào cho đệ tử khỏi bị khép tội lấy Thánh-Giáo làm lịnh.

Đức Hộ-Pháp vừa thăng thì Đức Lý Đại Tiên Trưởng giáng liền kêu đệ tử dạy phải lo cứu Việt Kiều khỏi bị tàn sát. Đệ tử bạch xin nhờ Ông Trên giúp đỡ chớ trong hiện tình mạng sống của chúng đệ tử còn chưa bảo đảm đặng thì Đức Lý Đại Tiên đập cơ mạnh và bảo: “*Tùy cơ ứng biến*” rồi thăng làm cho đệ tử lo sợ vô cùng, không biết làm cách nào cho vừa ý Đức Lý Đại Tiên. Thì ra hai ngày sau vào buổi trưa có lính, công an vào cho hay dọn dẹp sạch sẽ để sáng mai có ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội Miền Nam đến viếng Chùa. Phần dọn dẹp thì có ông Giáo-Hữu Cửa, ông Tổng Giám Khuê và ông Lê-Sanh Ngọc Diêu.. Phần Đệ tử lấy tờ giấy pelure mỏng, biên kể hết mọi sự việc xảy ra và ghi rõ địa chỉ của từng trại

---

giam với tỉ số phỏng người giam ở mỗi trại mà đời sống khổ cực và nguy hiểm nhờ ông lo cứu giúp người trước. Viết xong đệ tử vò lộn tròn lại định sáng ngày ông Tổng Trưởng đến, tìm cách bí mật trao tay cho ông về chỗ ngụ sẽ lấy ra coi. Nhưng đến sáng lúc ông đến thì có ông Bộ Trưởng ngoại giao của Miên cùng đi cặp sát theo ông nên đệ tử không trao cho ông đăng.

May đâu ông Giáo-Hữu đi kể đệ tử nói nhỏ cho biết trong phái đoàn ông Tổng Trưởng có ông bác sĩ quen với Sĩ-Tái Trường thay lời Hội-Thánh mời đệ tử về.

Nghe vậy, đệ tử liền giao lộn giấy cho ông Cửa căn dặn ông trao cho ông bác sĩ cất dấu về chỗ ngụ sẽ coi. Hội ý ông Bác sĩ lấy bỏ túi.

Viếng chùa và thăm hỏi mọi việc xong, phái đoàn ra về. Chừng xem xong tờ báo cáo của đệ tử, ông Tổng Trưởng cho xe riêng của phái đoàn vô Chùa rước đệ tử ra gặp cả phái đoàn, chừng đó đệ tử kể rõ cảnh sống Việt kiều chẳng khác con không cha, không ai binh vực, mạng sống không đảm bảo. Nghe rõ ông Tổng Trưởng hứa sẽ đi hết các trại tập trung và cố gắng làm sao để đem hết Việt kiều về, bắt đầu cầu không vụn, nghĩa là rước bằng máy bay. Trong Bốn Đạo xôn xao muốn về trước đệ tử khuyên nên nhường cho những người tình thế nguy hiểm hơn, thoát nạn trước còn người Đạo Cao-Đài tương đối không có gì nguy hiểm.

Đệ tử buổi đó phải lo ba bốn việc một lượt mà không ai thay thế đăng, thêm nỗi thành phố Phnom Penh bị đặt trong vòng giới nghiêm từ 11 giờ trưa đến 7 giờ sáng bữa sau, nghĩa là chạy lo công chuyện mỗi ngày có bốn tiếng đồng hồ từ 7 giờ sáng đến 11 giờ mà thôi.

---

Lo cho nội bộ ở Chùa về đời sống các gia đình tập trung thì có ông Giáo-Hữu Thái Của Thanh, ông Tổng Giám Khuê và anh chị em Chức-Sắc phụ giúp. Chỉ có một mình đệ tử đảm trách chớ không ai thay thế đặng, nhất là việc lo chạy xin phép đưa Liên đài Đức Hộ-Pháp về Tòa-Thánh, từ Bộ Nội Vụ qua Bộ Y Tế đến Bộ Ngoại Giao, cuối cùng đến Phủ Thủ Tướng. Đi tới bộ nào thì cũng thấy cảnh chiến tranh trước mắt, nào là phòng tuyến bao cát bao quanh, hầm núp, lính gác từng chặng, xét từ người mới cho vô, chỗ nào cũng phải lo xong trước 11 giờ. Khổ nỗi người Việt đi ra ngoài đường gặp dân Miên đánh thì ráng chịu chớ không có ai binh. Phần di chuyển của đệ tử thì nhờ có chiếc xe hơi của Chùa nên cũng tiện, nhưng tội nghiệp em tài xế Tám Ngọc và cậu cả lúc nào cũng theo sát đệ tử theo làm phụ lơ cho Tám Ngọc, phải ở trong xe đậu ngoài đường cả buổi để chờ đệ tử vô trong Bộ.

Chạy bận như vậy không nhớ mấy ngày, từ cò bót địa phương đến công an chúng đơn rồi mới đến Bộ Nội Vụ chúng. Kế đến có Sở Vệ Sinh chúng rồi Bộ Y Tế mới chúng, mới qua Bộ Ngoại Giao chúng xong, mới Thủ Tướng Phủ lập quyết định cho phép đem Thánh hài ra khỏi nước. Buổi đó là buổi quyết định nên dầu đã quá 11 giờ rồi mà đệ tử vẫn đeo riết không về, chờ ký cho đặng giấy phép mới ra về. Tội nghiệp em tài xế Tám Ngọc và cậu cả ở ngoài xe lên ruột vì đã quá giờ giới nghiêm. Chừng đệ tử ra tới cho biết đã lấy đặng giấy phép thì cả mừng. Đệ tử còn cố lì chưa về liền còn ghé tiệm mua bông gòn, dầu thơm và các vật dụng cần thiết để sau khi khui Liên đài cũ cho Cò bót vệ sinh chúng xét rồi liệm lại vào một Liên đài mới, do ông Giáo-Hữu Của và ông Tổng Giám Khuê



---

đã lo tạo xong. Tất cả anh chị em hay tin lo đặng phép rồi thì mừng rỡ, nhứt là ông Giáo-Hữu Của và ông Tổng Giám Khuê. Còn đang bàn tính với đệ tử cách thức thế nào để đưa Liên Đài về Tổ-Đình Tây-Ninh thì có người đem thư ngoài ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội Miền Nam. Dỡ ra xem thì là lệnh của Hội-Thánh không chấp nhận cho đem Liên đài Đức Hộ-Pháp về.

Mừng chưa đủ thì thất vọng đến liền mà sức phàm đệ tử không sao giải quyết đặng nên đánh liều tối bữa đó, mặc dù có lệnh cấm cơ đệ tử vẫn lập đàn nhờ Đức Hộ-Pháp dạy lễ nào. Bà Bát-Nương về trước an ủi và cho biết mặc dù có lệnh cấm cơ nhưng Đức Hộ-Pháp cũng từ bi tha thứ và sẽ đến sau. Đức Hộ-Pháp tiếp diễn về để lời cảm ơn đệ tử đã lo chu toàn mọi lễ cho Thánh hài của Đức Ngài và khuyên đệ tử phải tuân lệnh vì một khi Hội-Thánh Lương Đài đã quyết định thì thành Thiên Điều rồi, không nên cãi mà mang trọng tội, và trái lại dạy đệ tử và ông Tổng Giám Khuê nên về trước và dạy đệ tử phải lo Chúc-Sắc tất cả đều về hết, đừng biểu ai ở lại hết vì đệ tử không bảo đảm sanh mạng cho họ đặng. Ông Tổng Giám và đệ tử xin ở lại thì Đức Ngài dạy nên về.

Đệ tử bạch: Nếu về hết thì ai lo đem Liên đài Đức Ngài về thì Đức Hộ-Pháp trả lời vẫn tất là Đức Ngài sẽ về bằng cách khác.

Thế là gầy đổ hết cuộc dự tính bao nhiêu ngày qua. Rất thương tâm cho Đức Hộ-Pháp đã đổ biết bao nhiêu công lao khổ nhọc trọn cả kiếp sanh mà ngày về Thiêng-Liêng chưa thỏa mãn nguyện vọng. Ngày nay về cõi vô hình mong muốn lần chót nữa cũng không thành để cho Thánh hài của Đức Ngài phải bị bỏ rơi nơi xứ

---

người mà còn bị mấy tay phạm phá hoại, nếu không có mấy đứa con chí hiếu bạo gan tìm phương sửa chữa ngôi mộ lại cho kín đáo.

Tuồng đời lắm nỗi khắc khe, đang lúc mọi người nhưt là đệ tử đau khổ vì thất vọng thì ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội Miền Nam mời đệ tử ra gặp ông báo mật tin cho đệ tử biết chánh quyền Miền Nam có lệnh ngưng việc di tản Việt kiều về Miền Nam làm cho đệ tử càng khổ thêm nữa vì trước đây đệ tử có khuyên anh chị em trong Đạo nên nhường cho một số người về trước rồi mình cũng sẽ về không muộn, nay sự thế như vậy, ăn nói làm sao với bốn Đạo, nên đệ tử than thỉ yêu cầu ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội can thiệp thế nào cho tiếp tục cứu vớt Việt kiều vì đã lỡ khuyên họ nhường cho những người đi trước, bây giờ lại để cho họ bị kẹt lại đây. Ông Tổng Trưởng than với đệ tử là chính ông đã bị bọn đối lập cùng ông tố cáo ông với chánh quyền là ông đã bị Miền mua chuộc nên cho Việt kiều về xứ chớ không lo bảo vệ họ tại chỗ, có quân lực Miền Nam đưa lên tiếp viện cho Miền. Ông tiếp là nếu có ông (đệ tử) về đem tiếng nói người đã ở lâu xứ Miền, cắt nghĩa rõ tình thế hiện tại ở đây may ra mới cứu vãn tình thế đặng.

Mặc dầu trong thâm tâm đệ tử muốn ở lại xứ Miền và Liên đài của Đức Hộ-Pháp dù có chết cũng cho tròn nghĩa, nhưng mặt khác phải nặng gánh vai tuồng cứu mạng sống cho bao nhiêu Việt Kiều mà Đức Lý Đại Tiên Trưởng đã giao cho. Suy tính, so đo trước hai lẽ ở lại Miền hay là về để cứu mấy vạn sanh linh khỏi chết là tích cực nên đệ tử phải chấp nhận ra về cho tròn sứ mạng của Đức Lý Đại Tiên giao phó.

---

Thế là vào lối tháng 5 năm 1970, đệ tử nhờ ông Tổng Trưởng lập thủ tục giấy tờ cho đệ tử cùng cậu cả, Sĩ-Tài Cao cùng với gia đình và cậu Hòa là cháu ngoại Đức Hộ-Pháp. Còn cô Ba và cô Tư đã về Tây-Ninh trước lâu rồi.

Về tới phi trường Tân Sơn Nhất thì có Sĩ-Tài Tấn, Giáo-Hữu Hòa và Sĩ-Tài Trân và gia đình đệ tử đón tiếp mặc dù đệ tử không cho hay mà tại cậu Hòa cho mẹ là cô Ba hay. Sau khi lập thủ tục hồ sơ xong rồi đệ tử cho gia đình về nhà trước còn đệ tử thì đi luôn lại Thánh-Thất Đô Thành Sài-Gòn đánh lễ Đức Chí-Tôn lại may gặp Anh Khai Đạo nơi đó, cho đệ tử biết có ông Thượng-Sanh ở Sài-Gòn nên đệ tử nhờ anh Khai Đạo đưa đệ tử lại tư gia thăm ông Thượng-Sanh và nơn dịp đệ tử trình bày và xin phép cho đệ tử đi gặp chánh quyền các cấp để lo cho Việt Kiều đặng hồi cư.

Xong hết mọi việc đệ tử về đến nhà con gái đệ tử là hơn 5 giờ chiều.

Nghỉ một đêm, sáng ngày vào lối 7 giờ thì có vị 1er Secretaire D'Ambassade của Tòa Lãnh Sự Mỹ đến thăm sức khỏe đệ tử và nói với đệ tử bằng tiếng Việt rất rành, nếu chánh quyền Miền Nam có gì khó để đệ tử thì cho người hay để can thiệp giúp cho và dặn đệ tử nếu có điều gì cần thì cho y hay sẽ giúp đỡ cho và trao cho đệ tử một danh thiếp có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại ở tư gia và ở Tòa Lãnh Sự Mỹ. Đệ tử cười đáp xin cảm ơn lòng tốt của ông nhưng đệ tử là người tu hành không có gì cần phải giúp đỡ, còn việc chánh quyền Sài-Gòn làm khó thì đệ tử thấy không có gì khó nhưng đâu có làm gì khó thì đệ tử vẫn chấp nhận vì đệ tử đã xem cái chết là thường thì việc ở tù trong khám hay ở nhà thì đệ tử xem cũng như nhau.

---

Kể ra bọn CIA Mỹ quá quắc, đệ tử mới về tới đầu hôm sớm mai là họ đã tới để tìm cách mua chuộc rồi.

Những ngày tiếp theo thì đệ tử nhờ em Sĩ-Tài Trường giới thiệu đi gặp chánh quyền các cấp để vận động cho Việt Kiều hồi cư. Đầu tiên đệ tử gặp ông Phan Quang Đán trách nhiệm là định cư cho Việt kiều: Ông này tỏ ra phản đối việc hồi cư Việt kiều cho rằng Việt kiều quá bặt nhược, không bằng bọn Miên ở Trà Vinh đã dám biểu tình để đòi hỏi quyền lợi của họ, còn Việt kiều không dám làm gì hết để bị ăn hiếp.

Đệ tử phải giải thích cho ông nghe rằng người Miên ở tập trung đông đúc một vùng đặc biệt có các sư sãi cầm đầu có chánh quyền Miên bên ngoài lên tiếng binh vực còn Việt kiều ở Cao Miên sống rải rác xoi đậu với người Miên lại không ai binh vực như con không cha. Cả ba chánh quyền Miền Bắc, Miền Nam và Giải Phóng không ai doái tưởng thì làm gì tập hợp lại đặng mà biểu tình. Ban đêm nhà nào có người tự xưng là lính xét nhà bắt người đem đi hết thì kể như chết rồi, có đi thưa gửi gì cũng như không, chánh quyền vô trách nhiệm, không biết ai bắt. Trong tình trạng đó nếu người nào lỡ nói lời nào không khéo thì đêm lại đã bị bắt cóc mất tích thì có ai dám đứng ra cầm đầu tổ chức biểu tình.

Trình bày ở Sở Định Cư xong, đệ tử qua Thủ Tướng Phủ cũng trình bày mọi lẽ nhưng thấy ra Thủ Tướng Phủ không mấy gì quan tâm nên đệ tử lên Tổng Thống Phủ trình bày rõ ràng cho vị đại diện của tướng Nguyễn Cao Kỳ và yêu cầu có đường lối chánh trị trước rồi sau mới giải quyết vấn đề bảo vệ mạng sống Việt kiều ở Cao Miên. Như đệ tử đã trình bày ở Sở Định Cư, đệ tử giải thích cho

---

vị đại diện của tướng Nguyễn Cao Kỳ rõ là người Việt ở Cao Miên, dù ở tại Đô Thành Phnom Penh cũng như ở các tỉnh đều ở sồi đậu với người Miên. Không thể bảo vệ lễ tể từ người đặng nên cần thương lượng với chánh quyền thế nào cho họ chấp nhận tập trung Việt Kiều ở Đô Thành Phnom Penh lại một vùng nào, đại loại như vùng Chùa Cao-Đài. Những người Miên ở vùng này cho qua ở vùng Miên nhà cửa của ai ở đâu để đó, người Việt để nhà cho người Miên lại ở và người Miên ra đi để nhà cho Việt lại ở, mặc dù thế người Việt thiệt thòi hơn vì nhà của Miên thì tạo bằng tre lá, còn nhà của Việt thì ít nhứt cũng bằng cây ván lợp tôle. Một khi tập trung đặng rồi mới có thể tổ chức cho họ có dân quân tự vệ, có quân lực yểm trợ thì mới bảo đảm mạng sống của họ.

Phần Việt kiều ở rải rác các tỉnh thì đệ tử đề nghị thương lượng với chánh quyền Miên cho tập trung về ở từ biên giới Miên Việt cập dài theo ranh tỉnh Châu Đốc theo kiểu Phnom Penh. Nếu không đặng thì chỉ có cách cho họ hồi cư.

Ông đại diện hứa sẽ trình lại với tướng Nguyễn Cao Kỳ đi Nam Vang lo việc ấy và hai ba ngày sau tướng Nguyễn Cao Kỳ lên Phnom Penh, nhưng việc tập trung Việt kiều ở xứ Miên không kết quả nên mới cho lệnh tiếp tục việc hồi cư Việt kiều. Nhờ vậy mới giải quyết đặng việc cứu sống mấy vạn Việt kiều mà đệ tử đặng hả dạ lo tròn sứ mạng của Đức Lý Đại Tiên Trưởng giao phó.

Xong việc lo cho Việt kiều, đệ tử mới lo qua việc làm thủ tục để lập thẻ căn cước và các giấy tờ hợp pháp cho bản thân; xong hết mới về Tòa-Thánh trình diện với Đức Thượng-Sanh để tiếp tục hành đạo.

---

Khi gặp Đức Thượng-Sanh thì Ngài nói với đệ tử một câu hết sức lạnh lùng, nếu không có tinh thần nhẫn nại ác có thể thất Đạo mà chớ. Ngài nói: *“Anh về đây muốn ở nhà bao lâu thì ở, đừng vô đây phá Đạo”*. Đệ tử hỏi: *“Tôi đã làm gì mà Ngài đã gọi tôi phá Đạo”* thì Đức Thượng-Sanh nói anh làm chánh trị tức phá Đạo. Đệ tử mỉm cười nói: *Tôi làm chánh trị hồi nào? – Hễ làm chánh trị thì phải nhắm vào việc cướp chánh quyền hay ít nữa cũng tham gia chánh quyền cho có địa vị với người ta, còn tôi đã từ bỏ địa vị ngoài đời để về với Đạo từ lâu. Sỡ dĩ tôi giúp tay Đức Hộ-Pháp để thi hành Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống là vì lòng từ bi xót xa trước cảnh nỗi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, kêu gọi hai miền Nam Bắc ngồi lại để tìm phương giải quyết nội tình của tổ quốc Việt-Nam nhưng vì tham vọng của Miền Nam không chấp nhận thì thôi mà còn khủng bố em út của mình phải bị tù đầy, hành hạ thể xác chết chóc mà tôi cũng ôm lòng đau khổ mà thôi chứ không cho em út biểu tình như Phật Giáo thả trả chớ không vay*. Kết thúc lại đệ tử trình với Đức Thượng-Sanh là từ ngày đệ tử bước chân qua Cửa Hòa Viện vào Chùa đến nay đã trên 20 năm rồi, đệ tử vẫn ở Chùa, nay về đây cũng xin ở Chùa chớ không về gia đình. Nếu Hộ-Thánh tin đệ tử thì dùng còn không thì thôi.

Thế là đệ tử cứ dọn vô ở một căn phòng còn trống của Hiệp-Thiên-Đài, ăn uống thì gia đình gửi cho Cô Tư Điều cai quản phòng trừ Báo-Ân-Từ mỗi tháng 1500 đồng giúp nấu cơm đệ tử ăn mỗi ngày đi cúng tứ thời, lúc rảnh ra ngoài sân nhổ cỏ một mình. Thế mà tướng Nguyễn Văn Thành Tổng Thanh Tra Chánh Trị Đạo vẫn cho người theo rình rập đệ tử, coi có làm gì bí mật không.

---

Thời gian trôi qua không biết mấy tháng, một hôm Anh Khai Đạo nói với đệ tử nếu anh muốn làm việc thì làm đơn gửi cho Đức Thượng-Sanh định phận cho. Đệ tử mỉm cười hỏi lại: *Tại sao bây giờ lại có chuyện mới này, chớ từ trước tới nay tôi thấy bao nhiêu vị Thời Quân phế phận, ở nhà cả mấy năm mà Hội-Thánh lại cho người đem xe hơi thỉnh rước về Tòa-Thánh mà có khi còn không về. Đàng này tôi đã đem thân về đây để phục vụ, nếu tin thì dùng còn không thì thôi, chớ sao lại đi xin số làm như người đời.* Buồn lòng đệ tử gặp anh Hiến Pháp hiện đang cầm quyền Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, hỏi coi Luật Đạo có khoản nào như vậy hay không. Nếu đệ tử có phế phận thì còn có lý, đàng này đệ tử vẫn liên tục hành Đạo.

Anh Hiến Pháp an ủi và khuyên đệ tử không nên buồn vì quyền đời khát khe với Đạo lắm nếu không có tiếng nói của anh, Hội-Thánh khó giải quyết. Vậy anh nên làm một tờ trình với Hội-Thánh rằng anh trước đây hành Đạo ở Nam Vang, nay về tiếp tục hành Đạo ở Tòa-Thánh là đủ, chớ không phải xin xỏ gì.

Nghe theo lời anh Hiến Pháp đệ tử lập một tờ trình như thế giao cho anh. Vài ngày sau anh cho đệ tử hay là việc đã yên xuôi nên có Thánh Lịnh giao cho đệ tử trách nhiệm giảng giáo lý Đạo ở Hạnh Đường và ở Đại Học Cao-Đài, đồng thời có phận sự giao tiếp với các Chi Phái Đạo. Kể từ đệ tử có phận sự thì Hội-Thánh đài thọ cơm nước cho đệ tử, chớ gia đình khỏi lo nữa.

Lãnh dạy giáo lý ở Hạnh Đường, đệ tử nhận thấy theo chương trình học vấn thì nặng dạy về hành chánh hơn giáo lý và nhứt là hạnh kiểm thì không để ý tới mặc dù giảng đường gọi là Hạnh Đường mà không có dạy

---

hạnh kiểm gì thế nên phương hành Đạo ở Tòa-Thánh Tây-Ninh nặng về cai trị hơn là giáo hóa, nên Chức-Sắc có tánh cách quan liêu kém về đạo đức, còn bốn đạo thì đức tin rất mạnh, ham dâng công quả cho Chùa mà đời sống bên ngoài thì vẫn quá phạm, như là ở chợ Long Hoa còn quá hơn chợ đời ngoài Tây-Ninh chẳng hạn, nào là mua gian bán lận, cân thiếu, đo hụt, ăn nói thô lỗ hỗn hào, không có vẻ gì đạo đức. Đệ tử rất buồn lòng nhưng thế cô sức yếu, không sao sửa cải nổi những tật xấu đã thâm nhiễm từ lâu năm.

Về việc giao tiếp với Chi Phái thì đệ tử nhận thấy phần đông các Chức-Sắc có vẻ kính nể Tòa-Thánh và vẫn nhìn nhận là **chi chi cũng do Tòa-Thánh Tây-Ninh mà thoi** nhưng việc qui hiệp thấy ra rất khó, một mặt là họ phải về với tánh cách Đạo-Hữu, chờ Đức Lý Giáo-Tông định vị sau, mặt khác là họ sống từ lâu với cơ bút, nên họ chỉ chờ chừng nào có lệnh Thiêng-Liêng dạy họ về thì về thì họ mới về.

Về hành chánh Đạo thì kể như họ không biết gì trừ phi ở Ban Chính Đạo Bến Tre mới có hệ thống tỉnh, quận như ở Tây-Ninh. Vì đệ tử chỉ gặp họ qua những cuộc tiếp xúc chứ không có dịp sống lâu với họ nên không thể biết hạnh kiểm đạo đức của họ đến mức nào nhưng thấy họ có vẻ hiền lành và đạo mạo vì phần đông họ vẫn để râu tóc.

Xây qua xây lại không mấy năm thì Đức Thượng-Sanh quy vị, một số Chức-Sắc, đặc biệt là ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi đốc xúi đệ tử ra thay thế, nhưng đệ tử từ chối phải để cho chư vị Thời Quân hiệp nhưt chớ đệ tử thuộc đợt nhì, thêm nữa quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài phải là một Chức-Sắc thuộc chi



---

Pháp mới đứng nên rồi cuộc mới đưa ông Hiến Pháp thay thế cho Đức Thượng-Sanh do Thánh Giáo nơi Cung Đạo Đền-Thánh ngày 17-4 Quý Sửu (DL ngày 19-5-1973). Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm đồng ý với Đức Hộ-Pháp ban đặc quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài cho Hiến Pháp Trương Hữu Đức.

Ông Hiến Pháp nhơn danh Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài có ra một thông điệp đề ngày 4-12 năm Giáp Dần (15-1-1975) kêu gọi Liên Hiệp Quốc và đề nghị Liên Hiệp Quốc qua đóng ở Tòa-Thánh Tây-Ninh để giúp giải quyết vấn đề Việt-Nam, nhưng không có tiếng dội gì về mặt quốc tế. Đến ngày có mở Đại Hội Quốc Tế ở Lào để tìm phương giải quyết vấn đề Việt-Nam và Đông Dương đệ tử có xin đi dự mà chánh quyền Miền Nam không cho đi. Mặc dù thế đệ tử có nhờ một phái đoàn quốc tế ghé Sài-Gòn trước khi đi Lào, chuyển giúp lối 100 bảng thông điệp đề ngày 12-1 Ất Mão (ngày 22-2-1975) dâng lên Đại Hội và phân phát ra cho các phái đoàn hội viên tương. Trong đó đệ tử thiết tha kêu gọi Đại Hội cố gắng giải quyết chiến tranh, dưới danh dự đôi bên, bằng tình thương với sự nhân nhượng ôn hòa giữa đôi bên xâm chiếm thì hòa bình mới thật sự là bền vững; chớ giải quyết chiến tranh bằng một bên thắng một bên bại thì oan nghiệt vẫn còn với hậu quả một cuộc chiến tranh khác nào một tiếng vang trong bãi sa mạc, không có tiếng dội vì Đại Hội không đem lại mãi mai nào kết quả mong muốn.

Ngày 30-4-1975 Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt-Nam đại thắng, vào chiếm Thủ Đô Sài-Gòn và toàn lãnh thổ Miền Nam kêu gọi tất cả ngụy quân, ngụy quyền (quân đội và công chức chế độ cũ) mỗi người dự bị đem

---

theo cơm gạo đi học tập cải tạo một tháng, ngoài trừ những người có phương tiện chạy khỏi ra nước ngoài, hầu hết những người còn ở lại nội quốc đều vui vẻ ra trình diện đi học tập 1 tháng, không ngờ khi nhập trại rồi thì đều bị biến thành những tội nhưn chiến tranh (prisonnier de guerre) cho đi cải tạo tư tưởng và lao động cưỡng bức vô hạn định, lâu hay mau tùy quyền quyết định của nhà nước.

Trong cửa Đạo thì chúng đệ tử vẫn giữ nếp sinh hoạt bình thường, chớ coi thái độ của chánh quyền đối với Đạo ra sao. Ngày 22-12-1975 ông Hiến Pháp dựng thơ mời dự hội, nhưng ông cáo bệnh và ủy nhiệm đệ tử thay thế cho ông đi dự Đại Hội Đại Biểu Nhân Dân biểu quyết thống nhất hai Miền Nam Bắc Việt-Nam, lập thành chánh phủ duy nhất Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam.

Thứ đó ông Hiến Pháp bình ngày càng nặng nên quy vị ngày... .. Cuộc tang lễ xong Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài để cử ông Khai Đạo thay thế, dựng Đức Hộ-Pháp chấp thuận do Thánh Giáo ngày... .. Hành quyền vừa dựng một tháng ông Khai Đạo đột nhiên quy vị một cách bất ngờ.

Sau cuộc tang lễ Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài hợp lại mời ông Hiến Đạo Phạm Văn TƯƠI đến dự mục đích để cử ông thay thế cho ông Khai Đạo nhưng ông vẫn ở trong phòng không chịu ra. Nay nỉ đòi ba phen ông mới ra nhưng không ngờ vô bàn dự hội và chỉ đứng nói một câu: *“Mấy ông làm gì thì làm tôi không biết gì hết”* rồi trở về phòng.

Không còn vị Thời Quân nào khác thuộc đợt nhưt, Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài để cử đệ tử thay thế ông Khai Đạo dâng lên Đức Hộ-Pháp chấp thuận phê chuẩn

---

do Thánh-Giáo ngày 1-3-Bính Thìn (31-3-1976) và đệ tử lập minh thệ nhận lãnh trách vụ tại Đền-Thánh ngày Rằm tháng... .. Bính Thìn (14-4-1976). Lúc đó bên Cửu-Trùng-Đài có đủ ba Đâu-Sư chánh vị nên đệ tử đề nghị giao quyền thống nhất lại cho ba vị Đâu-Sư nhưng ba ông Đâu-Sư không dám lãnh vì Thượng Đâu-Sư Thượng Sáng Thanh và Thái Đâu Sư Thái Bộ Thanh quá già yếu bệnh hoạn hai vị đều quy vị ít lâu sau đó. Để thay thế quyền thống nhất Chánh trị Đạo đệ tử hiệp với Ngọc Đâu-Sư Cửu-Trùng-Đài, tuy hai mà một nhưng hai cầm giềng mỗi Đạo cho tới nay.

Ngày 11-11-1977 Hội Đồng Chánh Phủ Việt-Nam ra bản Nghị Quyết số 297 về một chánh sách đối với tôn giáo, có quy định nơi khoảng 3 phần B như sau: *“việc phong chức bổ nhiệm những người hoạt động tôn giáo (kể cả những người do tín đồ bầu cử phải được chánh quyền chấp thuận trước tùy theo phạm vi hoạt động tôn giáo của những người này trong một xã huyện tỉnh hoặc thành phố mà Ủy Ban Nhân Dân Xã, Huyện, Tỉnh, hoặc Thành Phố chấp thuận phạm vi hoạt động tôn giáo bao gồm nhiều tỉnh thì phải do Thủ Tướng quyết định”*.

Cái khó của Đạo Cao-Đài về bản Nghị Quyết này là ở chỗ Cầu Phong, Cầu Thăng cho Chức-Sắc phải do cơ bút Quyền Thiêng-Liêng quyết định mà nay lại phải do chánh quyền chấp thuận trước như vậy thì Đạo Cao-Đài mất hết ý nghĩa Thiêng-Liêng của nó mà trở thành một tổ chức của phàm trần.

Vì lẽ đó trong bản phúc sự trung niên kỳ đó, đệ tử có trình rằng bản Nghị Quyết số 297 của Hội Đồng Chánh Phủ là một sợi dây xích thẳng trói buộc Đạo Cao-Đài một

---

**cách chặt chẽ, không phương cựa quây và từ đó đến nay đệ tử và Ngọc Đầu-Sư Cửu-Trùng-Đài đồng ý ngưng các cuộc Cầu Phong Cầu Thăng để giữ giá trị Thiêng-Liêng cao quý phẩm tước của Chức-Sắc và không chịu đặt Tôn Giáo Cao-Đài quý trọng do Thượng Đế lập thành dưới quyền của phàm tục.**

Có lẽ gì đó mà qua đầu năm Mậu Ngũ (tức năm 1978) Chánh Quyền Cộng Sản Tây-Ninh phát động chiến dịch để lên án Đức Hộ-Pháp và các cấp lãnh đạo tối cao của Đạo Cao-Đài Tây-Ninh nhằm chấn chỉnh lại nền Đạo, đưa Đạo Cao-Đài Tây-Ninh đi vào con đường tu hành thuần túy.

Đó đó tất cả các tổ chức quần chúng do nhà nước lập thành và một số bàn trị sự Đạo Cao-Đài dâng kiến nghị yêu cầu Hội-Thánh phải giải tán hết các cơ cấu tổ chức hành chánh từ trên đến cơ sở. Cấm sử dụng cơ bút và chánh quyền sẽ quản lý hết các cơ sở vật chất của Đạo không thuộc chức năng tôn giáo trong một phiên họp đồng đủ Chức-Sắc mà đệ tử và Ngọc Đầu-Sư Cửu-Trùng-Đài thay mặt Hội-Thánh phải ra tận đường trước hội trường để tiếp kiến nghị do bàn trị sự và các tổ chức nhân dân.

Trong phiên họp này chánh quyền có nhiều lời lẽ nặng nề lên án Phạm Công Tắc và nêu hết các chỗ sai lầm của Đạo đặc biệt là việc lập quân đội chống lại cách mạng mà ngày nay Hội-Thánh hiện tại đặc biệt là cấp lãnh đạo tối cao phải chịu trách nhiệm.

Với tánh hiền ngang của đệ tử từ thuở bé đến ngày giờ này đệ tử chưa từng khuất phục trước cường quyền bạo lực do nơi các giới chánh quyền hay cường hào ác bá mà ngày nay phải ngồi nghe bao nhiêu điều nhục nhã. Đệ

---

tử phải tự tranh đấu với bản thể của đệ tử cách nào cho trọn với trách vụ Thiên-Liên giao phó, phải giữ gìn mấy triệu nhơn sanh cho đặng an lành.

Liếc nhìn lại Hội Trường đệ tử thấy cả Chúc-Sắc và một số bốn đạo đệ thính bên ngoài có dấu bực tức nóng nảy, nếu đệ tử có thái độ chống đối lại thì cả Hội Trường sẽ hưởng ứng gây thành một cuộc rối loạn mà nhà nước phải đàn áp mà hậu quả không lường đặng, dưới tâm lý quần chúng Đạo mấy triệu tín đồ khi chạm đến lòng sùng bái của họ đối với Đức Hộ-Pháp, vì vậy đệ tử phải trấn áp bản thể không để tỏ ra vẻ gì bực bội hay nóng nảy mà vẫn giữ một tư cách bình thản, tươi vui trong mấy tiếng đồng hồ, âm thầm khổ nhục cho đến bãi hội khi anh Hai Tốt tinh ủy và Ba Các Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây-Ninh từ bên Chủ Tọa đoàn bước xuống, đệ tử đứng dậy chào lễ phép và vỗ vai ông hỏi bố chúng tôi như vậy đã chưa? Cả hai ông trả lời không.

Sau phiên họp này chánh quyền còn tiếp tục đợt học tập triển khai bản án kéo dài cho đến ngày 15-12-1978, Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Tây-Ninh trong phiên họp kỳ khóa I ra một bản quyết định có đăng báo Tây-Ninh bộ mới số 47 ngày thứ 7 ngày 23-12-1978 nơi điều 3 và 4 như sau:

Điều 3: Giải tán và nghiêm cấm hoạt động hệ thống tổ chức hành chánh đạo từ trên đến cơ sở, xóa bỏ và nghiêm cấm cơ bút.

Chánh quyền sẽ quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất mà đạo đang quản lý kinh doanh trong một chức năng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích xã hội.

---

Đồng thời căn cứ vào tánh chất tu hành, chánh quyền sẽ quy định số cơ sở để lại cho đạo quản lý và số người từng cơ sở để chuyên lo về tín ngưỡng.

Điều 4: Ủy Ban Nhân Dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết này là báo cáo kết quả trên và hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp tới.

Nếu thi hành nghiêm chỉnh bản nghị quyết này thì Hội-Thánh Cao-Đài kể như không còn nữa, nhưng nếu đột ngột giải tán một lần cả hệ thống tổ chức hành chánh đạo thì ắc có sự giao động không nhỏ trong nội bộ của Đạo nên Ủy Ban Nhân Dân và Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây-Ninh khéo léo kéo dài việc thi hành bằng cách gài cho Hội-Thánh ra thông tri số 1 để ngày 12-2-1979 và đạo lệnh số 1 ngày 1-3-1979 để rồi Hội-Thánh bị bắt chẹt vi phạm cách này hay cách khác cho rằng Hội-Thánh bằng mặt mà không bằng lòng mà mỗi khi bị bắt chẹt như nặng nhẹ khổ nhục mà vẫn vui vẻ gánh chịu không dám tỏ ra bực bội hay bất bình.

Để tránh những cuộc dao động gây thành bạo lực bất lợi cho tiền đồ của Đạo và của đất nước như thế mà cũng không tránh khỏi những phần tử nóng nảy, nông nổi trong cửa Đạo, tổ chức phản động, chống đối nhà nước, bị phát giác và bắt có đủ bằng cứ ở Nội Ô Tòa-Thánh như vụ Hiến Tài Phạm Ngọc Trảng ở Đài Phát Thanh của Đạo, vụ bà Ngoài ở cư xá thợ hồ nữ phái, mấy em gác trống giờ ở Báo-Ân-Từ và Lê-Sanh KIỆP ở nơi nhà xe Giáo-Tông Đường.

Vụ bắt Hiến Tài Phạm Ngọc Trảng đã làm cơ cho chánh quyền khám ở Đài Phát Thanh, ở văn phòng Ban Thế Đạo, nhà in Phước Thiện và văn phòng Ban Đạo Sử,

---

tịch thu rất nhiều tài liệu giấy tờ, sách báo ở Ban Đạo Sử. Đến vụ bắt Lê-Sanh Kiệp thì vi bằng khám xét ghi là bị bắt ở Giáo-Tông Đường nên đệ tử có xin ghi rõ ở nhà xe Giáo-Tông Đường thì chánh quyền ghi lại là ở nhà xe Giáo-Tông Đường cách đây năm thước chỗ ở của ông Bảo Đạo.

Như thế đệ tử trách nhiệm cho Đạo thì chánh quyền gài trách nhiệm lại cho cá nhân đệ tử như thế âu cũng là một việc dĩ nhiên thôi. Mặc dù thế, nhưng không tránh khỏi tội lây vạ tràng, tại một cuộc khám xét toàn bộ Nội Ô và ngoại Ô Tòa-Thánh đưa đến bản Quyết Định ngày 4-6-80 số 124/QĐ và số 191 ngày 1-7-80 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây-Ninh, quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất của Đạo, chỉ còn chừa lại cho Đạo ngôi Đền-Thánh với Đông lang và Tây lang, Báo-Ân-Tử và Tây lang Hộ-Pháp-Đường, Giáo-Tông Đường, Nam Đẩu-Sư và Nữ Đẩu-Sư Đường, Khách Đình và Nhà Thuyền. Cũng trong dịp này chánh quyền quy định hạn chế số người còn đăng ở Nội Ô Tòa-Thánh còn lối 70 người mà thôi và về sau thu hẹp con lối 40 người.

Có nhiều lần nguyên Thừa Sử Hiệp-Thiên-Đài Trương Ngọc Anh, ảnh hưởng quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Hiến Thanh ngỏ ý Ngọc Đẩu-Sư Cửu-Trùng-Đài và đệ tử nên xin nghỉ để người khác thay thế nhưng chúng đệ tử không thể bỏ phận sự trong lúc nền Đạo gặp buổi khó khăn nên đánh liều tới đâu hay đó.

Qua năm 1981, đệ tử đau ruột thừa phải giải phẫu phải nghỉ dưỡng bệnh thời gian đến năm 1982 thì đệ tử lâm bệnh đường tiểu không thông phải đi Sài-Gòn trị bệnh nên có giải đãi phần nào trong nhiệm vụ.

---

Đầu năm 1983 Ngọc Đầu-Sư Cửu-Trùng-Đài lâm trọng bệnh đưa đi bệnh viện Sài-Gòn, khi thuyên giảm về thì hình như lãng trí không làm việc đặng nữa nên về tư gia an dưỡng.

Phần đệ tử trong lúc đang thọ lĩnh nhập An tịnh Tinh Khí Thần hiệp nhứt hườn hư dăng Bửu pháp và thọ kết hình vô tội thì một hôm đặng Đức Di Lạc truyền tin đệ tử hay sắp bị quản thúc.

Đệ tử có phần ngạc nhiên không hiểu đệ tử làm gì mà bị quản thúc. Ba bữa sau thì Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tây-Ninh mở phiên họp công khai hóa vụ án của đệ tử bị kết tội chỉ đạo và lãnh đạo hai tổ chức phản động phản cách mạng đưa đến hiện nay đệ tử đang trong vòng quản chế 3 năm ở tư gia hằng tháng phải trình diện với quyền kiểm sát của chánh quyền xã ấp.

Kết thúc bản Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo này, đệ tử nhận thấy bản tánh tự nhiên của đệ tử là muốn sống âm thầm, thấp thỏi, hèn hạ mà tình thế vẫn thúc đẩy đệ tử đi vào cửa quyền tới mức đỉnh cao ở cơ đời đến khi về Đạo cũng muốn sống âm thầm như một đạo hữu mà rút cuộc lại cũng phải đi đến đỉnh cao trong cửa Đạo. Âu cũng là do tiền duyên, tiền nghiệp, do Thiên thơ chỉ định không sao cưỡng lại đặng. Đệ tử khấp nép kính dâng.

Tây-Ninh ngày 19-4-Giáp Tý

(DL 19-5-1984)

Bảo Đạo Hữu Hình

Hiệp Thiêng Liêng Chơn Vị

**HỒ TẤN KHOA**



---

---

**VĂN TỊCH PHÁP NHƠN  
CHI ĐẠO**

CỦA HỒ TẤN KHOA